



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Vấn đề trong tháng

Nhân dân Ba Lan sa thải Lech Walesa và tuyển dụng một cựu đảng viên cộng sản làm tổng thống

Thắng cử với 52% số phiếu luôn luôn là một thắng lợi đẹp, bởi vì nó là một thắng lợi dân chủ, lương thiện, trong điều kiện cử tri có đầy đủ chọn lựa. Nó cũng là một thắng lợi khó khăn, và thắng lợi có khó khăn thì mới vinh quang. Đó là thắng lợi của Alexander Kwasniewski, một cựu bộ trưởng trong chính quyền cộng sản trước đây của tướng Jaruselski.

Với thắng lợi này, đảng Dân Chủ Xã Hội thoát thân từ đảng cộng sản cũ đã hoàn toàn làm chủ chính quyền Ba Lan. Cách đây hai năm, tháng 9-1993, họ đã đạt được đa số trong quốc hội và nắm được chính phủ. Kể từ nay, với tổng thống Kwasniewski, họ sẽ nắm được luôn ba địa hạt thuộc thẩm quyền của tổng thống: quốc phòng, nội vụ và ngoại giao.

Kết quả cuộc bầu cử này trước hết là một thất bại cá nhân của Lech Walesa. Cái gì đã là sức mạnh của Walesa lúc còn phấn đấu gian lao đã trở thành nhược điểm của ông sau khi thắng lợi. Là một người có cá tính mạnh, Walesa đã rất năng nổ và dũng cảm trong đấu tranh nhưng đã làm tất cả những gì cần làm để

thất bại sau khi đã đạt được thắng lợi. Thay vì tăng cường và phát huy lực lượng dân chủ mà ông là biểu tượng, Walesa đã cố gắng thu hẹp nó lại trong vòng kiểm tỏa cá nhân ông. Ông đã gạt bỏ những nhân vật lỗi lạc nhất đã chiến đấu bên cạnh ông và đã giúp ông làm ra lịch sử như Jacek Kuron, Adam Michnik, Bronislaw Geremek, Tadeus Mazowiecki. Ông đã vận dụng cả những chiêu bài tòi hèn như viện dẫn nguồn gốc Do Thái của một số đồng chí cũ để đánh bại họ.

Thất bại của Walesa còn đáng hổ thẹn hơn nữa vì đáng lẽ ra ngay cả với những sai lầm của ông, ông vẫn có thể thắng lợi dễ dàng nếu thông minh hơn đôi chút. Logic số học rất thuận lợi cho Walesa ở vòng hai. Các ứng cử viên phe hữu cộng chung lại đạt quá 60% số phiếu. Chỉ cần tập hợp được số phiếu của ba ứng cử viên gần gũi nhất với ông là Kuron, bạn đồng hành cũ trong Solidarnosc của ông, Olszewski, cựu thủ tướng của ông và bà Gronkiewicz, đương kim chủ tịch Ngân Hàng Trung Ương do ông chỉ định, thì Walesa cũng đã được 57% để thắng cử về vang, chưa kể là ông còn được sự ủng hộ của các cử tri đã bầu cho các ứng cử viên cánh hữu khác. Hơn nữa, nếu Walesa tập trung được cả cánh hữu thì đảng Nông Dân, liên minh miễn cưỡng của đảng Dân Chủ Xã Hội, cũng sẽ ngả theo ông để có chỗ dựa, đảng này đã lưỡng lự đến phút chót và đã chỉ lên tiếng ủng hộ Kwasniewski khi thấy không còn lý do gì để ủng hộ Walesa. Mặc dầu những lỗi lầm to lớn của ông trong năm năm qua, Walesa vẫn có thể thắng và thắng lớn. Nhưng cuối cùng ông đã thua vì hẹp hòi và thiển cận. Walesa đã làm lẫn một cách lỗ bịch khi nghĩ rằng lá bùa chống cộng đủ để cho phép ông bắt cánh hữu dân chủ làm con tin.

Cuộc bầu cử này là một trừng phạt đối với Walesa, bởi vì khách quan mà nói không có lý do gì để ông thất bại cả. Đất nước Ba Lan đang ổn định, kinh tế Ba Lan đang phát triển với mức độ cao nhất Châu Âu. Walesa muốn một quyền lực cá nhân cho nên thất bại khó tưởng tượng của ông cũng là một thất bại cá nhân.

Một người thua cuộc nữa là Giáo Hội Công Giáo Ba Lan. Sự ủng hộ quá lộ liễu và quá vụng về mà giáo hội Ba Lan dành cho Walesa đã gây bức bối trong một cử tri Ba Lan mong muốn một chính quyền thế tục.

Nếu Walesa xứng đáng với thất bại thì ngược lại, phần nào, các đảng viên cộng sản cũ cũng đã xứng đáng với thắng lợi. Đảng cộng sản Ba Lan không giống các đảng cộng sản khác. Từ ngày cầm quyền, từ Gomulka, tới Gierek, tới Jaruselski, họ luôn luôn chứng tỏ một tinh thần dân tộc và tinh thần trách nhiệm rất cao.

Trong số này

- | | |
|--|-------------------------|
| 1. <i>Vấn đề trong tháng</i> | |
| 3. Cảnh giác trước một âm mưu... | Thông Luận |
| 3. <i>Chính trị quốc tế:</i> | |
| 5. Yitzhak Rabin: một biểu tượng... | Võ Xuân Minh |
| 6. Vụ ám sát Rabin cho thấy rõ... | Diệp Tường Bảo |
| 7. Vì một nước Việt Nam hòa giải trong dân chủ | |
| 8. Ý nghĩa một phiên tòa | Bùi Tín |
| 11. Một vụ án quái gở của thời đổi mới | Nguyễn Công Lý |
| 13. Sông Bến Hải, chứng tích gần nhất... | Nguyễn Văn Thế |
| 15. Tổ quốc và lòng yêu nước | Tiểu Dao Bảo Cự |
| 17. Định hướng xã hội là... | Trần Ngọc Sơn |
| 18. Từ một thành phố du lịch trên cao nguyên | Nam Long |
| 20. Suy nghĩ về Việt Nam thế kỷ 21 | Lê Đình Cai |
| 22. Nguyễn Chí Thiện, con người... | Phạm Ngọc Lân |
| 24. Những viên đạn cuối đời... | Nguyễn Gia Kiểng |
| 20: Suy nghĩ về Việt Nam thế kỷ 21 | Lê Đình Cai |
| 27. <i>Thời sự - Tin tức</i> | |
| 30. <i>Độc giả viết</i> | |
| 31. <i>Tạp ghi</i> | Trần Thanh Hiệp |
| 32. <i>Sổ tay: Hội khóc</i> | Phù Du |

Họ chưa bao giờ là những tay sai ngoan ngoãn của Liên Xô. Họ biết đặt quyền lợi đất nước và khát vọng của nhân dân lên trên hết. Trước nguyện vọng dân chủ của nhân dân Ba Lan, họ đã sáng suốt từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận mất chính quyền, rồi nỗ lực phấn đấu trong sinh hoạt dân chủ để trở lại chính quyền. Thiện chí và cố gắng của họ đã được nhân dân Ba Lan ghi nhận và tưởng thưởng.

Không những chỉ có thiện chí và tinh thần trách nhiệm, các cựu đảng viên cộng sản Ba Lan còn tỏ ra thông minh. Họ đã mau chóng từ bỏ hẳn chủ nghĩa Mác-Lênin để hóa thân thành một đảng Dân Chủ Xã Hội. Chính sự chuyển hóa mau chóng và dứt khoát của họ đã triệt tiêu mọi lập luận của Walesa về nguy cơ cộng sản. So với đảng cộng sản Ba Lan cũ, những cố gắng loay hoay của đảng cộng sản Việt Nam nhằm tân trang hóa chủ nghĩa Mac-Lênin, đề cao "tư tưởng Hồ Chí Minh" thật là kém cỏi.

Chúng ta cũng sẽ nhận định thiếu sót nếu bỏ qua một nét đặc thù của Ba Lan. Ba Lan đã chỉ trở thành cộng sản do sự sắp xếp và phân chia vùng ảnh hưởng của hội nghị Yalta. Vào lúc đó, lực lượng cộng sản Ba Lan không đáng kể nếu không muốn nói là không có. Đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan (tên chính thức của đảng cộng sản Ba Lan) đã được Liên Xô chế tạo một cách vội vã để đưa lên cầm quyền. Những người cộng sản Ba Lan đã đủ sáng suốt để hiểu rằng họ chỉ là một công cụ cần thiết và bắt buộc phải có để quản lý một tình trạng mà các cường quốc đã áp đặt lên đất nước họ. Trong hoàn cảnh chẳng đặng đừng đó, họ đã cố gắng để Ba Lan vẫn còn là Ba Lan. Một thí dụ: Tướng Jaruselski biện luận rằng ông đã chỉ đạo chính và bắt giam các lãnh tụ Solidarnosc năm 1981 để tránh cho Ba Lan khỏi thảm kịch bị quân Liên Xô xâm lăng như Hungary năm 1956 và Tiệp Khắc năm 1968, và dân Ba Lan trong đại bộ phận đã tin ông. Nét đặc thù lịch sử này cần được lưu ý vì nó khác với Việt Nam. Tại Việt Nam đã có những người thực sự say mê chủ nghĩa Mác-Lênin và đã làm tất cả để thiết lập sự độc tôn chủ nghĩa này trên đất nước. Khác biệt này khiến cho sự đào thải của chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam khó hơn tại Ba Lan. Như vậy những người dân chủ Việt Nam sẽ phải cố gắng nhiều hơn những người dân chủ Ba Lan. Chúng ta đã cố gắng hơn họ chưa là một vấn đề khác.

Người thắng lớn trong cuộc bầu cử này là đất nước và dân tộc Ba Lan. Trước mắt thế giới Ba Lan đã là một nước dân chủ thực sự. Nhân dân Ba Lan đã chứng tỏ họ là một dân tộc rất lớn. Nhìn trong chiều sâu, sự thắng lợi của Kwasniewski không phải là sự trở lại của đảng cộng sản mà là một bằng chứng rằng chế độ và chủ nghĩa cộng sản tại Ba Lan đã chết hẳn, đến nỗi nó không còn là một mối lo cho ai cả.

Trái với phản ứng vội vã của một số quan sát viên, cuộc bầu cử này thực ra không phải là một thất bại mà là một thắng lợi về lâu về dài của cánh hữu dân chủ Ba Lan. Nhờ cuộc bầu cử này mà họ đào thải được chướng ngại vật Walesa, mở đường cho những phần tử tinh anh thực sự. Ta có thể dự đoán là trong vài tháng nữa, Walesa sẽ thực sự và vĩnh viễn bị gạt ra khỏi chính trường Ba Lan nhường chỗ cho những nhân vật như Michnik, Kuron, Geremek. Sẽ chỉ là một sự bình thường nếu ba năm nữa phe hữu dân chủ chiếm lại được quốc hội, rồi năm năm nữa giành được chức tổng thống. Các lực lượng dân chủ chính thống vừa được một cơ hội để bắt đầu một cuộc khởi hành mới, trên một căn bản lãnh mạnh.

Bài học nào rút ra từ cuộc bầu cử này?

Trước hết là một bài học lịch sử cũ như trái đất nhưng vẫn còn cần được nhắc lại: mỗi giai đoạn lịch sử cần một loại người khác nhau. Những người đã phấn đấu và thay đổi lịch sử chưa chắc đã là những người có khả năng dẫn dắt dân tộc tiến về tương lai.

Walesa đầu sao cũng chỉ là sản phẩm của chế độ cộng sản. Là một thợ điện, ông không được đảng cộng sản Ba Lan lúc đó đánh giá cao, và một phần nào đó họ đã nương tay đối với ông hơn là đối với những người như Kuron, Geremek. Walesa đã có bản lĩnh, ông đã lợi dụng được hoàn cảnh và đánh bại được chính quyền cộng sản. Nhưng bản lĩnh của Walesa chỉ là bản lĩnh của một lãnh tụ đấu tranh chứ không phải bản lĩnh của một nhà lãnh đạo quốc gia. Nếu Walesa ý thức được điều đó thì ông đã không thất bại chua chát như ngày nay và đã vĩnh viễn đi vào lịch sử một cách vinh quang.

Đối với người Việt Nam, đây là một bài học cho cả đối lập dân chủ lẫn đảng cộng sản Việt Nam.

Những người dân chủ Việt Nam nên rút ra ít nhất hai kết luận. Một là cần phát hiện và tập trung những cố gắng vận động dân chủ chung quanh một số khuôn mặt lớn. Ở thời đại truyền thông này mọi cuộc đấu tranh muốn thành công đều cần đến một số nhân vật biểu tượng. Màn ảnh truyền hình quá bé để có thể thu hình mọi người và mọi tổ chức lẻ tẻ. Sự chú ý của dư luận và sự hưởng ứng của quần chúng sẽ chỉ có nếu cuộc tranh đấu được thể hiện qua một hay một vài nhân vật tiêu biểu. Cuộc vận động dân chủ Ba Lan đã thành công vì có Walesa. Có một nhân vật biểu tượng dở như Walesa vẫn còn hơn không có một nhân vật biểu tượng nào cả. Đối lập dân chủ Việt Nam có rất nhiều người lỗi lạc gặp nhiều lần Walesa, nhưng đã không biết sử dụng họ. Kết luận thứ hai là cần luôn luôn năng động để không trở thành con tin của một lãnh tụ. Phe hữu dân chủ Ba Lan vừa thất bại vì họ đã quá lệ thuộc vào Walesa, họ đã thiếu dân chủ trong sinh hoạt.

Đối với đảng cộng sản Việt Nam - hay đúng hơn đối với những người cộng sản Việt Nam vì đảng cộng sản hiện nay không còn là một tập hợp gắn bó nữa - bài học Ba Lan lại càng thấm thía. Nó chứng tỏ rằng chọn lựa dân chủ hóa dứt khoát và lương thiện là chọn lựa đúng nhất. Nếu chấp nhận dân chủ hóa thực sự và bầu cử tự do thực sự ngay bây giờ có thể đảng cộng sản Việt Nam sẽ mất chính quyền, nhưng họ sẽ còn tồn tại được như một chính đảng, dù với tên đảng cộng sản hay với một tên khác, và vẫn còn hy vọng trở lại cầm quyền trong tương lai một cách vinh quang. Ngược lại, nếu họ tiếp tục ngoan cố trong chính sách chống diễn biến hòa bình và đàn áp các nguyện vọng dân chủ thì tương lai sẽ dành cho họ một số phận rất bi đát. Dù đảng cộng sản biện luận và hành động thế nào đi nữa thì đất nước Việt Nam trên thực tế cũng đang chứng kiến một diễn tiến hòa bình. Xã hội và con người Việt Nam đang càng ngày càng độc lập hơn với chế độ. Khả năng kiểm soát và khống chế của đảng cộng sản Việt Nam mỗi ngày một kém đi. Tương quan lực lượng đang biến chuyển và đang biến chuyển nhanh theo chiều hướng bất lợi cho đảng cộng sản. Một điểm đoạn tuyệt chẳng bao lâu sẽ đạt tới khi đảng cộng sản không còn đủ sức để giữ lấy chính quyền nữa. Lúc đó, có thể là sau một giai đoạn khó khăn, dân chủ sẽ tới. Trào lưu dân chủ hóa không thể đảo ngược được. Và một khi dân chủ tới, những người cộng sản sẽ xuất hiện như những kẻ thù của dân chủ đã cố tình tiêu diệt dân chủ mà không được. Lúc đó sự đào thải của đảng cộng sản dù dưới tên gọi nào đi nữa cũng vẫn là vĩnh viễn và tuyệt đối, và tất cả những ai bị quần chúng nhìn như những người đã giúp đảng này kéo dài chế độ độc tài sẽ không có một tương lai chính trị nào. Nếu khôn ngoan, mọi người cộng sản phải tiếp tay cho cuộc vận động dân chủ; những người trung thành với đảng phải ủng hộ cuộc vận động dân chủ vì tương lai của đảng; những người không còn tin tưởng ở đảng phải ủng hộ cuộc vận động dân chủ vì tương lai của chính mình.

Thông Luận

Cảnh giác trước một âm mưu gian trá

Cách đây một năm, dư luận đã ngạc nhiên vì tại Hoa Kỳ một số người tuyên bố thành lập những lực lượng võ trang để lật đổ chế độ cộng sản Việt Nam vào giữa lúc mà lập trường tranh đấu bất bạo động đã thành một đồng thuận của đối lập dân chủ Việt Nam. Nhưng chủ trương này đã hoàn toàn không được hưởng ứng của cộng đồng người Việt hải ngoại và đã chìm vào quên lãng. Tất cả những người ra mặt chủ xướng hiện đều có mặt tại Hoa Kỳ và đã bỏ cuộc.

Bất ngờ gần đây báo chí và các đài thông tấn lại loan tin có sự hiện diện của nhiều lực lượng chống đối có võ trang tại Cam Bốt. Theo các nguồn tin này, các lực lượng đó có thể qui tụ tới 2.000 người. Hai tổ chức được nói đến nhiều nhất có tên là Chính Phủ Việt Nam Tự Do và Chính Phủ Việt Nam Phục Quốc.

Chính quyền cộng sản Việt Nam ước lượng các tổ chức này qui tụ từ 400 đến 500 người. Họ đặt tên chung cho các hoạt động chống đối này là Chiến Dịch Bravo (Operation Bravo). Điều này tự nó cũng đã có ý nghĩa. Các lực lượng này khác nhau nên không thể có chiến dịch chung, mà đã không có chiến dịch chung thì không thể có một tên chung cho chiến dịch. Việc một chính quyền đặt tên, và đặt một cái tên khá hào nhoáng, cho những lực lượng chống đối lại mình thật là kỳ lạ.

Tổ chức "Chính Phủ Việt Nam Phục Quốc" chưa hề được nghe nói tới, trong khi tổ chức "Chính Phủ Việt Nam Tự Do" cho phát hành một tờ báo lấy tên là "Đồng Dương" (không có địa chỉ của tòa soạn và nơi xuất bản) công bố "Chương Trình Cứu Nước và Dựng Nước" của họ cùng với một lời kêu gọi ký tên "Thủ Tướng Nguyễn Hoàng Dân". Tờ báo này mới chỉ ra được một số ra mắt ngày 15-9-1995. Lời kêu gọi không nói rõ lập trường kháng chiến võ trang mà chỉ kêu gọi "đồng bào thông cảm cho tình trạng bất khả kháng" nếu "sự tồn thất và tang tóc xảy ra". "Chương Trình Cứu Nước và Dựng Nước" không có ý nào đặc biệt và chỉ giống như một bản liệt kê danh mục hàng hóa. Cả "Lời Kêu Gọi" lẫn "Chương Trình Cứu Nước và Dựng Nước" đều không chứng tỏ một nhận thức chính trị nào đáng chú ý.

"Chiến dịch Bravo" đã có vẻ quan trọng, bởi vì đã là đề tài của nhiều trao đổi giữa ba chính phủ Việt Nam, Cam Bốt và Hoa Kỳ ở cấp cao. Theo bản tin của hãng Reuter và bài báo của tuần san Far-Eastern Economic Review, ngày 16-11-1995, thì ngoại trưởng Hà Nội Nguyễn Mạnh Cầm đã đặt vấn đề với ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher và bộ trưởng Nội Vụ Cam Bốt You Hockry. Cả hai vị bộ trưởng này đều tuyên bố chính quyền nước họ sẽ không dung túng những hoạt động phá rối Việt Nam. Một "quan chức cao cấp" (theo cách nói của FEER) còn cho biết Hà Nội sẽ còn đặt vấn đề này ra trong cuộc thăm viếng Việt Nam của vua Sihanouk vào tháng 12-1995 này.

Sự thực như thế nào?

Các bản tin, bài báo, các lời tuyên bố của các quan chức Việt, Mỹ, Cam Bốt đều nói rằng các tổ chức này do những người Việt định cư tại Mỹ và có quốc tịch Mỹ chủ xướng, trong khi cộng đồng người Việt tại Mỹ, kể cả các tổ chức chính trị đều không biết. Như vậy nếu không phải là một sự dàn dựng hoàn toàn thì những ồn ào này cũng chỉ có thể là một sự phóng đại quá đáng. Bộ Nội Vụ Cam Bốt đã chỉ cho biết có sáu người Việt có quốc tịch Mỹ bị tình nghi, nên nhấn mạnh là bị tình nghi thôi, là có hoạt động chống Hà Nội tại Cam Bốt. Những người này đến Cam Bốt

với tư cách là công nhân của một hãng thầu xây cất Mỹ.

Tại sao có sự dàn dựng và phóng đại về một tổ chức võ trang chống Hà Nội tại Cam Bốt? Đối lập dân chủ sẽ làm nếu coi vụ này là không đáng chú ý. Một lần nữa chúng ta cần một thái độ thật minh bạch và cần cảnh giác trước một âm mưu có thể là rất đen tối từ phía chính quyền cộng sản.

Trước hết là một nhận định nguyên tắc. Một dân tộc chịu đựng một chế độ độc tài hà khắc có quyền và có bổn phận chống lại chế độ đó. Và khi bạo quyền đó không để cho họ một phương tiện ôn hòa nào cả để phát biểu, thì nếu chống đối võ trang xảy ra, kẻ cầm quyền phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Quyền chống lại một chính quyền bạo ngược là một trong những quyền con người. Nhưng nếu có nguyên tắc thì cũng có vấn đề trách nhiệm. Dùng bạo lực gây tang tóc mà không có một mảy may hy vọng nào thành công, không làm yếu đi chính quyền độc tài và không đem lại một bước tiến nào đó cho cuộc tranh đấu vì tự do và dân chủ chỉ có thể là một hành động ngông cuồng, vô trách nhiệm, đáng bị phê phán nghiêm khắc. Giải pháp bạo lực cần bị gạt bỏ một cách quả quyết và dứt khoát vì nó vô vọng, vô ích và còn rất tai hại cho cuộc vận động dân chủ. Tất cả mọi người dân chủ Việt Nam đều đã hiểu như vậy, ngoại trừ một vài phần tử rất lẻ loi không đáng gây lo ngại cho ai.

Sau đó cũng cần một cái nhìn tỉnh táo.

Tất cả những xô xát này đã bắt nguồn từ chính quyền cộng sản Việt Nam. "Biến cố" đã chỉ có bởi vì Hà Nội đặt thành vấn đề, và đặt thành vấn đề ở cấp cao với Washington và Phnom Penh. Sau đó, như một ban nhạc hòa tấu, thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ, rồi phát ngôn viên tòa đại sứ Hà Nội tại Hoa Kỳ, Vũ Văn Dũng, rồi vô số các "giới chức có thẩm quyền", "quan chức cao cấp", v.v. và v.v. của chính quyền cộng sản thì nhau tiết lộ với báo chí về "Chiến Dịch Bravo". Được chất vấn, dĩ nhiên các quan chức Mỹ và Cam Bốt phải trả lời. Dù những trả lời của họ chỉ là nguyên tắc như trường hợp của các quan chức Mỹ, hay mơ hồ như trường hợp các quan chức Cam Bốt, nhưng những tuyên bố của họ đã có đóng góp làm cho sự kiện thêm phần quan trọng và lôi kéo sự chú ý của báo chí và dư luận. Cùng cần lưu ý là nếu con số 2.000 người chỉ là một sự đồn đại vô căn cứ thì sự ước lượng có từ 400 đến 500 kháng chiến quân là do chính Hà Nội đưa ra. Và chính con số này đã đem lại cho "biến cố" một trọng lượng. Rõ ràng Hà Nội muốn gây ồn ào về vụ này. Và họ đã hành động một cách rất có kỹ thuật. Để làm gì?

Đảng cộng sản Việt Nam đang rất cần một tổ chức kháng chiến võ trang. Đại Hội VIII sắp được triệu tập vào giữa lúc nội bộ đảng cộng sản chia rẽ trầm trọng, chia rẽ về định hướng đã nặng nề và chia rẽ vì quyền còn gay gắt hơn. Họ cần một kẻ thù và một đe dọa để kêu gọi đảng viên đoàn kết và dập tắt những tranh cãi nội bộ. Phong trào đấu tranh đòi dân chủ và nhân quyền cũng đang lên cao ở trong nước, phe thủ cựu cầm quyền cũng cần một lý do để đàn áp. Lý do tiện lợi nhất là gán ghép vào một tổ chức phá hoại. Hai lý do này đủ để Hà Nội dàn dựng ra và phóng đại lên một tổ chức kháng chiến giả tạo.

Đây không phải là lần đầu tiên đảng cộng sản chế tạo ra một lực lượng chống đối. Năm 1976, chính công an cộng sản đã lập ra đảng Việt Nam Phục Quốc, phao đồn tin tướng Ngô Quang

Trưởng và tướng Nguyễn Cao Kỳ đã về nước chỉ huy quân kháng chiến. Đảng Việt Nam Phục Quốc chỉ là dụng cụ để phát hiện và tiêu diệt những người có ý định chống đối. Nó đã là cái bẫy hãm hại hàng ngàn thanh niên. Nhiều người đã bị xử bắn, nhiều người hiện nay vẫn còn ở tù. Điều đáng chú ý là lần này tên của tướng Kỳ cũng như cụm từ "Việt Nam Phục Quốc" đã được nhắc đến. Rất có thể cả đảng "Việt Nam Phục Quốc" và "Chiến Dịch Bravo" này đều là tác phẩm của cùng một tác giả. Sau vụ đảng "Việt Nam Phục Quốc", công an bảo vệ chính trị cũng đã lập ra hay khuyến khích lập ra nhiều tổ chức chống đối cuội khác mang đủ thứ nhãn hiệu để phát hiện, tập trung và tiêu diệt mọi mầm mống trong các môi trường tôn giáo và trí thức. Hàng trăm người đã bị bắt và một số người đã bị xử bắn.

Năm 1980, sau khi đánh giá là đã tiêu diệt được các phần tử chống đối, công an tiến hành một chiến dịch kiểm kê quần chúng bất mãn. Họ cho phép Phạm Ngọc Biểu, một cựu phó tỉnh trưởng của miền Nam vừa đi cải tạo về, công khai thành lập danh sách những người muốn đi Úc lập nghiệp. Biểu rêu rao là chính phủ Úc đã chấp nhận cho một triệu người Việt Nam di dân sang Úc và ai muốn đi Úc cứ việc ghi tên vì chính quyền Việt Nam cũng đã đồng ý ngầm về việc này. Mới đầu không ai tin, sau đó thấy Biểu hoạt động một cách rất công khai mà không bị bắt, lại có tin đồn nhiều gia đình đã được cho ra đi, rất nhiều người đã hăng hái ghi tên. Phong trào ghi tên đi Úc đã rất sôi nổi trên khắp miền Nam. Sau hơn hai năm, Phạm Ngọc Biểu đã lập được danh sách trên ba triệu người đưa cho công an. Ngay sau đó Phạm Ngọc Biểu bị bắt. Từ đó không ai biết nhân vật này ra sao.

Lần này cũng chỉ là một dàn dựng lộ mành. Con số 500 "kháng chiến quân" mà chính quyền cộng sản đưa ra nếu có thì do đâu mà có? Mọi nguồn tin, kể cả nguồn tin từ Hà Nội, nói rằng họ là những người Việt định cư tại Cam Bốt. Những người Việt sinh sống ở Cam Bốt thuộc thành phần nào? Trước 1975, có khoảng nửa triệu người Việt định cư tại Cam Bốt, hầu như tất cả đều thân cộng. Sau 1975, một số khá lớn đồng bào này bị Khmer đỏ tàn sát, số còn lại chạy hết về Việt Nam tị nạn, một số nhỏ chạy được qua Thái Lan. Sau này những người Việt trở lại Cam Bốt đại bộ phận là theo đoàn quân chiếm đóng của Hà Nội. Phần lớn họ sinh sống bằng nghề đánh cá hay buôn bán nhỏ, hoàn toàn không có hoạt động chính trị, thiếu số hoạt động chính trị đều là cán bộ cộng sản. Nhiều nhân vật Cam Bốt đã nhiều lần lên tiếng tố giác Hà Nội gài hàng trăm ngàn cán bộ ở lại để lũng đoạn nước họ. Những lời tố giác này có thể chỉ là lý do để xua đuổi người Việt, nhưng dù sao thực tế là chính quyền cộng sản kiểm soát hoàn toàn tập thể người Việt tại Cam Bốt về mặt an ninh và chính trị. Như thế những "kháng chiến quân" chỉ có thể là những cán bộ cộng sản được tin cậy và được cất đặt ở lại sau khi quân Việt Nam rút về. Đừng nên quên rằng ba người cầm đầu hệ thống an ninh quốc phòng hiện nay, các tướng Lê Đức Anh, Đoàn Khuê, Lê Khả Phiêu, cũng chính là ba người đã chỉ huy chiến trường Cam Bốt trước đây. Đảng cộng sản nắm rất vững tình hình ở Cam Bốt.

Vụ lực lượng vô trang tại Cam Bốt lần này chỉ là một sự chế tạo để chuẩn bị dư luận: nói rằng người Việt hải ngoại thành lập lực lượng kháng chiến tại Cam Bốt dẫn đến kết luận có âm mưu phá hoại từ hải ngoại, kết luận kế tiếp là những ai có liên hệ với hải ngoại, chẳng hạn như có bài đăng trên các báo chí xuất bản tại hải ngoại, có tội tiếp tay với các tổ chức phá hoại an ninh, v.v... Dàn dựng ra vụ này, đảng cộng sản nhằm bách hại những người dân chủ trong nước, những con người rất ôn hòa và hiếu hòa, chỉ

muốn đóng góp bằng tiếng nói của lương tâm và trí tuệ vào một chuyển hóa cần thiết của đất nước. Đó là điều chúng ta đặc biệt cảnh giác và lo lắng.

Vụ dàn dựng này có nhiều triển vọng thành công, nghĩa là đánh lừa được dư luận cả trong lẫn ngoài nước để một mặt giúp đảng cộng sản đoàn kết lại trong nội bộ và mặt khác có lý do đàn áp các phần tử dân chủ ôn hòa, bởi vì nó sẽ được nhiều sự tiếp sức vô tình hay cố ý.

Sẽ có một vài phần tử nông nổi, háo danh, muốn làm người hùng nhảy ra võ ngực nhận là lãnh tụ, phát ngôn viên, v.v... của lực lượng kháng chiến, mặc dầu chẳng có vai trò gì cả. Những phần tử lỗ bịch và vô trách nhiệm này sẽ đem lại cho sự dàn cảnh của chính quyền cộng sản một "thực chất" nào đó.

Sẽ có những quan chức Cam Bốt tham nhùng, nhận tiền của những người "kháng chiến quân" (nghĩa là những cán bộ cộng sản được chỉ định làm công tác này), mặc dầu hoàn toàn không có lập trường chính trị nào, họ cũng sẽ làm cho "Chiến Dịch Bravo" thêm phần quan trọng.

Sẽ có những phần tử Khmer Krom muốn tiếp tay với bất cứ gì gây khó khăn cho Việt Nam.

Chính quyền Phnom Penh cũng tưởng là có được một cơ hội để làm áp lực trên Hà Nội để đòi lấy một số quyền lợi.

Các chính quyền Thái Lan, Mã Lai, Quảng Đông lại càng mong mỗi một tình trạng mất an ninh tại Việt Nam để hướng các nguồn đầu tư vào đất nước họ thay vì vào Việt Nam. Đừng nên quên là chính các tập đoàn tài phiệt tại Thái Lan và Quảng Đông đã tài trợ cho âm mưu đặt bom tại Sài Gòn hồi tháng 2-1993 của nhóm người mệnh danh là Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam.

Nói chung có rất nhiều tác nhân, với những ý đồ khác nhau, có thể tiếp tay cho "Operation Bravo". Có thể là mọi người sẽ được toại nguyện trừ đất nước Việt Nam. Một số người dân chủ lương thiện và có trình độ sẽ bị bách hại, một số đầu tư sẽ mất đi cho Việt Nam.

Một lần nữa chúng ta cần nhận định bộ mặt xảo trá của chế độ cộng sản. Có mấy khi một chính quyền lại tự chế tạo ra một lực lượng thù địch với mình? Vậy mà đảng cộng sản đã làm và đã lặp đi lặp lại nhiều lần. Bao giờ thủ đoạn ma giáo này mới bị lộ tẩy và chấm dứt? Xảo trá và rất vô trách nhiệm bởi vì vụ Operation Bravo này rất có hại cho hình ảnh Việt Nam, vốn đã đang xấu đi vì những lý do khác, trước mắt các nhà đầu tư đứng đắn. Những người lãnh đạo đảng cộng sản một lần nữa chứng tỏ rằng trong đầu óc của họ quyền lợi của đất nước hoàn toàn không có một tầm quan trọng nào bên cạnh ưu tư giữ lấy chính quyền cho đảng của họ.

Chiến Dịch Bravo đã không gây được sự chú ý của các tổ chức và báo chí hải ngoại bởi vì nó không có thực. Nhưng đó là một lầm lẫn lớn. Chúng ta phải đặc biệt quan tâm tới vụ này vì đảng sau nó là cả một âm mưu đen tối của đảng cộng sản nhằm nhằm nhĩ hóa đối lập hải ngoại trước dư luận thế giới và lấy cớ đàn áp những tiếng nói dân chủ ôn hòa trong nước.

Phản ứng đứng đắn của chúng ta là dứt khoát tố giác sự dàn dựng lộ bịch này, dứt khoát khẳng định lập trường bất bạo động, dứt khoát lên án mọi chủ trương bạo động và những phần tử càn rỡ, phá đám hờ hào bạo lực. Thái độ quả quyết và minh bạch này sẽ đem lại cho đối lập dân chủ Việt Nam một bộ mặt khả kính. Nó cũng là một bảo đảm an ninh cho những người bạn quý của chúng ta trong nước.

Thông Luận

Yitzhak Rabin :

một biểu tượng của lòng yêu nước và hòa giải

Chiều tối ngày 4-11-1995, Yigal Amir, một sinh viên Do Thái, đã bắn gục Yitzhak Rabin, thủ tướng Israel, và cũng là một người tận tụy đam mê gây dựng tiến trình hòa bình. Ông đã mang lại cho người Israel và người Ả Rập một quyền căn bản nhất, một quyền bức thiết nhất của loài người: *quyền mơ ước*, vì người ta chỉ có thể mơ ước thật sự trong hòa bình. Yitzhak Rabin ngã gục, quyền mơ ước của hàng trăm triệu người trong vùng Cận Đông bị đe dọa.

Sinh năm 1922, tại Jérusalem, và theo truyền thống anh hùng của Israel, Yitzhak Rabin theo học trường canh nông và vào quân đội. Với tài năng và với lòng can đảm, ông đã thành công rất sớm. Năm 20 tuổi, ông đã là một chỉ huy trưởng (trẻ nhất) của đội quân danh tiếng Palmach. Sáu năm sau, với cuộc chiến đẫm máu ông đã mở đường cho dân Do Thái đến cầu nguyện tại thánh địa Jérusalem. Năm 1964, ông là tổng tham mưu trưởng quân đội, và năm 1967 ông chỉ huy những cuộc tấn công chớp nhoáng tại Sinai, Godan, Cisjordanie trong cuộc chiến Sáu Ngày. Với những thành tích vinh quang đó, ông đã trở thành một anh hùng của Israel và đi vào huyền thoại.

Nhưng - như ông đã viết trong The Rabin memoirs (1994) - *"không có cuộc chiến nào là tốt cũng như không có cuộc thắng trận nào là vui vẻ"*. Ông đã mang lại cho Israel những chiến thắng nhưng không mang lại cho người dân Israel một đời sống an bình. Ông đã xây dựng cho Israel một quân đội hùng mạnh nhưng không tránh được cho quốc gia Israel nạn máu lửa. Ông đã dẹp được loạn ném đá - Intifada - nhưng đã phải sử dụng những phương tiện bạo lực và đã vi phạm nhân quyền. Ông yêu Israel và ông làm những gì mà ông có thể làm được để bảo vệ Israel, nhưng Israel vẫn chưa phải là một quốc gia bình thường.

Cho đến đầu thập niên 90, nhờ những biến chuyển của thế giới, ông và Shimon Peres - đối thủ chính trị "muôn đời" của ông - đã cùng nhau xây dựng cho Israel một nền hòa bình vĩnh cửu. Shimon Peres, sinh năm 1923, có tài ngoại giao, chính trị, có viễn kiến và lạc quan. Peres đã đóng góp rất nhiều cho những cuộc chiến thắng lẫy lừng của Rabin: đã thuyết phục được các chính phủ Mỹ, Gia Nã Đại, Pháp viện trợ cho Israel tiền bạc, máy bay và khí giới. Peres cũng là người luôn luôn tìm kiếm hòa bình. Trong những năm đảm nhiệm chức vụ thủ tướng, 1984-1986, Peres đã chấm dứt cuộc chiến ở Liban và đã hòa giải được dân Israel sau những đổ vỡ do cuộc chiến này gây nên.

Năm 1992, Peres - ngoại trưởng của chính phủ Rabin - đã lợi dụng sự khủng hoảng về chính trị và tài chánh của OLP - do sự tan rã của khối Liên Bang Xô Viết và cuộc chiến vùng Vịnh gây nên - để tiến hành *"tiến trình Oslo"*. Nhưng tiến trình hòa bình này khó mà có thể thực hiện được nếu không có Yitzhak Rabin. Chỉ có ông mới có đủ uy tín để kêu gọi người Do Thái hòa giải với người Ả Rập. Chỉ có ông mới có thể hòa giải những người Israel *chấp nhận* với những người Israel *không chấp nhận* hòa giải với Palestine.

Trong cuộc đời tận tụy với quốc gia, Yitzhak Rabin đã đảm nhiệm rất nhiều trọng trách: tổng tham mưu trưởng: 1964-1968, đại sứ tại Hoa Kỳ: 1968-1973, bộ trưởng lao động: 1973-1974, thủ tướng: 1974-1977, bộ trưởng quốc phòng: 1984-1990, thủ tướng lần thứ hai: 1992 đến ngày ông bị ám sát. Nhưng có lẽ nhiệm vụ quan trọng nhất, và cũng là nhiệm vụ khó khăn nhất của ông là nhiệm vụ hòa giải. Trong hồi ký, ông đã kể lại một trường hợp điển hình để diễn tả nỗi khó khăn đó: Trước khi đến Washington để ký thỏa ước với Yasser Arafat, ngày 13-9-1993, ông có yêu cầu bà Semadar Haran theo ông để chia sẻ với ông *"giây phút rất đặc biệt, độc nhất và cực kỳ tế nhị của lịch sử của dân tộc Do Thái, giây phút khó khăn cho quốc gia Israel và cho chính bà Semadar"*. Gia đình của bà đã bị một toán khủng bố Palestine tàn sát: chồng bà và một đứa con bị bắn, đứa con còn lại thì bị tụi khủng bố quật vào đá, võ đầu. Ông biết rằng ông đặt bà trước *"một thử thách lớn lao như tách rời những dòng nước của biển Đỏ"*. Semadar nhận lời, nhưng cuối cùng vì những kỷ niệm đau thương trở dậy nên bà không thể theo ông đến Washington mà chỉ chúc lành cho sứ mạng của ông. Ông hiểu rõ những nỗi đau lòng của bà Semadar cũng như của nhiều người Do Thái khác, vì chính ông cùng *"không bao giờ quên những dây xác người đầy vết đạn, những thi hài của bạn bè thân thiết, của những chiến sĩ can trường..."* Và ông biết rằng bàn tay mà ông sắp bắt *"cũng là bàn tay đã ký lệnh bắn giết"*. Nhưng, ông cũng sáng suốt để nhìn nhận rằng cũng có rất nhiều người Palestine đã bị quân Israel bắn chết, theo lệnh của ông.

Chỉ có hòa giải mới có thể tránh cho Israel một đời sống quằn quại trong máu lửa hận thù, vì Israel chỉ có hòa bình khi người Palestine cũng được sống trong hòa bình trên đất nước ngàn đời của họ. Lịch sử đã đặt ông, quốc gia ông trước những thử thách lớn lao đó, và vì tương lai của Israel mà ông và quốc gia ông phải vượt qua. Ý chí, lòng quả cảm, lòng yêu nước và sự sáng suốt của ông đã làm cho thế giới khâm phục. Tuy nhiên cũng không ít người - vì thiếu cận, vì những ý đồ riêng tư - đã lên tiếng kết án ông: *"Rabin phản bội"*, *"Rabin phát xít"*, ...

Trong khi tiến trình hòa bình đang diễn tiến một cách tốt đẹp thì Yigal Amir ám sát ông và đặt Israel trước những nguy cơ. Trong hồi ký, ông đã từng lo lắng: *"Israel sẽ đối diện với nhiều nguy hiểm... Và, khi tôi nói "nguy hiểm", là tôi nghĩ đến sự đe dọa thật sự cho chính sự tồn vong của Israel"*. Yitzhak Rabin đã chết, Israel đang đứng trước những nguy cơ vì sự cuồng tín của Yigal Amir, nhưng cũng vì sự thiếu cận, lòng ích kỷ, tham vọng cá nhân hay bè phái của những người lên án ông. *Trong một quốc gia chắt chứa nhiều thù hận do chiến tranh để lại thì sự thiếu cận, lòng ích kỷ, tham vọng cá nhân hay bè phái có sức tàn phá khủng khiếp. Nó có thể làm tan nát cả một quốc gia. Chỉ có sự lên án thường trực các hành động khủng bố, các hình thức nuôi dưỡng lòng hận thù hay khai thác lòng hận thù, cùng với sự cổ động cho những giá trị bao dung, hòa giải mới có thể tránh cho quốc gia hiểm họa đó.*

Ngày 6-11-1995, một triệu người Israel - một phần sáu dân số - và hầu hết các vị lãnh đạo quốc gia trên thế giới đã có mặt tại Jérusalem để nghiêng mình trước thi hài của Yitzhak Rabin, để bảo vệ hòa bình và tôn vinh những giá trị yêu nước và hòa giải mà ông, sau khi ngã gục, đã trở thành một biểu tượng.

Võ Xuân Minh

Vụ ám sát Rabin cho thấy rõ thái độ phải có trước những chủ nghĩa cực đoan

Một nguyên nhân giải thích mức độ khủng hoảng của dân tộc Do Thái sau vụ ám sát Thủ tướng Yitzhak Rabin là đây là lần đầu tiên trong lịch sử Israel, vì lý do chính trị, một kẻ đã phá vỡ điều kiêng kỵ tuyệt đối cấm một người Do Thái giết một người đồng đạo. Mặt khác, tinh chất chưa từng có của biến cố này chứng minh mức độ văn minh của xã hội Israel sau bốn mươi bảy năm tồn tại. Dù rằng ngay từ ngày thành lập và trong suốt lịch sử của nó, Israel đã phải liên tục tranh đấu để sống còn, các nhà lãnh đạo đã không bao giờ viện lý do này để không chế quyền hành. Ngược lại, Israel đã lựa chọn dân chủ như thể chế duy nhất có khả năng bảo đảm sự kết hợp dân tộc thật sự. Trên bình diện tổng quát hơn, tình trạng chiến tranh đã không bao giờ là một yếu tố cản trở quốc gia Do Thái phát triển. Israel đã thành công trong việc thiết lập một hệ thống quốc phòng được coi như tinh nhuệ nhất trên giới và đồng thời phát triển địa hạt dân sự với những nhà khoa học, nghệ sĩ, thể thao gia nổi tiếng quốc tế. Theo Chỉ số Phát triển Con người (HDI) của Liên Hiệp Quốc, mức sống của dân chúng Israel tương đương với các quốc gia phương Tây và qua mặt một số nước như Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi hoặc Ái Nhĩ Lan. Đây đáng lẽ phải là một bài học cho các nhà lãnh đạo Việt Nam, sử dụng chiến tranh để tự bào chữa về sự lạc hậu của đất nước, rồi sau đó viện cớ "ôn định" để tiếp tục tước đoạt chủ quyền nhân dân!

Lẽ dĩ nhiên, câu hỏi duy nhất của dư luận quốc tế sau vụ ám sát Rabin là quá trình hòa bình do chính phủ Rabin và Tổ chức Giải phóng Palestine của Yasir Arafat khởi đầu từ hai năm nay, sẽ bị tổn thương bởi biến cố này hay không.

Giả thuyết bi quan cho rằng với ông Rabin, Israel đã mất người lãnh tụ có tư cách nhất để dẫn Israel trên con đường hòa giải với các quốc gia láng giềng. Thật vậy, Yitzhak Rabin thể hiện tất cả các đặc tính của người anh hùng thuần túy trong chủ nghĩa Zion. Ông là một *sabra*, một người sinh tại Israel. Ông đã tham gia tất cả những cuộc chiến mà Israel đã phải đương đầu để bảo vệ sự trường tồn. Năm 1967, là tổng tham mưu trưởng, ông đưa quân đội Israel đến cuộc chiến thắng quyết định, buộc các nước Ả Rập từ bỏ ước vọng tiêu diệt Israel. Qua "cuộc chiến sáu ngày", Israel chinh phục các vùng Sinai, Golan, Gaza, West Bank, nhân diện tích những lãnh thổ dưới sự kiểm soát của nó lên gấp mười và cho quốc gia Do Thái thế mạnh để thương thuyết với kẻ địch. Dân chúng Israel tin tưởng ở ông Rabin vì ông không phải là một nhà lý thuyết với những viễn kiến lãng mạn. Họ chắc chắn rằng mục tiêu duy nhất của ông Rabin, khi giao chiến cũng như khi hòa đàm, là sự an ninh và quyền lợi của dân tộc Israel. Trong cuộc biểu tình vì hòa bình ngày 4-11, vài phút trước khi bị giết, ông còn tuyên bố: "Tôi đánh giặc cho đến khi chưa có hy vọng hòa bình". Người kế vị ông Rabin, ngoại trưởng Shimon Peres không có những thành tích này: ông không là một *sabra*, một *kibboutznik* (người Israel khai khẩn đất mới) hay một tướng lãnh. Đối với nhân dân Israel, người đã soạn thảo hiệp định Washington mang hình ảnh một nhà trí thức với nhiều viễn kiến độc đáo, một nhà chính trị có nhiều sáng kiến táo bạo và xuất sắc với điều kiện là có được một người thực tế và cứng rắn như ông Rabin đứng bên cạnh. Do đó, một số người e ngại rằng ông Peres sẽ gặp nhiều khó khăn để tiếp tục tiến trình hòa bình với dân Palestine, nhất là vào lúc mà nó đi đến những giai đoạn gay go

với việc rút người Israel khỏi những vùng chiếm đóng.

Một phân tích lạc quan hơn cho là dù rằng ông Peres không có những ưu điểm của ông Rabin để hướng dẫn quá trình hòa bình, ông có thể dựa vào một số thuận lợi mà cựu Thủ tướng Israel đã không có, chính vì chúng nảy sinh từ vụ ám sát ông. Thật vậy, "thành quả" trước tiên của biến cố ấy là động viên khối những người Israel tới nay chỉ ủng hộ quá trình hòa bình một cách thăm lặng. Đúng một tuần lễ sau vụ ám sát ông Rabin, họ đã tổ chức cuộc biểu tình chính trị lớn nhất trong lịch sử Israel, gồm hơn hai trăm ngàn người. Trên bình diện chính trị, cuộc biểu tình này còn có ý nghĩa hơn đám tang vì đại dành cho cựu Thủ tướng Israel - qui tụ hơn một triệu người Israel và hàng trăm nguyên thủ thế giới - vì nó khẳng định lại sự kiện đa số dân chúng Israel chấp nhận việc trả lại những lãnh thổ do Israel chiếm đóng, đổi lại hòa bình với các nước Ả Rập. "Thành quả" thứ hai của vụ ám sát Rabin là làm yếu đi lập trường của những thành phần từ chối mọi nhượng bộ lãnh thổ. Thật vậy, sau một tuần lễ điều tra, giả thuyết theo đó vụ ám sát ông Rabin là một cú chỉ cô lập của một kẻ cuồng tín hoàn toàn bị gạt bỏ. Cảnh sát Israel khám phá rằng hung thủ đã có khả năng dựa vào cơ sở và phương tiện của những nhóm cực hữu chủ trương mộng ước *Eretz Israel* (Đại Israel), trong đó có một số *rabin* (nhà mục sư) đã ban phúc cho việc giết Thủ tướng Israel! Đảng lớn nhất của phái hữu Israel, đảng Likoud cũng bị chất vấn nặng nề vì thái độ thông cảm của họ trước những khẩu hiệu lỗ lã như "Rabin phát xít!", kể cả "Giết Rabin!". Đối với đa số người Israel - trong đó không chỉ có những người thuộc phe tả - phái hữu mang một trách nhiệm tinh thần trong vụ ám sát ông Rabin vì họ đã tuyên truyền lập luận theo đó Rabin là một kẻ phản bội tổ quốc và do đó, đã tạo bầu không khí phù hợp cho sự thực hiện tội ác này.

Vụ ám sát Thủ tướng Israel cho thấy rằng thái độ dễ dãi trước những thủ đoạn cực đoan chỉ vì chúng đến từ những người thuộc "phe tả", là một lập trường đầy nguy hiểm. Cuộc tranh đấu vì dân chủ đi chung với việc chống đối tất cả những hình thức cực đoan. Thái độ và ngôn ngữ của những người dân chủ càng ôn hòa và bao dung bao nhiêu thì tư tưởng và lập trường của họ càng phải cứng rắn và rõ rệt bấy nhiêu. Từ vài năm nay, cuộc đấu tranh vì dân chủ tại Việt Nam dần dần về lại những ranh giới. Hai khối đương đầu với nhau không còn là phe cộng sản và phe quốc gia mà là thành phần bảo thủ và thành phần dân chủ. Thành phần thứ nhất qui tụ những người - trong chính quyền cũng như trong đối lập - muốn giữ tình thế nguyên trạng vì quyền lợi bề phải. Thành phần thứ nhì gồm những người đã có can đảm xóa bỏ hận thù và kết hợp công sức với kẻ địch cũ vì đại nghĩa dân tộc. Tuy nhiên, trong thành phần này, còn có quá nhiều người mang một số mặc cảm đối với những kẻ cực đoan xuất thân cùng hàng ngũ với mình. Một số người dân chủ cánh tả bệnh vực tích cực cho những nhà đối lập bị chính quyền Việt Nam truy hại nếu những người này thuộc cùng quá khứ với họ nhưng ít khi đề cập đến số phận những tù nhân chính trị đã thuộc chế độ Việt Nam Cộng hòa. Mặt khác, khi một tập đoàn cực hữu đã sử dụng mọi phương tiện, kể cả bạo lực để bóp nghẹt một trào lưu tư tưởng mới, ít có người quốc gia dân chủ nào dám lên án hành động thô bạo và phản dân chủ này.

Nước Việt Nam cần người dân chủ. Nhưng quan trọng hơn, nó cần những người dân chủ có can đảm kết hợp tư tưởng với tiếng nói và cử chỉ. Do đó, những người Việt Nam dân chủ trong lòng nhưng thái độ còn hơi nhút nhát, cần phải thực hiện một cố gắng chót là từ bỏ những mặc cảm họ có đối với những thành phần cực đoan vì những người này chỉ đứng về phía họ trên mặt phiến diện.

Vì một nước Việt Nam hòa giải trong dân chủ

Để phản ứng lại chính sách đàn áp chính trị đang gia tăng trong nước, ngày 10-11-1995, một lời kêu gọi đã được đăng trên nhật báo Libération (Pháp). Lời kêu gọi đã được sự hưởng ứng của năm tổ chức và 78 người ký tên với tư cách cá nhân. Lời kêu gọi đã có tác dụng một lần nữa nói lên tinh thần bất khuất và lập trường trong sáng của người Việt trước công luận Pháp. Nguyên văn lời kêu gọi như sau:

Pour un Vietnam réconcilié

La répression politique au Vietnam, brutale depuis toujours, s'intensifie.

Alors que des milliers de prisonniers politiques, dont DOAN VIET HOAT, NGUYEN DAN QUE, PHAM THAI, NGUYEN DINH HUY, HOANG MINH CHINH, DO TRUNG HIEU, TUE SY, TRI SIEU croupissent toujours dans les prisons, arrestations arbitraires et procès politiques expéditifs se succèdent. La répression frappe même les deux plus hauts dignitaires de l'Église Bouddhique Unifiée, les vénérables HUYEN QUANG et QUANG DO. Le peuple vietnamien est frustré, découragé et diminué au moment même où il a besoin de tout son élan, de tout son optimisme et de toutes ses forces pour rattraper son énorme retard.

Plus que l'ouverture économique, c'est la réconciliation des Vietnamiens qui s'impose, laquelle ne pourra se faire que dans la démocratie.

Nous exigeons, et appelons l'opinion publique à exiger avec nous, la libération de tous les prisonniers politiques et la fin de la répression, ainsi que la mise en chantier dans les plus brefs délais de la démocratisation.

• Mouvement pour l'Union du Peuple et la Construction de la Démocratie • Vietnam Libertés - Fondation Doan Viet Hoat • Le groupe Thông Luận • Alliance Démocratique du Vietnam • Centre vietnamien des Droits de l'Homme • Association des Vietnamiens Puy de Dôme • Vénérable Minh Tâm - Pagode Khanh Anh •

Professeurs, chercheurs, journalistes, écrivains: Abadie Nhu Lê, Bùi Tin, Diệp Tuong Bao, Lê Huu Khóa, Nguyễn Bá Hào, Nguyễn Bích, Nguyễn Hôi Thu, Nguyễn Hạc Đô, Nguyễn Huy Bao, Nguyễn Văn Ai, Nguyễn Văn Huy, Phạm Ngọc Liên, Quan My Lan, Rocheteau Frédéric, Thái Nhật Lê, Tôn Thất Long, Tú Minh, Vu Duy Chân, Vu Thiên Hân.

Chefs d'entreprise: Nghiêm Phong Tuấn, Nguyễn Gia Kiêng, Nguyễn Quốc Nam, Nguyễn Thanh Hằng, Vu Lan Phương, Vu Tiên Vương.

Médecins, pharmaciens: Đinh Sơn Quê, Đoàn Trần Dục, Dương Quốc Lộc, Hồ Tá Khanh, Huỳnh Joseph, Huỳnh Marcel, Lương Thanh Tung, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Đình Hiều, Nguyễn Mỹ Duyên, Nguyễn Văn Thê, Phạm Hữu Thành, Phạm Ngọc Trương, Phạm Văn Biều, Trần Phước Thọ, Võ Nguyệt Thu, Vu

Van Chân.

Artisans, ingénieurs et cadres: Bùi Thanh Tu, Cung Hồng Hai, Dang Ngọc Tuê, Dang Văn Châu, Diêu Huê, Hoàng Đình Việp, Huỳnh Hùng, Lê Thị Thao, Mai Việt Triệt, Nguyễn Cu Trinh, Nguyễn Đình Thụy, Nguyễn Dục Vương, Nguyễn Hữu Thu, Nguyễn Kiệt, Nguyễn Phan Huy, Nguyễn Thị Hồ Qui, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thiên Hương, Nguyễn Trọng Kha, Nguyễn Ung Long, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Trương, Parandel Giang, Phạm Ngọc Nguyễn Trang, Phạm Ngọc Khai, Trần Khắc Căn, Trần Ngọc Sơn, Trần Việt Châu, Trương Thị Bảo An, Võ Xuân Minh, Vương Su, Vương Văn Đông.

Bản dịch ra tiếng Việt của Thông Luận:

Vì một nước Việt Nam hòa giải

Đàn áp chính trị tại Việt Nam, thô bạo từ trước đến nay, đang gia tăng.

Trong khi hàng ngàn tù nhân chính trị, như Đoàn Việt Hoat, Nguyễn Đan Quế, Phạm Thái, Nguyễn Đình Huy, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Tuệ Sỹ, Trí Siêu đang mòn mỏi trong các nhà tù thì các cuộc bắt bớ trái phép và xử án đê đập xảy ra. Các biện pháp đàn áp không kiêng cả hai vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là các Hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ. Dân tộc Việt Nam vì thế đã bị trù dập, bị làm nản lòng và bị suy giảm vào giữa lúc Việt Nam đang cần tất cả sức bật, tất cả lực lượng và tất cả sinh lực để bắt kịp sự chậm trễ nghiêm trọng hiện nay.

Hòa giải giữa người Việt Nam là một bắt buộc nhiều lần quan trọng hơn mở cửa về kinh tế. Nhưng hòa giải dân tộc chỉ có thể có trong một thể chế dân chủ.

Chúng tôi đòi hỏi, và kêu gọi công luận cùng đòi hỏi với chúng tôi, nhà cầm quyền cộng sản phải trả tự do cho mọi tù nhân chính trị, chấm dứt các biện pháp đàn áp chính trị, và bắt đầu ngay tiến trình dân chủ hóa.

. Phong trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ . Việt Nam vì Tự Do - Nghĩa Hội Đoàn Việt Hoat . Nhóm Thông Luận . Liên Minh Dân Chủ Việt Nam . Trung Việt Nam về Nhân Quyền . Hội Người Việt tại Puy de Dôme . Thượng Tọa Minh Tâm - Chùa Khánh Anh . 78 người đóng góp và ký tên với tư cách cá nhân.

Chi phí góp đăng báo lời kêu gọi này là 24.000 F, trong đó riêng chi phí đăng báo là 22.793 F. Các tổ chức và thân hữu đã đóng góp 17.500 F. Quỹ Thông Luận đã bù thêm 6.500 F.

Cáo lỗi: Trong danh sách người ký tên đăng trên LIBÉRATION, ngày 10-11-1995, chúng tôi đã có ý để sót tên của ông Trịnh Long Hải, bà Lê Văn Đăng, bà Lucie Lý và bà Hoàng Thị Hào. Xin quý vị lượng tình thứ lỗi cho lỗi lầm mà chúng tôi nhìn nhận khó tha thứ này.

Ý nghĩa một phiên tòa

Bùi Tín

□ Một màn kịch bi và hài □ Nặng hay nhẹ? □ Những tính toán của "phái cứng" □ Độc đoán với bất công; dân chủ với công lý: hai đôi bạn đồng hành □ Thời cơ bằng vàng □ Câu trả lời của chúng ta □

Phiên tòa sơ thẩm, ngày 8-11-1995 trên đường Hai Bà Trưng (Hà Nội), xử ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu đang gây xôn xao, bàn tán ở trong nước và bàn luận sôi nổi trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Một màn kịch, một trò hề

Mọi việc đã được định trước. Họ buộc phải mở phiên tòa. Không còn có thể giam người hàng chục năm mà không có xét xử. Một bước lùi bất buộc của chế độ độc đoán. Nhưng phiên tòa không ra hồn. Chánh án "tay sai" được chỉ thị trước về mức án phải tuyên bố. Điều 132 của hiến pháp hiện hành ghi rõ: "Quyền bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo có thể tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa cho mình". Ông Chính nhờ bốn người bào chữa đều bị từ chối. Ông tự bào chữa thì bị cắt lời liên tiếp. Xét xử công khai, nhưng chỉ có chừng một trăm người được chính quyền lựa chọn kỹ. Ba vòng gác trong và ngoài. Gia đình, thân nhân của ông Chính chỉ có 5 "vé". Xử hai người chỉ trong hơn một buổi. Qua phiên tòa này, những lời tuyên bố từ miệng những người đứng đầu đảng và chính quyền: "xây dựng một nhà nước pháp quyền", "mọi người bình đẳng trước pháp luật", "công bằng, công lý, xã hội văn minh", "đại đoàn kết toàn dân", "cả dân tộc, dù bất đồng chính kiến, hòa hợp cùng nhau"... chỉ là đối trá, lừa mị. Chính họ, qua vụ án, đã coi hiến pháp và luật pháp là giấy lộn, việc xử án chỉ là trò hề! Phiên tòa xứng đáng là một phiên tòa mẫu mực, tiêu biểu, để giới luật gia và các sinh viên trường Luật nghiên cứu và phân tích về nội dung, ý nghĩa và giá trị của nó.

Nặng hay nhẹ?

Những người cầm quyền ở trong nước có thể tỏ phào nhẹ nhõm. Một màn kịch quan trọng đã diễn xong: 12 tháng tù cho ông Chính, 15 tháng tù cho ông Hiếu, có thể dư luận tiếp nhận là "nhẹ". Không phải 20 năm tù như ông Nguyễn Đan Quế, 15 năm tù như ông Đoàn Viết Hoạt, 15 năm tù như ông Nguyễn Đình Huy. Họ có thể tỏ phào vì đã răn đe người dân Hà Nội, không cho tụ tập quanh tòa án, không để cho nhân dân kéo đến như vụ án viên công an Nguyễn Tùng Dương hồi đầu năm - từ 8.000 đến 10.000 người - tạo áp lực mạnh buộc họ phải xử tử hình tên tội phạm mà chính quyền định bênh che. Phản ứng quốc tế thì họ đã quen, cứ trơ mặt ra mà chịu trận.

Chúng ta trả lời: bản án không nhẹ. Không nhẹ một chút nào. Bỏ tù người dân lương thiện, dù cho một ngày cũng là vô lý, là phi pháp. Nhất nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại. Đây là một bản án nặng. Rất nặng. Nặng về tính chất áp đặt độc đoán. Nặng về tính chất vi phạm hiến pháp và vi phạm luật tố tụng hình sự. Nặng vì bị cáo đã từng chịu hai lần tù, hai lần quản chế, dài đến hơn 20 năm, nay lại bị tù nữa, trong khi bị cáo đòi phải xem xét lại vụ án, minh oan và phục hồi danh dự cho ông và cho hơn 30 người khác, theo đúng pháp luật và công lý. Nặng, quá nặng vì bị cáo đã ngoài 70 tuổi, lại là thương binh trong chiến tranh giành độc lập, đang đau ốm.

Chúng ta cần thấy hết tính chất nghiêm trọng của phiên tòa vừa qua. Nó khiêu khích rất nghiêm trọng lẽ phải và công lý, ngang nhiên thách thức lương tâm của toàn xã hội, láo xược bỏ ngoài tai những lời cảnh tỉnh ngay thật ở trong nước và những lời can ngăn từ nước ngoài. Nó thêm nghiêm trọng vì diễn ra trong thời kỳ mở cửa, giữa công cuộc cải cách hành chính, ngay lúc Quốc Hội đang bàn về Luật dân sự.

Vì đây là bản án rất nặng về tính chất vô lý, phi pháp, rất nghiêm trọng về tính chất thách thức của nó nên chúng ta cần phải có phản ứng tương xứng: mạnh mẽ, quyết liệt, bền bỉ, phơi bày nó ra ánh sáng của dư luận, chỉ rõ nguồn gốc của bản án cho kỳ đến khi nó phải được hủy bỏ. Coi nó là nhẹ, coi nhẹ nó là rơi vào bẫy của những kẻ độc đoán, bất công.

Đứng sau phiên tòa

Ai giật dây phiên tòa trong màn kịch bi ối trên đường Hai Bà Trưng? Rồi mọi người sẽ biết tường tận. Lịch sử luôn công bằng theo dòng chảy của thời gian.

Theo dư luận của những người quan sát thời cuộc ở trong nước và theo thân nhân các bị cáo, đứng sau chánh án Nguyễn Quang Đẩu là phái "cứng" trong Bộ Chính Trị. Gọi là phái "cứng" theo cái nghĩa là cứng nhắc, bảo thủ, giáo điều, không khoan nhượng trong việc bảo vệ nguyên lý chuyên chính vô sản và đấu tranh giai cấp; không khoan nhượng trong định hướng xã hội chủ nghĩa (!), trong độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản. Người cầm đầu của phái "cứng" có vẻ là ủy viên Bộ Chính Trị Đào Duy Tùng, thường trực Ban bí thư, người đang ngấp nghé chiếc ghế tổng bí thư, vì ông Đỗ Mười năm nay 78 tuổi, chắc chắn sẽ về nghỉ sau Đại hội 8. Ông Tùng được chủ tịch Lê Đức Anh yểm trợ hết mình. Ông được ông Nguyễn Đức Bình tiếp sức về lý luận, với cuốn sách của ông này đang được phân phát rộng rãi: "Phát triển chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ bức thiết nhất".

Thông báo số 111 ngày 14-4-1995 của Bộ Chính Trị gửi các cấp ủy đảng nêu bật "nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực đế quốc và phản động", chỉ rõ ông Nguyễn Trung Thành và ông Lê Hồng Hà là những phần tử biến chất chống đảng, tiếp tay cho Hoàng Minh Chính... là do chính Lê Đức Anh ký, trong khi đáng lẽ ra do tổng bí thư Đỗ Mười ký. Cùng chính hai ông Đỗ Mười và Đào Duy Tùng đã trực tiếp gặp ông Nguyễn Trung Thành ngày 22-3-1995 ở trụ sở trung ương đảng để chất vấn, răn đe và chiêu dụ ông Thành, nhưng đã vấp phải sự cứng rắn, quyết đoán thân cho công bằng và công lý của ông Thành. Cũng lại ông Đào Duy Tùng chủ trì cuộc họp các cụ về hưu sáng 13-4-1995 tại Hà Nội để khẳng định đảng luôn đúng trong vụ Hoàng Minh Chính, không cần phải xem xét lại vụ án này, để chụp mũ ông Nguyễn Trung Thành và ông Lê Hồng Hà là có nhiều tham vọng cá nhân, bênh che bọn chống đảng. Ông Tùng cho trưng ra một số bản "thủ tội" của các bị can, viết ra trong thời kỳ bị giam giữ, đầy ải, khùng bố tinh thần, kể cả tra tấn và mớm cung... (Trong bất cứ một chế độ dân chủ nào, những "bằng chứng" ấy sẽ lập tức quay lại buộc tội những kẻ tạo nên nó). Các cụ về hưu không sao "nuốt nổi" sự

ngang ngược "đúp" của bạo quyền, ngang ngược hành hạ người lương thiện rồi ngang ngược trị tội thêm người lương thiện khi người này yêu cầu được minh oan.

Phái "cứng" này đang rắp tâm bao vây, hãm dọa, "quản lý chặt" ông Thành và ông Hồng Hà vì hai ông này biết rất nhiều chuyện cơ mật của thời ông Lê Đức Thọ lộng hành. Họ rất có thể tính chuyện bịt mồm bằng mọi giá đến mức có thể hãm hại hai ông. Bởi vì do cái thế của hai ông này mà sự dấn thân bảo vệ công lý cho Hoàng Minh Chính làm cho vụ án có một bề thế khác hẳn trước, có khả năng trở thành mũi đột phá làm sụp đổ thế lực của phái bảo thủ cực đoan.

Ở Hà Nội, trong giới thân cận văn phòng trung ương đảng bàn tán rằng chuyến đi Trung Quốc cuối tháng 9 vừa qua của ông Đào Duy Tùng là để báo cáo cho Thiên triều việc chuẩn bị Đại hội 8 sắp tới, về các vấn đề chính và cả dự kiến về nhân sự; rằng vị **tập tểnh tổng bí thư mới** trình diện trước với **tổng bí thư kiêm quốc trưởng Trung Quốc, Giang Trạch Dân**; rằng việc đối phó với phong trào dân chủ và mưu đồ "diễn biến hòa bình" đã được bàn kỹ. Kinh nghiệm xử tội Harry Wu rồi tiền ông này về Hoa Kỳ được tiếp nhận ngay: kết tội hai công dân Mỹ là ông Trần Quang Liêm (4 năm tù) và ông Nguyễn Tấn Trí (7 năm tù) rồi tiền hai ông này về Hoa Kỳ; thẳng tay trừng trị công dân mình, nhưng "lịch sự" với công dân Hoa Kỳ, **vuốt mặt nể mũi**, nhượng bộ yêu cầu của nước lớn nhưng vẫn có thể si diện hảo là đã trị tội họ rồi.

Các phe phái lăm le vào trận

Phiên tòa ở Hà Nội diễn ra trong khung cảnh chuẩn bị ráo riết cho Đại hội 8. Phe "cứng" muốn làm nhanh, gọn. Xử vụ án này cũng là làm nhanh, gọn, gạt bỏ một trở ngại có thể tác động đến đại hội. Họ đang tính thúc nhanh đại hội cơ sở và trung gian, để đại hội toàn quốc xong xuôi trước tháng 6-1996. Họ đang "móm" cho các tỉnh "kiến nghị" với trung ương là bốn năm nay thắng lợi lớn (!), thành tích nhiều (!), cần ổn định về mọi mặt, cho nên giữ nguyên trạng Bộ Chính Trị là thượng sách. Có thay chăng thì chỉ thay tổng bí thư do tuổi cao nhất (sang năm 79 tuổi).

Ông tổng Đỗ Mười lập tức phản ứng: Không được! Tội về, anh về, chúng ta cùng về. Đại hội 6, Đại hội 7, đều có 7 đến 8 ủy viên Bộ Chính Trị về nghỉ. Đại hội 8 không thể kém hơn. Thời kỳ đổi mới, phải trẻ hóa lãnh đạo. Hướng gì trong cải cách hành chính hiện tại đã có chỉ thị của chính phủ: cán bộ cứ 60 tuổi là về nghỉ. Vậy thì trong Bộ Chính Trị cứ trên 70 tuổi là xin về nghỉ cả, đã là chiều cố rồi. Xin nhắc: sang năm ông Lê Đức Anh 76 tuổi, ông Võ Văn Kiệt 74, ông Đào Duy Tùng 73... nên làm gương không tham quyền cố vị; không một ai có thể tự cho mình là không ai thay thế được.

Phái "kinh tế" gồm các ông Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải... đang củng cố vị trí qua các thành tích: tỷ lệ phát triển kinh tế cao, xuất khẩu đạt hơn 4 tỷ đô-la; cấm sản xuất và đốt pháo dịp Tết có hiệu quả, phá được nhà xây bất hợp pháp trên đê Yên Phụ, lập lại trật tự hè phố... Họ không bận mà gì với phiên tòa vừa qua, thậm chí e ngại vấn đề nhân quyền cản trở việc xin được Hoa Kỳ cho qui chế tối huệ quốc... Họ cũng rất sợ cải cách hành chính bị ách tắc, cải cách tư pháp bị chặn đứng do sự can thiệp của đảng. Hai bộ trưởng bất mãn ra mặt là ông bộ trưởng Nội Vụ Bùi Thiện Ngộ, bị phái "cứng" chê là "nhu nhược", không tỏ thái độ cứng rắn trong vụ Hoàng Minh Chính và Nguyễn Trung Thành, và ông bộ trưởng Tư Pháp Nguyễn Đình Lộc bị đặt ra ngoài rìa của vụ xử án này, vì không phải là một ủy viên trung ương đảng.

Có một thế lực đang trở dậy khá mạnh. Tạm gọi là phái "kỹ thuật gia" (technocrats). Họ càng ngày càng đông đảo. Tuổi trẻ: 30, 40, 50 tuổi; có trình độ học vấn và chuyên môn. Biết ngoại

ngữ. Am hiểu ít nhiều về thế giới. Họ có chức quyền: giáo sư, vụ trưởng, giám đốc công ty, các viện, chuyên gia, một số là thứ trưởng. Họ ở trong một số cấp ủy đảng, có thể là số khá đông trong các đại hội đảng các cấp, ứng cử vào trung ương khóa tới... Một số từ các gia đình có quyền thế nhưng thường phê phán các cụ là giáo điều, cổ lỗ. Họ có mặt càng ngày càng đông ở Câu Lạc Bộ Ba Đình. Giữa các buổi tắm, bơi, đánh quần vợt, uống bia, họ thảo luận khá tự do, thoải mái, giọng điệu phê phán đôi khi quyết liệt. Họ chê bai phái "cứng" là không sao "đổi mới" được cái đầu cũ kỹ trong khi hò hét "đổi mới" đến khản cổ, "hết phương cứu chữa", tư duy chỉ thích ứng với chiến tranh, với tình trạng có kẻ thù, không cách gì thích ứng và hòa hợp với thế giới hòa bình và hữu nghị.

Họ mong muốn việc "bàn giao giữa các thế hệ" sớm gọn, trước khi bước vào thế kỷ mới, ở ngay vào dịp Đại hội 8 này. "Các cụ muốn ở lý, mọc râu thì con cháu phải "kích", phải "bẫy" các cụ đi. Các cụ chỉ làm khổ con, cháu". Họ nhún vai: "Các cụ khoe thành tích đổi mới về kinh tế, chỉ là tranh công hào, có gì mà khoe mẽ; chỉ là trả lại cho xã hội cái nết làm ăn tự nhiên như xưa kia, cái quyền tự do kinh doanh bị họ tịch thu từ nửa thế kỷ nay!". Đối với vụ án, họ bàn tán rôm rả, nhưng còn ngại tỏ thái độ chính thức và công khai; họ rất e ngại rằng vấn đề nhân quyền sẽ cản trở lâu dài việc được Hoa Kỳ chấp nhận qui chế tối huệ quốc, làm gay go các quan hệ kinh tế với nước ngoài...

Quân đội và an ninh, có gì mới ?

Ở Câu Lạc Bộ Quân Nhân, trên đường Hoàng Diệu (Hà Nội), vụ án Hoàng Minh Chính gây bàn tán suốt ba tháng nay. Bởi lẽ vụ án này đụng đến nhiều sĩ quan cấp cao, kể cả các viên tướng. Bạn bè, đồng đội cấp dưới của các tướng: Nguyễn Vĩnh, Lê Liêm, Đặng Kim Giang, của các đại tá: Đỗ Đức Kiên, Lê Minh Nghĩa, Lê Trọng Nghĩa, Lê Vinh Quốc, Văn Đoàn, Hoàng Thế Dũng, của các trung tá: Trần Thư, Mai Luân, Mai Hiến... đều quan tâm đến vụ án. Tướng Trần Độ công khai tỏ thái độ lên án phiên tòa độc đoán, phi lý này và đưa ra công khai một bản "góp ý về Đại hội 8" đòi chấm dứt chế độ đảng là một siêu nhà nước quan liêu, độc đoán.

Rất đáng chú ý là một số sĩ quan cấp tướng đòi xem xét lại vụ án thượng tướng Chu Văn Tấn, phó chủ tịch quốc hội, tư lệnh Quân Khu 1, lãnh tụ số một của dân tộc Tày, bị tù và chết trong tù mà không có xét xử. Vấn đề chiến lợi phẩm trong thời gian 10 năm chiếm đóng Cam-bốt, khi ông Lê Đức Anh là tư lệnh quân "tình nguyện", cũng được bàn tán xôn xao, đặt thành vấn đề cần giải quyết trong đại đảng toàn quân tới. Cuộc đại hội đảng toàn quân hồi 1986 đi trật đường rầy, không bầu hai tướng Văn Tiến Dũng và Chu Huy Mân đi dự đại hội đảng toàn quân là một bất ngờ tệ hại cho thế lực độc đoán, quan liêu, đến nay còn ám ảnh họ.

Trong lực lượng an ninh, sự xôn xao náo động không nhỏ. Hiện tượng ông Nguyễn Trung Thành 30 năm liền làm vụ trưởng Bảo vệ chính trị nội bộ đảng và ông Lê Hồng Hà, nguyên chánh văn phòng Bộ Nội Vụ, dấn thân bênh vực công lý trong vụ án Hoàng Minh Chính, đi ngược với những kẻ đương quyền, có tác dụng như những quả bom. Hai ông này có rất nhiều bè bạn, đồng học, đồng đội. Ông Thành có nhiều cán bộ dưới quyền. Ông Hồng Hà từng là giám đốc Trường An Ninh 500, đào tạo nhiều khóa cán bộ an ninh các tỉnh, cũng từng là ủy viên đảng đoàn Bộ Nội Vụ, vụ trưởng tổng hợp của Bộ Nội Vụ, am hiểu khá nhiều việc cơ mật quốc gia. Thái độ ngay thẳng, có công tâm, bênh vực công lý của hai ông đang là tấm gương lôi cuốn nhiều người theo, để cho lương tâm thanh thản, để lại phúc đức cho con cháu, chuộc

lại những làm lỗi đã qua, không thể tiếp tục lao vào chuyện thất đức, độc ác được.

Một thế lực không nhỏ

Đó là các cụ về hưu. Họ chiếm số đông trong các đảng bộ thành thị cũng như ở nông thôn. Có chi bộ khu phố gồm 70 đến 80 phần trăm là các cụ về hưu. Có một số cụ có lương tâm, ngay thẳng, lo lắng trước cảnh đạo đức suy đồi, kẻ xấu lộng hành, "liên minh quyền + tiền" đang phá phách xã hội, đày đọa người dân đen. Các cụ không còn ghé để lo giữ, vốn ở chức vụ cao hơn các ủy viên các ủy viên Bộ Chính Trị hiện nay, nên rất mạnh mẽ phê phán. Tiếng nói của các cụ Lê Giản, Ngô Thúc, Trần Độ, Tô Ký, Đào Sơn Tây, Nam Long, Vũ Cận... chỉ là một số tiếng vang được ra ngoài trong hàng vạn tiếng nói mạnh mẽ trong đảng, góp phần hình thành tâm lý xã hội mới của thời mở cửa.

Mới đây, có tin các cụ nhận được một số tạp chí, báo, tài liệu mà kẻ đương quyền coi là ấn phẩm đen, phản động... nhưng các cụ cho là tiến bộ, có nhiều lượng thông tin quý, cần được nhân ra, lưu truyền để mở rộng đối thoại... Các cụ chống lại các kiểu "tài liệu tham khảo" của Thông Tấn Xã Việt Nam dành riêng cho lãnh đạo và đòi quyền bình đẳng, dân chủ trong thông tin.

Câu trả lời của chúng ta

Đối với phiên tòa phi lý - cực kỳ phi lý - vừa qua, những chiến sĩ dân chủ trong và ngoài nước sẽ làm gì? Câu trả lời của chúng ta cần nhanh chóng, rõ ràng, vang động.

Chúng ta bác bỏ mạnh mẽ phiên tòa này.

Chúng ta coi việc xét xử là nặng nề, nghiêm trọng đối với các bị cáo, không thể nào chấp nhận được.

Chúng ta đặt những người rắp tâm dựng lên phiên tòa này là kẻ bị cáo quả tang trước tòa án dư luận trong nước và quốc tế. Việc xử này là vi phạm hiến pháp Việt Nam, luật pháp Việt Nam, vi phạm tuyên ngôn về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, là vi phạm trắng trợn Luật dân sự vừa được thông qua.

Chính quyền độc đoán xét xử vội vã, qua loa, "cho xong chuyện", vì họ rất lo rất sợ thái độ tự tin, kiên định của hai bị cáo trước cường quyền, họ cũng rất lo rất sợ nghĩa cử đấn thân quả đoán của ông Thành và ông Hồng Hà.

Phiên tòa vừa qua là sự ngoan cố chống đỡ của những kẻ đui lý, cậy quyền để bắt nạt, đè đầu người lương thiện.

Chúng ta cần mở rộng cuộc tiến công, không ngơi nghỉ, không buông tha.

Hãy coi đây là cuộc tiến công nhắm trúng vào huyết sinh tử của thế lực độc đoán đen tối, vào chỗ yếu chí mạng của nó, khi nó tự phơi bày sự hèn nhát trắng tráo. Đây là thời cơ bằng vàng để kết thúc một chế độ đã mất hết lòng dân và đang chuốc lấy sự khinh bỉ của mọi người dân lương thiện, có công tâm.

Hãy coi đây là điểm tiến công lợi hại cho một diện đấu tranh rộng đòi dân chủ, công lý và nhân quyền cho toàn dân yêu quý; là điểm đột phá để dứt điểm, từ đó giành lại tự do cho tất cả tù nhân chính trị, để giải phóng Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy và Trần Đình Thủ, cùng hàng nghìn tù nhân chính trị khác.

Mũi tiến công này rất lợi hại vì có khả năng phân hóa nhanh, mạnh đảng cầm quyền, có thể tranh thủ sự đồng tình của toàn xã hội.

Hãy mở rộng nhanh chóng sự đối thoại về vụ án này; đối thoại sôi nổi ở trong nước, ở ngoài nước, ở ngoài nước với ở trong nước, giữa bạn bè, người thân, với các đoàn cán bộ Việt Nam đi ra nước ngoài làm việc... Hãy trao đổi chính kiến, phỏng vấn, chất vấn về nội dung của vụ án.

Ở trong nước, chính quyền cố tình bưng bít, không cho báo, đài trong nước đưa tin (theo kiểu đảng muốn cho dân biết điều gì thì cho), vậy thì các đài truyền thanh, tạp chí, báo chí ở nước ngoài hãy làm sôi nổi việc đưa tin trở về trong nước về vụ án này. Hãy in gấp nhiều tập tài liệu nhỏ, nhẹ, dễ chuyển tay, những hồ sơ tường tận về vụ án Hoàng Minh Chính, để đồng bào trong nước hiểu rõ và từ đó có thái độ với vụ án.

Mỗi người Việt Nam ở nước ngoài trở về nước thăm hỏi, tham quan, du lịch, làm ăn... hãy nói chuyện, khơi chuyện về vụ án này, qua đó tham gia nâng cao dân trí về dân chủ, pháp luật và công lý cho toàn xã hội qua vụ án sinh động này.

Ngay trong dịp Tết này, chúng ta hãy nỗ lực cao nhất, tìm mọi cách đưa vụ án này ra công luận trong và ngoài nước, để mỗi người am hiểu vụ án và có thái độ rõ rệt. Đây cũng là dịp bắt tay nhau thành một trận tuyến chung đấu tranh cho dân chủ và công lý, xóa bỏ mọi hận thù, xa cách do quá khứ để lại. Cuộc đấu tranh mới yêu cầu sự sắp xếp lực lượng mới: dân chủ chống độc đoán; công lý chống bất công; tôn trọng nhân quyền chống chà đạp nhân quyền.

Chị Lê Hồng Ngọc (vợ ông Chính) và chị Đỗ Thị Văn (vợ ông Hiếu) vừa điện thoại sang Paris yêu cầu bà con ta đấu tranh mạnh để chặn tay những kẻ làm cản đang cầm quyền. Các chị nói rõ làm việc này là vì hai anh Chính và Hiếu, cũng vì hàng nghìn tù nhân tù nhân chính trị khác. Các chị em ở ngoài nước hãy thăm hỏi ân cần, an ủi, động viên hai chị cùng với vợ con các tù nhân chính trị khác.

Phe "cứng rắn" ở Hà Nội còn cứng được bao lâu là tùy thuộc chúng ta. Họ đang núng thối. Quốc Hội Châu Âu đang chất vấn Quốc Hội Việt Nam về vụ án này, vì theo thỏa thuận chung, vấn đề tôn trọng nhân quyền là một điều kiện trong cam kết hợp tác. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nói rõ vấn đề tôn trọng nhân quyền và tôn trọng người lao động là một sự ràng buộc trong vấn đề công nhận tối huệ quốc. Tổ chức Amnesty International lập tức lên án phiên tòa phi pháp ở Hà Nội. Ở ngay thủ đô Washington, giữa Quốc Hội Hoa Kỳ đúng ngày 8-11-1995, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện và bà Trần Thị Thúc, vợ ông Đoàn Viết Hoạt, đồng dục lên án chính quyền Việt Nam chà đạp tự do và nhân phẩm người dân lương thiện.

Một chính quyền thô bạo, mất lòng dân, đang phơi bày chỗ yếu chí mạng của nó.

Một cơ cấu lãnh đạo đảng độc đoán, quan liêu, đang chia rẽ thâm hại, các phe phái đối chọi quyết liệt với nhau.

Đại hội 8 mở ra trong nửa đầu năm 1996 sẽ phơi bày những rạn nứt nghiêm trọng của một đảng đã mất cả tự tin, giữa một xã hội bất công hơn trước, băng hoại về đạo đức hơn trước, giữa lúc nhân dân trong thời mở cửa đang khám phá ra cuộc sống dân chủ và tự do có nhân phẩm ở thế giới bên ngoài.

Chúng ta chung sức, đấu trí, tìm ra thật nhiều sang kiến, tận dụng phiên tòa phi pháp vừa mở ra ở Hà Nội và vụ án phi lý Hoàng Minh Chính, mở cuộc công phá dư luận theo phương châm kết hợp:

- Kết hợp ở trong nước với ở nước ngoài,

- Kết hợp vụ án này với các vụ án khác,

- Kết hợp cuộc đấu tranh của người Việt với người nước ngoài, với các tổ chức quốc tế...

đẩy những người cầm quyền độc ác vào chỗ đứng xứng đáng của nó: trước vành móng ngựa của dư luận trong nước và dư luận quốc tế. Chúng ta mở cuộc tiến công bền bỉ, quyết liệt, thông minh. Thắng lợi chắc chắn thuộc về phía dân chủ và công lý.

Bùi Tín

Paris, 15-11-1995

Một vụ án quái gở của thời đổi mới

Nguyễn Công Lý

Dư luận trong nước cùng dư luận thế giới đã và đang công khai lên án một vụ xử án vì bản chất phi lý cũng như phi pháp của nó. Nói cho dễ hiểu là người trong năm châu bốn biển lên án quan tòa và hội đồng xét xử mà lại dành nhiều cảm tình, nhiều kính mến cho người bị đưa ra tòa. Vì vậy cho nên chúng tôi mới nói đây là một vụ án quái gở của thời đổi mới. Thực chất chỉ đổi mới bằng mồm, bằng tà thuật chứ không phải bằng chính sách, bằng đạo đức lương tri. Nếu ai quan tâm đến tiền đồ dân tộc không khỏi lo âu, ai biết suy nghĩ đến sự hưng vong của Đạo pháp cũng không khỏi đau xót, ngậm ngùi, ai có lương tâm cũng không thể đứng đưng mà không dẫn vật!

Xin nhắc lại một vài sự kiện: khi thiên tai lũ lụt tàn phá và đẩy dọa cuộc sống của đồng bào vùng sông Cửu Long năm 1994, chính quyền kêu gọi lòng nhân đạo của mọi người trong nước và trên thế giới để góp sức cứu trợ. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) nghĩ đến tình đồng bào, nghĩa huynh đệ đã vận động được 300 triệu đồng để tổ chức cứu trợ. Hòa thượng Thích Huyền Quang, quyền viện trưởng Viện Hóa Đạo cũng đã có văn thư chính thức thông báo đến chính quyền về việc hưởng ứng tổ chức cứu trợ và cử Thượng Tọa Thích Long Trí làm trưởng đoàn. Thượng Tọa Long Trí chưa kịp thi hành nhiệm vụ thì đã bị công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ đưa về quê ngày 29-9-1994. Viện Hóa Đạo lại đề cử Thượng Tọa Thích Không Tánh thay để tiếp tục công tác cứu trợ.

Ngày 6-10-1994 đoàn cứu trợ sắp lên đường thì chính quyền đã huy động lực lượng công an bắt tất cả mọi người trong đoàn rồi tịch thu toàn bộ phẩm vật cứu trợ. Sau đó dùng bạo lực tấn công chùa Từ Hiếu với sự hỗ trợ của Giáo Hội Phật giáo (quốc doanh) quận 8, cướp hết số vật dụng cứu trợ còn để trong chùa. Thầy Nguyễn Lý, trụ trì chùa Từ Hiếu thì bị công an quận 8 mời lên và giữ lại trước khi chính quyền đột nhập vào chùa. Sự kiện phũ phàng và phi lý ấy đã đánh mất niềm tin của quần chúng Phật tử đối với chính quyền và Giáo Hội Phật Giáo hiện thời. Mọi việc cũng tạm lắng im dù trong thâm tâm của mọi người sự bất bình, oán trách vẫn còn đậm nét.

Ngày 15-8-1995 chính quyền cộng sản lại đem quý vị trong đoàn cứu trợ ra xét xử. Chúng tôi nói chính quyền vì tòa án thành phố cũng chỉ là thừa sai của chính quyền mà thôi. Mục đích của hành động đàn áp này theo chúng tôi nghĩ có thể là:

Thứ nhất chính quyền quyết tâm tiêu diệt GHPGVNTN để ve vuốt, o bế những "nịnh thần" trong cái giáo hội tay sai gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, con đẻ của chính quyền, đang mỗi ngày một èo ẹp, bệnh hoạn, không có hậu thuẫn của quần chúng Phật tử. Chính quyền muốn diệt cho được GHPGVNTN để bắt buộc Phật tử, dù không muốn, cũng phải hướng qua giáo hội quốc doanh.

Thứ hai, phiên tòa được thiết lập như một hình thức trả thù vì GHPGVNTN đã công khai, thẳng thắn phê bình chính sách sai lầm của chính quyền cộng sản Việt Nam, đã chỉ rõ cái nguyên nhân làm đất nước điêu linh, làm nhân dân nghèo đói. (Xin tìm đọc: Thư gửi ông Đỗ Mười, tổng bí thư và Nhận định của Hòa Thượng Thích Quảng Độ)

Thứ ba, chính quyền muốn dẫn dắt, muốn cảnh cáo những ai

toan tính chỉ trích những sai lầm của họ để tỏ ra vẫn còn oai quyền, còn chuyên chính, còn độc đảng, để cho mọi người đừng mơ tưởng như các nước Tây Âu.

Nhưng liệu chính quyền cộng sản thu hoạch được những gì qua hành động sai lầm đó? Để thấy rõ hơn, chúng ta hãy thử phân tích vài điểm phi lý của vụ án và những thủ đoạn bịp bợm, xảo quyệt và tàn ác của chính quyền trong sự việc này:

1 - Chính quyền thông báo phiên tòa sẽ xử trong 3 ngày (từ 15 đến 18-8-95) nhưng sự thật phiên tòa chỉ diễn tiến trong một ngày 15-8-95 mà thôi.

2 - Chính quyền bảo rằng xét xử công khai thế mà chẳng có một thông báo nào và chọn thật kỹ những người "có quyền" dự phiên tòa (hầu hết là cán bộ, công an giả dạng thường dân, 8 vị tu sĩ được mời là của giáo hội quốc doanh). Các cơ quan truyền thông ngoại quốc không được đến dự phiên tòa dù họ tha thiết yêu cầu.

3 - Xử án mà bị cáo không được tự do nhờ luật sư biện hộ và cũng không được tự biện hộ.

4 - Tòa xử mà nhân dân đến nghe thì không cho vào (nhân dân được biết có xử án là nhờ các đài phát thanh nước ngoài đưa tin) lại xua đuổi, sợ quần chúng nghe thấy.

(GHI CHÚ: 1) Công an đến tịch thu máy thu âm băng loại bỏ túi của một nữ Phật tử chùa Thanh Minh trong khi cô đang thu lại nội dung phiên tòa. 2) Tòa tuyên bố xử công khai nhưng tin tức trước và sau về phiên xử bị bung bịt triệt để. 3) Một phóng viên của báo TNTP được dự phiên tòa cho chúng tôi biết: "Từ cổng tòa án đến hội trường xử án có đến 3 trạm canh gác. Những người không có giấy mời đều bị xua đuổi tàn tệ. Trong hội trường xử án, cứ cách vài hàng thính giả thì có một công an mặc đồng phục; cách một người lại có một cán bộ công an hành sự, mặc thường phục... và cứ thế, bộ phận an ninh dàn xen giữa những người đến dự mặc dù những người này toàn là cán bộ hoặc mấy vị sư quốc doanh. Chỉ vài người là thân nhân của bị cáo được mời thôi").

5 - Chính quyền không tìm ra được một tội danh nào cụ thể để kết án nên vơ vét một vài lý do không chính đáng "phá hoại chính sách đoàn kết... lợi dụng các quyền tự do dân chủ".

Qua báo chí: Dĩ nhiên là báo của nhà nước ở Việt Nam có tờ báo nào mà không do nhà nước chỉ đạo? Tòa soạn nào cũng có chỉ bộ đảng lãnh đạo, ai dám viết sai ý đảng! Chúng ta cần phân tích thêm tin tức của vài tờ báo để biết rõ cái quái gở thứ sáu, căn bản của sự lừa dối cố hữu của chính quyền cộng sản Việt Nam!

6 - Báo Sài Gòn giải phóng ngày 16-8-95 đăng tin trang một vào góc phải cuối (không có hình ảnh) và tiếp theo trang 5 với lời tường thuật chi tiết là các bị cáo: Quảng Độ, Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực, Nhật Thường và Đồng Ngọc tại tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử công khai về các tội "phá hoại chính sách đoàn kết" và lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân" được quy định tại điều 81 và 205A bộ luật hình sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Ai cũng thấy rõ "công khai" mà không cho quần chúng nghe thấy cũng như để Trí Tự, Hải Tăng, Hải Chánh, Hải Thịnh xử trong khu quân sự ở Huế,

không cho ai vào, cũng công khai! Xứ Hạnh Đức (ở Bà Rịa-Vũng Tàu) thì thông báo một nơi, đem xử một nẻo để không ai biết- cũng công khai!

Sự lừa dối trắng trợn này dân Việt Nam đã chán chê, trò ma mãnh này được tái diễn như cơm bữa! Còn quy định ở điều 81 và 205A thì còn ma mãnh hơn nữa vì các điều này trong luật chẳng rõ ràng, tội gì quy vào đây chả được. Ai biết sơ sơ về luật pháp thử đọc phân tích mà thấy. Chúng tôi khỏi lưu tâm.

Với tội danh "phá hoại chính sách đoàn kết tôn giáo - Ai phá hoại? Ai bút xé Phật giáo ra từng mảnh? Ai lập giáo hội này để tiêu diệt Giáo hội khác? Ai cố ý gây chia rẽ lũng đoạn Phật giáo bằng cách tấn phong Hòa thượng, Thượng tọa cũng phải được chính quyền duyệt y, thợ giới để tu cũng phải được chính quyền chấp thuận, khởi gởi niềm chia rẽ Nam, Trung Bắc trong hàng ngũ tăng già? v.v... và v.v... Đi cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt mà bảo là "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân (...) như thế, tình ruột thịt nghĩa đồng bào ở đâu hồi những người cộng sản? Sao gọi là "máu chảy ruột mềm"? Những người lợi dụng chức quyền để cướp đoạt đồ cứu trợ nạn nhân rồi tri hô rằng bị cáo xâm phạm lợi ích nhà nước! Những kẻ vừa ăn trộm vừa la làng chắc bà con đã thấy biết rõ. Thật tủi nhục cho tổ quốc, cho giang sơn khi có những người con u mê và bạo ác, tàn tạn lương tâm nắm vận mệnh quốc gia.

"Lợi dụng quyền tự do dân chủ" hiện tại ở Việt Nam thực sự có tự do dân chủ không? hay chỉ là bánh vẽ trên văn bản, trên mặt báo mà chỉ có tự do tham nhũng, tự do hối lộ, tự do chiếm dụng đất để xây nhà mà bán của cán bộ nhà nước mà thôi? Tự do mở phòng nhậu, khách sạn, khu ăn chơi? Nếu có góp ý xây dựng cũng bị trừ dập! ngay cả đảng viên cao cấp muốn nói thì chuẩn bị vào tù hay chạy ra nước ngoài như Bùi Tín, Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu... Hãy nghe người dân bảo nhau "Thời buổi này muốn yên thân thì đừng nói" nhưng có kẻ không nói cũng không được yên thân nếu được nhà nước này lưu tâm chiếu cố. Còn "dân chủ" thì rõ rồi. Dân làm chủ nhưng đảng cộng sản quản lý, người cộng sản lãnh đạo, nên cán bộ giàu, dân xác xơ tả tơi như bã mía. Vậy thì dân chỉ được làm chủ qua hai chữ "LÀM CHỦ" mà thôi. Cho nên các vị này ra tòa lãnh án là phải! Vì đã dám nói lên sự thật, dám phê bình cái sai của nhà nước!

Tòa án (nói đúng hơn là chính quyền cộng sản) còn quy tội Hòa thượng Thích Huyền Quang và hòa thượng Thích Quảng Độ vận động phá GHPGVN là giáo hội đã được công nhận. Ai công nhận? Giáo hội này do nhà nước để ra thì nhà nước công nhận có gì bắt ép Phật tử công nhận? Đỗ Trung Hiếu, người được đảng giao phó lập giáo hội này đang ở tù vì đã nói lên phần nào sự thực. Vậy các ngài trong giáo hội này nghĩ sao khi "cháy nhà ra mặt chuột". Nhà nước nghĩ sao khi sự thực đã phơi bày mà vẫn tiếp tục con đường tội lỗi là tiêu diệt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất mà phá hoại GHPGVN tức là chối bỏ tính cách tự chủ của Phật giáo, phủ nhận công lao của Chư tổ, của bao tầng lớp tăng ni và Phật tử đã hy sinh, cũng tức là phá hoại tiềm lực xây dựng đất nước. Trong bản cáo trạng còn quy nhiều tội nữa "nào là lập tăng đoàn, lập ban Từ Thiện Văn Hóa trái phép" thậm chí lập văn phòng Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo cũng phép trái phép luôn. Thật quả thời buổi văn minh này mà còn có những ngôn ngữ "hầm hờ" xảo quyệt trong các cơ quan quyền lực của nhà nước! Như thế thì nền văn hóa dân tộc sẽ đi về đâu?

Thủ hồi GHPGVN có từ tháng 01 năm 1964 đến nay, đã có đại hội nào, có văn kiện nào giải thể hoặc khai tử mà bảo là bất

hợp pháp. Hòa thượng Thích Huyền Quang cũng đã từng lên tiếng rằng nếu nhà nước thấy GHPGVN không ích lợi cho dân tộc không xứng đáng tồn tại, có hại cho đất nước thì cứ ra văn bản khai tử. Sao nhà nước không làm mà cứ đánh lộn con đen, tránh né, xuyên tạc rồi lại bảo là mạo xưng "ông quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo" "ông Tổng thư ký Viện Hóa Đạo"? Còn cán bộ của Viện Hóa Đạo xưng là Viện Hóa Đạo mà chính quyền bảo là mạo xưng? Và tòa án bảo mà bất hợp pháp! Ví như "Ông chủ tịch nước Việt Nam nói nước Việt Nam là của tôi", người khác bảo là mạo xưng như vậy có lý không? Con dân nước Việt Nam ở trong nước Việt Nam, nhà nước bảo là bất hợp pháp. Ôi, ngôn ngữ, lý thuyết thời đổi mới nghe sao mà lạ lùng quá vậy!

Tôi nghe rằng, tại phiên tòa khi tòa hỏi Hòa Thượng Thích Quảng Độ "việc ông làm sao không thông báo với chính quyền và giáo hội Phật Giáo hiện tại mà lại báo ra nước ngoài?" Hòa thượng trả lời "Chúng tôi đi cứu trợ đồng bào nạn nhân lũ lụt của tôi. Hòa thượng quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo của tôi có báo cáo lên thủ tướng, khi chúng tôi đi cứu trợ các ông đã bắt cán bộ của tôi và cướp hết vật dụng thì còn nói gì nữa, và việc tôi tin cho Phật tử nước ngoài biết là việc tôi phải làm, vì tiền của họ gởi về đã bị cướp hết, phải cho họ biết để họ khỏi hiểu lầm là chúng tôi ăn chặn tiền cứu trợ - Phật giáo chúng tôi làm gì cũng công khai minh bạch như thế. Còn Giáo Hội Phật Giáo hiện tại do các ông dựng lên để sai bảo nên tôi đâu có thừa nhận họ là lãnh đạo mà tôi phải thông báo".

Vậy mà báo chí nhà nước lại bảo "tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình" !

- Tờ báo Tuổi Trẻ số 2354 ra ngày 17-8-1995 đăng tin vào trang 11 với luận điệu một chiều như thế nhưng lời lẽ có vẻ dè dặt hơn, không diễn giải rườm rà như tờ báo Sài Gòn Giải Phóng và có đăng hình sáu vị bị cáo, cũng viết thêm: tòa tuyên tịch thu sung công quỹ trên 5000 USD và 850 đô la Úc là tài sản của các bị cáo.

Trước đây chính quyền đã cướp hết vật dụng cứu trợ trên 300 triệu đồng của GHPGVN, nay lại lấy thêm đô la Mỹ và Úc để sung công quỹ. Chính quyền cũng thừa biết đây là tiền của GHPGVN chứ không phải là tiền cá nhân các vị đó, nhưng chính quyền có dám nói tịch thu quỹ của GHPGVN đâu. GHPGVN sẽ đòi lại không những chỉ 5850 đô la Mỹ lẫn Úc mà cả ba trăm triệu với các cơ sở của GHPGVN như: trường học, chùa chiền, trạm xá, Tổng Vụ Thanh Niên, Việt Nam Quốc Tự, cơ nhi viện Quách Thị Trang...

Chúng tôi sẽ đòi, đòi mãi, chỉ có hết đòi khi nhà nước cộng sản công khai tuyên bố: "cướp hợp pháp nên không trả".

- Tờ Lao Động số 4197 ngày 17-8-1995 có đăng hình màu ở trang 1, cuối góc trái, Hòa Thượng Quảng Độ đang đứng trước vành móng ngựa, hai bên là Nhật Thương và Trí Lực đang ngồi. Phía sau là công an và lóc nhóc một số cán bộ với lời ghi chú dưới ảnh "Đặng Phúc Tuệ cùng đồng bọn tại phiên tòa sơ thẩm". Ngôn ngữ văn hóa của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam! Mạ lị một hòa thượng lãnh đạo Phật Giáo! Thừa nhà nước, thừa chính quyền, văn minh tiến bộ của chính thể đấy, trình độ của phóng viên Trần Quang, cán bộ nhà nước đấy, nào có gì hơn mấy đứa bé mọc túi ngoài bến xe! Phóng viên Trần Quang lại còn thêm "cơ quan điều tra còn thu giữ nhiều tài liệu phản động mà Tuệ đang cất giữ tại nhà". Theo Trần Quang, Thanh Minh Thiền viện là một căn nhà. Ý Trần Quang muốn nói là Đặng Phúc Tuệ không phải là Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Phan Ngọc Ẩn không phải là Thượng Tọa Thích Không Tánh... Thanh Minh Thiền Viện không phải là ngôi chùa... lập lờ, xảo trá, gian lận, vô lễ

thiếu văn hóa và tư cách như vậy cũng được làm phóng viên của một cơ quan ngôn luận trung ương. Hèn gì xã hội này điều đúng là phải - chữ đồng bọn được Trần Quang nhắc đi nhắc lại nhiều lần và kết thúc bài báo bằng 7 chữ "Bản án được dư luận đồng tình". Không biết Trần Quang nghe dư luận ở đâu? Trong các đồn công an chẳng hay trong các văn phòng đảng bộ hay ... Trần Quang có nghe được nhịp tim của hàng triệu Phật tử đang chua xót, đang dấn vật và của những con người có lương tri, kể cả các đảng viên và cán bộ nhà nước có lương tâm? Trần Quang có biết rằng dư luận khắp nơi trên thế giới, qua đài phát thanh và báo chí, đang lên án phiên tòa mặc dù bộ ngoại giao VN đang nỗ lực bưng bít và bao chữa?

- Tờ Thanh Niên Thời Đại số 33 ra ngày 17-8-95 cũng dùng chữ đồng bọn trong đầu đề và đăng ảnh màu ở trang nhất hình Thượng Tọa Thích Quảng Độ đang đứng, hai bên có hình thượng tọa Thích Nhật Ban và Phật tử Đồng Ngọc với lời ghi dưới ảnh "bị cáo Đặng Phúc Tuệ trước vành móng ngựa". Phóng viên MP đã tường thuật theo bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân, đặc biệt nhấn mạnh đến tội danh "chống giáo hội hiện tại và hiến chương của giáo hội" là phá hoại tinh thần đoàn kết. Đây là gút chính mà cũng là mục đích của phiên tòa như đã nói ở trên.

Chúng ta cần biết thêm lúc 8 giờ sáng ngày 14-8-95 (trước phiên xử 1 ngày, tại văn phòng hành chính Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh đã có một buổi họp kín của ban trị sự thành hội do hòa thượng Thiện Hào chủ tọa, hiện diện có: Hòa Thượng Thanh Kiểm, Thượng Tọa Trí Quảng, Thượng Tọa Từ Thông, Đại đức Nhật Quang, Đại đức Như Niệm, Đại đức Thiện Nhơn, Đại đức Đạt Đạo, Đại đức Huệ Xướng, Sư cô Như Hoa, Cư sĩ Tổng Hồ Cầm; vắng mặt các vị: Hòa thượng Tự Nhơn, cư sĩ Vô đình Cường, cư sĩ Trần Tuấn Mẫn.

Trong buổi họp, thượng tọa Từ Thông phát biểu: "Hòa thượng Quảng Độ là một tu sĩ phạm pháp tại sao nhà nước không để giáo hội xử, nếu giáo hội xử không được thì chúng tôi giao nhà nước xử".

Hòa Thượng Thanh Kiểm phân bác rằng: "Ông Đặng Phúc Tuệ phạm pháp còn chống đối giáo hội chúng ta, do vậy có hành vi phạm pháp, nhà nước xử không cần có ý kiến của giáo hội, không cần biết là tu sĩ hay không, nếu phạm pháp nhà nước cứ xử". Sau đó lần lượt các vị: Trí Quảng, Như Niệm, Tổng Hồ Cầm đều phát biểu với ý kiến tương tự. Còn các vị: Nhật Quang, Thiện Nhơn, Đạt Đạo, Huệ Xướng và sư cô Như Hoa im lặng, không có ý kiến.

Buổi họp do Hòa Thượng Thiện Hào chủ tọa và nữ cư sĩ Diệu Thanh (Liểu) cận thân của Thượng Tọa Trí Quảng làm thư ký.

Chỉ bấy nhiêu, để chúng ta thấy, cái mục đích của chính quyền đối với vụ án là phi lý, điều ngoa, xảo quyệt của những người hành xử luật pháp.

Thời đổi mới

Thủ đoạn sao mà tàn độc quá thế,

Ôi lương tâm nhân loại!

Ôi lương tâm kẻ cầm quyền!

Lương tâm người tu sĩ!

Hồi lương tâm các đảng viên chân chánh, các cán bộ có nghĩa, có nhân, lương tâm của người cầm cán công lý!

Hồi những ai muốn đất nước phú cường, muốn nhân dân an lạc, muốn Đạo pháp trường thăng, hãy lắng lòng suy tư về một bản án!

Sài Gòn, mùa báo hiếu 2539 - 1995

Nguyễn Công Lý

Sông Bến Hải, chứng tích gần nhất rằng lòng yêu nước của người Việt chỉ là một ngộ nhận?

Nguyễn Văn Thế

LTS: Nguyễn Văn Thế, bác sĩ quân y trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa, là thành viên Thông Luận. Anh đi cải tạo sau 1975, đã vượt biển tới Hòa Lan và ghi nhận trong bài này những cảm xúc của anh khi về nước và thăm sông Bến Hải.

20-7-1995. Đúng 41 năm sau ngày ký kết Hiệp định Genève chia đôi đất nước, tôi mới có dịp được đứng lại bên cầu Hiền Lương. Nhìn dòng sông Bến Hải nước chảy lững lờ mà lòng bồi hồi cảm xúc. Biết bao câu hỏi xoáy sâu trong đầu. Đất nước - ông cha ta để lại - này của chung của mọi người Việt Nam nhưng tại sao chỉ có một số người được quyền ăn nói còn người khác phải nghe theo? Tại sao chỉ có một thiểu số được quyền chiếm đoạt của cải chung của cả nước để bây giờ trở thành thật giàu có trong khi đa số còn lại đang đói rách khốn khổ? Tại sao người ta không thấy là lấy nhiều hơn phần mình cần dùng để người khác đói khổ là có tội lớn với con người và với đất nước? Tại sao ai cũng yêu nước mà đất nước này phải khốn khổ như vậy?

Đoạn đường từ Huế ra đây gọi lại trong trí tôi những hình ảnh đau đớn xót xa. Biết bao bạn bè, anh em tôi đã gục ngã trên đoạn đường quốc lộ 1 này: bên cầu Mỹ Chánh, cầu Dài, trên Đại Lộ Kinh Hoàng, tại Gio Linh, Triệu Phong... trong những năm 1972, 1975 mà dấu vết bom đạn vẫn còn nguyên vẹn. Không biết giờ này thân xác họ ở đâu? Trong khi đó, những người anh em bên kia, cũng gục ngã trên đoạn đường này, đã được chôn cất trong những nghĩa trang đẹp đẽ, trong những ngôi mộ trang trọng. Trong suốt đoạn đường tôi vừa đi qua, nơi nào đẹp đẽ, khang trang nhất thì nơi đó là những nghĩa trang liệt sĩ. Trên đây đất miền Trung nghèo khổ này, nghĩa trang liệt sĩ được xây cất đẹp hơn những bệnh viện, trường học hay cơ quan hành chính.

Những người anh em bên kia đã chiến đấu và đã nằm xuống với hy vọng những người kế tiếp xây dựng cho bằng được chế độ cộng sản trên cả nước. Nhưng chế độ cộng sản có khác gì một chế độ phong kiến? Vua là tổng bí thư. Triều đình là Bộ Chính Trị, là ban chấp hành Trung ương đảng. Hệ thống quan lại là những bí thư tỉnh ủy, huyện ủy, xã ủy và một số cường hào ác bá địa phương. Hệ thống đảng viên cao cấp đã biến thành giai cấp địa chủ và tư bản đỏ. Trước kia dân là con, là tôi đòi của vua quan, thì nay họ là con, là tôi đòi của đảng cộng sản. Thay vì trung với vua, nay phải trung với Đảng. Quyền sống của con người, tự do, dân chủ, không có chỗ đứng trong xã hội cộng sản. Luật pháp cộng sản chỉ ưu đãi những người của họ, những ai dám đứng lên đòi quyền sống thì bị trừ dập, tù tội. Trước kia đánh cho Mỹ cút, bây giờ lại rước Mỹ về, những người anh em bên kia đã chết cho cái gì?

Còn những bạn bè, anh em của tôi, nhiều người đã không chiến đấu để bảo vệ ông Thiệu mà để bảo vệ một chế độ tự do, dân chủ mà miền Nam đang có. Họ đã chiến đấu để bảo lý tưởng

tự do dân chủ đó và cũng đã để lại thân xác trên đoạn đường này thì nay bị coi là những người phản quốc, không có quyền có mồ mả.

Tự đứng tôi cảm thấy thấm thía dòng chữ "lòng yêu nước của người Việt có thể chỉ là một ngộ nhận", trong bài "Một cách nhìn cuộc chiến" của Nguyễn Gia Kiểng. Yêu nước là phải tranh đấu cho một vị vua, một đảng, một nhóm người, một ý thức hệ? Hay phải hiểu yêu nước một cách khác? Tự trong thâm tâm, tôi đang cảm nhận được những gì Nguyễn Gia Kiểng đã viết trong bài này. Nó là một gợi ý, một thông điệp giúp mỗi người chúng ta tự xác định lòng yêu nước là gì và tự rà soát lại xem chúng ta đã yêu nước thế nào hay đó chỉ là một ngộ nhận.

Nhìn lại lịch sử dân tộc, từ trước đến nay, đất nước thường được coi là của riêng của một người. Vì vậy yêu nước thường đồng nghĩa với yêu cá nhân đó. Chống lại cá nhân đó là giặc, là phản quốc. Do đó Quang Trung đã chỉ là giặc, là kẻ phản quốc đối với Gia Long. Vì thế cũng rất ư là logic khi Nguyễn Gia Kiểng đã đồng hóa hai phạm trù Tổ Quốc và Chính Quyền làm một khi viết tổ quốc phải biết bao dung thay vì chính quyền phải biết bao dung. Nhưng dù theo vua này hay vua khác, chiến đấu bảo vệ đất nước cho vua này hay vua khác thì động lực của lòng yêu nước vẫn chỉ là để cho ta được sống.

Như vậy có thể nói yêu nước là yêu cuộc sống của mỗi người. Cụ thể là yêu những cái làm nên cuộc sống mà ta thấy rõ ràng như: nguồn gốc, nơi sinh ra, lớn lên và những người thân yêu bạn bè với biết bao kỷ niệm. Ai đụng chạm tới ta phải bảo vệ dù đôi khi có phải hy sinh cả tính mạng. Ta theo phe này hay phe khác cũng chỉ là vì ta yêu cuộc sống của ta. Nhưng có một điều ta hay quên là cuộc sống của ta còn bao gồm cả những người không phải là người thân và bạn bè. Ta chỉ sống, chỉ hiện hữu thực sự khi có người khác cùng sống, cùng hiện hữu. Vì vậy yêu nước còn có nghĩa là chấp nhận và kính trọng cả những người khác chung quanh, có thể không cùng quan niệm và lối sống như ta, đã cùng ta tạo nên những kỷ niệm và cuộc sống của ta.

Từ trước đến nay lòng yêu nước của chúng ta thường chỉ được thể hiện trong việc yêu chính cuộc sống của chúng ta, thân nhân và bạn bè cùng quan niệm và lối sống như ta. Ta lo làm giàu cho ta và thân nhân cùng bạn bè. Ai chống lại những quyền lợi của ta và thân nhân bạn bè thì ta tiêu diệt. Những ai không phải là ta hoặc thân nhân bạn bè của ta dù có nghèo khổ khốn nạn thế nào ta cũng mặc kệ. Tại ngu mà chết. Chính vì chúng ta đã quên đi mặt thứ hai của lòng yêu nước, là ngoài phần yêu ta, thân nhân và bạn bè còn có phần yêu những người chung quanh không cùng quan điểm với ta, cho nên dù mỗi người chúng ta đều có thừa lòng yêu nước mà đất nước vẫn tan hoang. Và cũng chính cách yêu nước là chỉ nhìn thấy mình và thân nhân bạn bè cùng phe phái, chính kiến với mình này đã làm cho lòng yêu nước của ta bị ngộ nhận trước trào lưu tiến hóa ngày nay của con người.

Những người anh em bên kia của tôi cũng có thừa lòng yêu nước. Nhưng lòng yêu nước của các anh em ấy đã bị ngộ nhận. Hoặc là do cách thể hiện lòng yêu nước chỉ là yêu chính ta và những người cùng phe phái mà quên đi những chung quanh không cùng cách nhìn như ta. Hoặc là vì bị đảng cộng sản bưng bít thông tin nên đã cả tin là đảng cộng sản sẽ đem lại một nước Việt Nam trong đó có ta và mọi người khác đều được quyền sống

tự do, độc lập, hạnh phúc.

Ngày nay thực tế sau hai mươi năm thống nhất và nắm độc quyền lãnh đạo, đảng cộng sản đã không đem lại ấm no hạnh phúc cho dân tộc và cho đất nước như họ đã từng nói, trái lại đất nước ngày nay suy đồi về đủ mọi mặt. Chính vì vậy mà nhiều người anh em bên kia của tôi đầy lòng yêu nước thực sự, luôn luôn mong muốn có một nước Việt Nam trong đó mọi người cả ta lẫn những người không cùng quan điểm với ta được quyền sống hạnh phúc ấm no, đã từ bỏ hàng ngũ cộng sản như Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu, Hoàng Minh Chính, Bảo Cự, Bùi Minh Quốc... để tìm một con đường mới để thể hiện lòng yêu nước.

Xét cho cùng thì mọi người thuộc mọi phía: anh em bạn bè của tôi cũng những anh em bên kia và cả chính tôi đều đã có những lầm lỗi trong việc yêu nước. Do đó hòa giải và hòa hợp dân tộc là một nhu cầu cần thiết cho tất cả mọi người để cùng nhìn lại nhau, cùng chấp nhận lại nhau và rồi cùng nhau thể hiện lòng yêu nước.

Hòa giải và hòa hợp dân tộc buộc tất cả phải sám hối và tha thứ cho nhau những lầm lỗi không nhiều thì ít trong quá khứ. **Quan trọng hơn cả là chúng ta phải biết đền bù lại cho nhau. Hãy đền bù cho những người đã chết của cả mọi phía và các thân nhân của họ. Hãy trả lại những gì đã chiếm đoạt của nhau, nhất là các quyền sống cơ bản của con người.**

Để lòng yêu nước không trở thành một ngộ nhận trước trào lưu lịch sử hiện đại chỉ có con đường duy nhất là cùng nhau xây dựng chế độ dân chủ đa nguyên. Bởi vì thể chế dân chủ đa nguyên tôn trọng mọi khác biệt, dành chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Để có dân chủ đa nguyên, trước hết phải xóa bỏ hận thù do một quá khứ đẫm máu để lại, do đó hòa giải và hòa hợp dân tộc là một bắt buộc của hoàn cảnh lịch sử. Có như thế chúng ta mới có thể chấp nhận lẫn nhau, nhận lỗi với nhau và tha lỗi cho nhau, để chung sống với nhau và bắt tay nhau xây dựng một tương lai chung...

Đang miên man với những suy tư và cảm xúc thì có tiếng vợ tôi giục: "Thôi mình trở về Huế sớm hơn một chút đi anh. Trên đường về, em và con muốn ghé thăm một nghĩa trang liệt sĩ nào đó trên đường đi lúc này. Trước là để bày tỏ sự kính trọng đối với những người anh em bên kia đã nằm xuống bên dòng sông này, sau là để cầu nguyện cho những đồng đội của anh cũng đã gục ngã bên dòng sông này nhưng không có mồ mả để thờ phụng. Quốc gia hay cộng sản thì một khi đã thiệt mạng họ chỉ còn là những người Việt Nam anh em, đáng thương như nhau. Liệt sĩ hay không liệt sĩ thì họ cũng đã chết tức tưởi. Ai trả lại cuộc đời cho họ". Tôi trở mắt nhìn vợ tôi vì không hiểu tại sao vợ tôi cũng có những ý nghĩ giống tôi. Và tôi nói thêm: "Nhân tiện anh cũng muốn cầu nguyện cho việc hòa giải và hòa hợp dân tộc sớm được thể hiện trên đất nước này để lòng yêu nước của mọi người, của các đồng đội ngày xưa của anh cũng như của các người anh em từng ở chiến tuyến bên kia, không còn là một ngộ nhận".

Dòng sông Bến Hải thật nhiều tâm sự.

Nguyễn Văn Thế

Tổ quốc và lòng yêu nước

Tiêu Dao Bảo Cự

Tổ quốc và lòng yêu nước, những vấn đề xưa cũ, tưởng như xưa cũ, nhưng lại làm dậy lên nhiều cuộc tranh cãi và đã đặt ra những vấn đề mới từ một bài viết của Nguyễn Gia Kiểng (Một cách nhìn cuộc chiến - Thông Luận số 82).

Tổ quốc là một khái niệm trừu tượng. Yêu nước là một tình cảm mang tính trừu tượng. Tuy nhiên từ cái nhìn trừu tượng lại có vô vàn cách biểu hiện cụ thể. Do đó, khó và không thể có một định nghĩa duy nhất cho khái niệm và tình cảm này.

Hầu như đại đa số mọi người đều thừa nhận mình có một **tổ quốc và khẳng định lòng yêu nước của mình, dĩ nhiên bằng những cách thể khác nhau tùy thời đại, hoàn cảnh, trình độ ...** Trong những đất nước thường xuyên bị nạn ngoại xâm đe dọa như đất nước Việt Nam, vấn đề **tổ quốc và lòng yêu nước** lại đặt ra một cách thường xuyên và gay gắt, **đòi hỏi những biểu hiện và ứng xử cụ thể.** Lịch sử Việt Nam đã có không ít những biểu hiện mang tính khái quát trở thành truyền thống của dân tộc.

Từ trong truyền thuyết, khi cậu bé Gióng vươn vai thành dũng sĩ, cầm roi nhảy lên ngựa sắt phi ra trận giết giặc để giữ gìn bờ cõi, có lẽ lần đầu tiên, **tổ quốc và lòng yêu nước** được khẳng định bằng một hình tượng và hành động đẹp đẽ, hào hùng. Từ đó, khái niệm về **tổ quốc và lòng yêu nước** đã xuyên suốt qua dòng chảy của lịch sử dân tộc.

Hai Bà Trưng vì "nợ nước thù nhà", cầm quân ra trận và khi thất thế gieo mình xuống sông Hát tự trầm, Bà Triệu hiển ngang "cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển khơi, đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ" là những hành động mãnh liệt vì **tổ quốc và lòng yêu nước** từ thời kỳ đầu công nguyên, khi dân tộc mới chịu ách thống trị của đế quốc phong kiến phương bắc.

Sau khi giành được độc lập, từ thế kỷ 10 đến thế kỷ 18, trong suốt hơn 800 năm, dân tộc Việt Nam vẫn phải luôn luôn chống lại các cuộc xâm lược khác của những triều đại phong kiến Trung Quốc. Trong thời kỳ này, những bản hùng ca về **tổ quốc và lòng yêu nước**, kết tinh của những cuộc chiến đấu đầy bi tráng của toàn dân tộc đã ngân vang suốt dòng lịch sử.

Lý Thường Kiệt sang sông độc bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên "Nam quốc sơn hà Nam đế cư" trong cuộc chiến tranh đánh Tống. Trần Hưng Đạo với "Hịch tướng sĩ" tràn đầy nỗi nhục mất nước, lòng căm giận và ý chí quyết thắng quân thù cho thấy sức mạnh lòng yêu nước của toàn dân được huy động để bảo vệ **tổ quốc** trước kẻ thù Nguyên Mông hùng mạnh tưởng như vô địch đã làm cho Á, Âu khiếp đảm. Sau khi chiến thắng quân Minh, Nguyễn Trãi viết "Bình Ngô đại cáo" là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai, trở thành bản "thiên cổ hùng văn" biểu hiện khí phách và bản lĩnh của một dân tộc anh hùng biết chiến đấu và chiến thắng. Trước giờ xuất trận tại Thanh Hóa tiến ra Thăng Long đánh quân Thanh, Quang Trung Nguyễn Huệ đã đọc lời phủ dụ tướng sĩ với tinh thần không khác gì Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi.

Đó là những hùng ca mang tính tiêu biểu. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước lâu dài của mình, dân tộc Việt Nam sản sinh vô

số những anh hùng, những bản hùng ca, và không chỉ những người anh hùng mà chính là cả dân tộc anh hùng đã làm nên những bản hùng ca, không tiếc máu xương để giữ gìn sự trường tồn của **tổ quốc**.

Trong cuộc chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hoàng Diệu thất cố, Phan Thanh Giản uống thuốc độc, Nguyễn Tri Phương xé bỏ đồ băng bó vết thương nhịn đói chịu đau mà chết, Trương Định rút gươm tự sát, Nguyễn Trung Trực hiển ngang ra pháp trường, các vua Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân từ bỏ ngai vàng, ... là những hành động bi tráng vì **tổ quốc và lòng yêu nước** tiếp tục không ngừng.

Vẫn là một **tổ quốc**, nhưng tới đầu thế kỷ 20, thời kỳ của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Thái Học, Hồ Chí Minh, ... lòng yêu nước, hay đúng hơn cách thể hiện lòng yêu nước bắt đầu có những yếu tố khác nhau vì xuất hiện vấn đề tìm những con đường cứu nước khác nhau. Cụ thể hơn là sự xuất hiện những chủ nghĩa và phương thức gắn với con đường yêu nước. Do thế, Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí và những người cộng sản khi đứng trước pháp trường đều hô "Việt Nam muôn năm" nhưng kế tục những người yêu nước đó, những người khác khi đứng trước mũi súng của kẻ thù xâm lược vẫn có thể cùng hô một khẩu hiệu nhưng khi sống và chiến đấu lại có thể xả súng vào nhau không thương tiếc. Đó là bắt đầu bi kịch của **tổ quốc và lòng yêu nước**.

Dù sao chăng nữa, lòng yêu nước vẫn là cái gì thấm sâu vào tâm hồn mọi con dân của **tổ quốc**. Những người Cộng Sản và thanh niên miền bắc "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", những người quốc gia cầm súng ra trận để chống "cộng sản xâm lăng", những sinh viên, học sinh, trí thức và các tầng lớp nhân dân miền nam xuống đường đấu tranh chống Mỹ và các chính quyền tay sai đều xuất phát từ lòng yêu nước. (Trong đó không loại trừ những kẻ hô hào vì **tổ quốc** nhưng chỉ lợi dụng lòng yêu nước của kẻ khác cho ý đồ riêng của mình).

Khi Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới, phía bắc năm 1979, hưởng ứng lời kêu gọi của ban chấp hành trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam, hàng vạn thanh niên đã tình nguyện ra tiền tuyến, có nhiều người viết đơn bằng máu, là những hành động xuất phát từ **đáy lòng** chứ không phải mang tính tình diễn (Người viết bài này lúc đó làm công tác đoàn thanh niên ở một huyện, còn nhớ chỉ trong một buổi thông báo khẩn cấp đã huy động được hàng ngàn thanh niên lập trung để nghe trực tiếp lời kêu gọi của ban chấp hành trung ương đảng Cộng Sản qua đài phát thanh và sau đó, ngay tại chỗ đã có hàng trăm thanh niên tình nguyện đi chiến đấu. Có thể lời kêu gọi này là một trong những văn kiện hay nhất, thống thiết và hùng tráng nhất của đảng Cộng Sản vì có chất men của lòng yêu nước).

Sau 1975, những người Việt di tản ở nước ngoài đã tập hợp nhau lại thành từng nhóm để đốt lửa cho nhau, làm báo, tổ chức các hình thức đấu tranh, ngoài nhiều lý do khác, lẽ nào lại không vì **tổ quốc và lòng yêu nước**. Những văn nghệ sĩ, trí thức **cấp tiến** và **những đảng viên cộng sản** biết phản tỉnh trong nước hiện nay, chấp nhận mọi nguy nan, từ bỏ mọi quyền lợi, ly khai ra khỏi đảng

để đấu tranh cho một đất nước dân chủ và tự do trong một cuộc chiến đấu tưởng chừng không cân sức, nhất định phải xuất phát từ khát vọng về một tổ quốc tươi đẹp hơn và sự nung nấu của một lòng yêu nước không hề chìm tắt trong nghịch cảnh (cuộc chiến đấu không cân sức buổi đầu không có nghĩa là không thể giành phần thắng).

Và những giọt nước mắt trào lãn của những người con xa xứ lần đầu trở về, khi từ trên cửa sổ máy bay nhìn thấy mảnh đất quê hương, phải chăng đã lấp lánh nổi xúc động của tình yêu tổ quốc trong giây phút trùng phùng? Và điều gì đã thôi thúc trong ước mong sau cùng của những người già cõi đời ở xứ người muốn được đem tấm thân tàn về yên nghỉ trên mảnh đất quê hương?

Nguyễn Gia Kiểng khi viết bài "Một cách nhìn cuộc chiến" với cách diễn hoạt nghịch thường, độc đáo và táo bạo của ông, lập tức đã gây phản ứng từ nhiều người, nhiều phía. Những phản ứng này xuất phát từ lý trí và từ cả con tim. Người ta cảm thấy thương tổn khi nghe Nguyễn Gia Kiểng nói đến một "tổ quốc hạch sách và khắc nghiệt", một "tổ quốc phải biết ăn năn", đòi hỏi tổ quốc phải tranh thủ tình cảm của người dân". Những bài, thư phản ứng đã đưa ra, phân tích, phân bác các lý lẽ và chi tiết trong bài viết và luận điệu của Nguyễn Gia Kiểng. Đó là những phản ứng tự nhiên và tất nhiên của lòng yêu nước.

Tuy nhiên, Nguyễn Gia Kiểng không phải không có lý của ông. Ông thắc mắc: "Làm sao người ta có thể yêu nước khi vẫn còn thù ghét và tiêu diệt đồng bào của mình một cách thẳng tay chỉ vì người đó khác chính kiến (hay chỉ khác giai cấp) với mình, chỉ vì những người đó là cộng sản hay chống cộng?". Tổ quốc không thể không có nhân dân. Yêu tổ quốc chỉ thực sự có ý nghĩa khi yêu đồng bào. Và như thế phải chăng Nguyễn Gia Kiểng có lý khi biện giải "lòng yêu nước, một yếu tố cần thiết để xây dựng đất nước, không đủ mạnh và không đủ lành mạnh" (Tập ghi - Thông Luận số 84), ít ra là trong thời đại ngày nay.

Tôi không nghĩ như Nguyễn Gia Kiểng "lòng yêu nước của người Việt Nam có thể chỉ là một ngộ nhận", nhưng tôi cho rằng khi để cho chủ nghĩa, ý thức hệ và các thế lực nước ngoài chi phối thì lòng yêu nước đã bị biến thái, méo mó. Và khi nhân danh tổ quốc, vì lòng yêu nước mà tiêu diệt những người yêu nước khác không có cách yêu nước giống mình thì tổ quốc đã được nhìn nhận sai và lòng yêu nước đó đã mất bớt, có khi mất hết giá trị.

Ở đây, không còn tổ quốc thiêng liêng và lòng yêu nước tự nhiên, trong sáng mà đã xuất hiện sự ngộ nhận, thành kiến, sự nhân danh, mạo danh và cả sự cưỡng bức, chiếm đoạt tổ quốc và lòng yêu nước. Lòng yêu nước đã bị đánh lạc hướng, thể hiện sai lệch và bị lợi dụng cho những ý đồ chính trị nhằm giữ vững quyền lợi của cá nhân hay bè phái.

Không có tổ quốc riêng của ngay các vua Hùng, có công dựng nước. Không có tổ quốc riêng của các triều đại phong kiến ngày xưa. Lại càng không thể có tổ quốc tư bản chủ nghĩa hay tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tổ quốc chỉ là tổ quốc. Tổ quốc là của tất cả nhân dân qua suốt dòng lịch sử, không của riêng ai. Tổ quốc nhất định không phải là một triều đại, một chế độ dù triều đại, chế độ đó thực sự hay tự cho mình tốt đẹp, ưu việt đến đâu. Triều đại, chế độ nào cũng là giai đoạn, ngắn hạn trong khi tổ quốc mãi trường tồn. Triều đại, chế độ phải ăn năn nhưng tổ quốc không bao giờ phải hối tiếc.

Và cứ như thế, yêu nước cách nào mới thật đúng đắn? Cách viết nghịch thường của Nguyễn Gia Kiểng tuy làm ta thương tổn nhưng buộc ta phải suy nghĩ sâu hơn, xa hơn và mang tính phản tỉnh hơn. Phạm Ngọc Lân có lý phần nào trong bài mạn đàm với

Nguyễn Gia Kiểng (Thông Luận số 84) khi lại đặt ra câu hỏi: "Nếu tất cả mọi người Việt Nam đều yêu nước, dù nhiều hay ít, thế tại sao nước mình đã chìm đắm trong chiến tranh mãi vẫn không xây dựng được một đất nước giàu mạnh?" và đưa ra câu trả lời: "vì ta có thừa lòng yêu nước, nhưng lại thiếu lòng yêu nhau."

Tôi nói "có lý phần nào" thôi vì trong thực tế không phải mọi người đều thừa lòng yêu nước mà có những kẻ đã giảm bớt hay thậm chí không còn lòng yêu nước, hoặc chỉ tự cho mình yêu nước và độc quyền yêu nước (đặc biệt nguy hiểm là trong số đó có một số ít kẻ đang cầm quyền thống trị và những kẻ thù hận điên cuồng), nhiều người đã hiểu lầm, thể hiện sai lòng yêu nước hoặc chỉ nhân danh và lợi dụng lòng yêu nước. Hơn nữa, họ không những "thiếu lòng yêu nhau" mà còn chỉ có căm ghét và ý muốn tiêu diệt nhau, triệt hạ những ai yêu thương và suy nghĩ khác mình.

Như thế, trong thực tế của bối cảnh lịch sử Việt Nam hiện nay, với những bi kịch và vấn nạn đang tiếp diễn, phải chăng lòng bao dung, sự đối thoại, hòa giải hòa hợp dân tộc vẫn là những vấn đề đặt ra vô cùng bức xúc để xây dựng một tổ quốc duy nhất, chung nhất và trường tồn giữa những người Việt Nam yêu nước.

Rộng hơn, vượt ra ngoài biên cương của một đất nước, trên bình diện toàn thế giới, toàn vũ trụ thì tổ quốc thiêng liêng đối với từng dân tộc cũng chỉ là một cái gì nhỏ bé, hẹp hòi. Nếu vì tổ quốc của mình mà đi chà đạp tổ quốc của người khác, chém giết dân tộc khác thì đó cũng chỉ là một tình cảm phi nhân bản không hay ho gì, một cách tự mình bôi bẩn lên tổ quốc mình. Phải chăng cần chiêm nghiệm về một tổ quốc rộng lớn hơn của cả loài người, cả vũ trụ. Chỉ khi đó loài người mới hết chiến tranh, chém giết, hết bóc lột đày đọa nhau. Đó là điều không tưởng hay đó mới chính là triết lý, tư tưởng lớn nhất của loài người khi bước vào thế kỷ 21.

Dà Lạt tháng 9-1995
Tiêu Dao Bảo Cự

Giới thiệu báo:

Nguyệt san TIN TỨC

Tờ báo trào phúng song ngữ Việt Pháp
duy nhất tại Pháp.

Với nhiều tranh hí họa đặc sắc.

Tin tức nhanh, đầy đủ, linh động.

Bài viết xúc tích, giản dị, dễ đọc.

Giá mua dài hạn :

Châu Âu 200F/ 30 số

Ngoài Châu Âu 60US\$/ 30 số

Chi phiếu gửi về :

ACRI

2, rue des Anglais

75005 Paris

Định hướng xã hội là định hướng bảo thủ

Trần Ngọc Sơn

Để chuẩn bị phần thắng cho khuynh hướng bảo thủ ở đại hội lần thứ 8 của đảng cộng sản dự định họp vào cuối năm 1996, tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng ráo riết triệu tập nhiều cuộc học tập đường lối, quan điểm của đảng, cụ thể là của tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng, dành cho cán bộ cao cấp, chủ chốt của Đảng và nhà nước. Cho đến tháng 11/95, đã có 3 lần học tập, mỗi lần khoảng 500 cán bộ, học tập trong một tuần. Cuộc chạy đua nước rút về ý thức hệ, với những biện pháp "thọc gậy bánh xe" vào nền kinh tế thị trường, diễn ra trong bối cảnh một nước Việt nam hỗn loạn, các băng đảng ăn cướp, giết người gia tăng, tham nhũng, hối lộ, gian lận công quỹ càng hoành hành mạnh, không trị nổi.

Về kinh tế, mục tiêu của chính phủ nhằm tăng thu nhập đầu người lên 400 USD năm 2000 có nguy cơ thất bại quá rõ rệt, đầu tư nước ngoài năm 95 đã khựng lại. Theo báo cáo của chính phủ tại quốc hội vừa qua, cho đến nay trên con số 16 tỷ USD đầu tư nước ngoài đăng ký, thực chất chỉ có 4 tỷ USD đầu tư thực thụ, trong khi để đạt mục tiêu nói trên phải cần 12-15 tỷ USD đầu tư thực thụ, và trong kế hoạch 5 năm 96-2000, bộ trưởng Đặng Ngọc Xuân tuyên bố phải cần 18 tỷ USD đầu tư ngoại quốc thực thụ tức là gấp hơn 4 lần kế hoạch 5 năm 91-95. Tức là phải chạy nước rút về kinh tế.

Trong kỳ họp quốc hội vừa qua, dân biểu tỉnh Minh Hải, Trần Văn Cửa, tuyên bố: Việt Nam có "80% là nông dân, 1995 làm 27,5 triệu tấn lương thực, trung bình là 2000kg thóc/người, sau khi trừ tất cả chi thu, mỗi năm chỉ tích lũy được 40 USD vậy thì làm sao đến năm 2000 thu nhập bình quân của Việt Nam đạt 400 USD?" và ông cũng tiết lộ thêm hiện nay một xã được xem là anh hùng ở tỉnh Minh Hải mà có đến 80% số hộ đói!

Ngân Hàng Thế Giới mới đây đã xếp Việt Nam vào hàng thứ 7 trong số 20 nước nghèo nhất thế giới.

Một bước tiến, hai bước lùi

Ài cũng nhìn nhận rằng từ năm 1986, khi đảng cộng sản thi hành chính sách đổi mới, cởi trói cho dân chúng làm ăn tự do hơn thì kinh tế đã có một bước tiến rõ rệt. Người dân từ nông thôn đến thành thị bung ra làm ăn, kiếm sống, không khí trở nên dễ thở vì không bị kềm kẹp như trước kia. Văn nghệ sĩ cũng được dịp nói lên sự thật trên một số báo chí của đảng. Nhưng chỉ hai năm sau, và nhất là từ năm 91 trở đi, phe bảo thủ đã co cụm và bóp chặt trở lại, bắt đầu từ phía văn nghệ sĩ.

Đến lúc Đông Âu và nhất là Liên Xô sụp đổ thì Việt Nam mất hết thị trường và các nguồn viện trợ. Để có thể giữ chính quyền, đảng cộng sản đành phải nhượng bộ các nước Âu tây bằng cách chấp nhận kinh tế thị trường và giải tỏa xí nghiệp quốc doanh. Về phía các cường quốc Âu tây, có lẽ do tội nghiệp nhân dân Việt nam đã trải qua quá nhiều năm chiến tranh và cũng do không khí chiến tranh lạnh đã chấm dứt, đối thủ Cộng sản từng đe dọa họ đã tan rã nên thấy cũng không cần mạnh tay làm gì với Việt nam. Họ hy vọng việc mở cửa và kinh tế thị trường sẽ giúp Việt nam đoạn tuyệt dần chế độ bạo quyền.

Quả đúng như vậy, sau vài năm tiếp xúc với nền kinh tế thị trường, đảng Cộng sản đã bị phân hóa: Một bộ phận lớn đảng viên chỉ lo lợi dụng chức phận để nhận hối lộ, tham nhũng, cấu kết với

bọn lưu manh tổ chức buôn lậu, thao túng thị trường, làm giàu cho bản thân. Bộ phận đảng viên này bảo vệ đảng như bảo vệ chính bản thân họ. Những đảng viên cao cấp lại được Ban Bí Thư đảng bảo vệ trực tiếp, bất chấp hiến pháp như trường hợp ông Nguyễn Thiện Luân, vừa được bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Nông Nghiệp ngày 27/10/95. Hãy nghe ông Lê Khắc Bình, phó đoàn đại biểu quốc hội địa phận Sài Gòn trả lời chất vấn của cử tri nhân kỳ họp quốc hội vừa qua như sau: "Ủy ban pháp luật của quốc hội đã có báo cáo chính thức gửi lên Ban Bí Thư với kiến nghị: ông Nguyễn Thiện Luân, Thứ Trưởng Bộ Nông Nghiệp, cựu giám đốc nhà máy bột ngọt Thiên Hương, phải chịu trách nhiệm vụ buôn lậu 51,8 tấn bột ngọt. Nhưng nay ông này là cán bộ thuộc Ban Bí Thư quản lý nên có xử lý nữa hay không, đề nghị Ban Bí Thư xem xét quyết định."

Một bộ phận đảng viên khác có chức phận nhỏ hơn thì tìm mọi cơ hội ăn chẹt hoặc xa hoa lãng phí tiền của nhân dân. Cũng trong kỳ họp quốc hội vừa qua, đại biểu Phạm Văn Hy báo động: "Chương trình 327 của Chính Phủ đối với miền núi đầu tư trên 400 tỷ đồng, có nơi thất thoát lên đến 30%." Đại biểu Bùi Văn Tắm, tỉnh Kiên Giang tuyên bố: "năm 94 ở Lạng Sơn chi 16 tỷ đồng xây trụ sở ủy ban, năm nay nhiều địa phương phát huy xây trụ sở tới 20-30 tỷ đồng. Có một đơn vị công an rút ngân sách 800 triệu để mua xe hơi, trong khi phương tiện làm việc, đời sống của đơn vị đó rất thiếu."

Đề cập đến tệ nạn xã hội, tham nhũng buôn lậu, ăn cắp ngân quỹ tại kỳ họp quốc hội vừa qua đa số đại biểu quốc hội cho rằng chính phủ cần mạnh dạn nhìn thẳng vào thực tế, có các giải pháp ngay trong kỳ họp quốc hội này để khắc phục những tồn tại.

Tình hình xã hội như vậy đưa đến hậu quả là đảng cộng sản mặc dù vẫn trụ được nhờ nắm chắc bộ máy công an, quân đội, nhưng càng ngày càng mất hậu thuẫn quần chúng và nhất là từng lớp đảng viên trung thật, tham gia hoạt động tích cực trong đảng vì lý tưởng độc lập tự do, dân giàu nước mạnh. Mặt khác kinh tế càng ngày càng vượt khỏi vòng kiểm soát của đảng, do việc giải thể các xí nghiệp quốc doanh. Đó là hai bước lùi quan trọng có thể đưa đến sự sụp đổ của bất cứ chế độ độc tài nào.

Thay vì chọn một con đường khác ích nước lợi dân, tạo mọi điều kiện để đất nước cất cánh dễ dàng, tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng quyết định đi ngược và đưa đất nước trở lại con đường độc tài. Về chính trị, chụp mũ và trù dập những ai nói khác họ, ngay cả những đảng viên cao cấp, trung kiên, đã từng nói khó với họ nơi rừng sâu nước độc. Về kinh tế, bắt đầu trở lại các xí nghiệp quốc doanh và tìm mọi cách bóp nghẹt thành phần kinh tế tư nhân còn trong trứng nước.

Năm 95, các bộ của chính phủ chia vùng ảnh hưởng bằng cách thiết lập rất nhiều tổng công ty làm ăn. Riêng Bộ Nông Nghiệp, trong tháng 11/95, đã thành lập 10 tổng công ty độc quyền trong các ngành của bộ.

Đất nước trên hết

Chọn con đường quốc doanh, tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng không phải không biết trước tác hại và cách làm ăn ma giáo của nó.

(Xem tiếp theo trang 19)

Từ một thành phố du lịch trên cao nguyên

Nam Long

Trước đây đã có người nhận xét: "Việt Nam là nước cộng sản bảo thủ nhất trong những nước cộng sản. Lâm Đồng là tỉnh bảo thủ nhất trong các tỉnh của Việt Nam." Tuy vậy, từ ngày có chủ trương đổi mới, Lâm Đồng cũng cố gắng rất nhiều để khỏi "tụt hậu" so với các tỉnh bạn. Nghị quyết của Trung ương báo động về nguy cơ "tụt hậu" thì nghị quyết của tất cả các tỉnh cũng sao y bản chính về chuyện tụt hậu. "Tinh thần sáng tạo của Đảng ta" từ xưa đến nay vẫn thế.

Trung tâm và bộ mặt của tỉnh Lâm Đồng là thành phố Đà Lạt, một "thiên đường du lịch" của cả nước và của cả Đông Nam Á như tỉnh vẫn tự hào, tất nhiên phải đổi mới và tiêu biểu cho toàn tỉnh.

Dù nhân dân và báo chí lên tiếng phản đối ăm ăm một thời, đến nay đồi Cù đã biến thành sân Golf Đà Lạt với bảng hiệu bằng tiếng Anh không cần phụ đề tiếng Việt: "Dalat Golf course" và một hàng dài chú thích cũng bằng tiếng Anh.

Những cây tường vi và hoa giấy đầy gai sau hai mùa mưa với bao chăm chút công phu đã sắp leo kín hàng rào, bảo vệ một "thiên đường nhỏ khép kín" trên thiên đường du lịch. Bên trong đồi, cỏ đã kín xanh rì, những hàng thông mới trồng đều đặn thẳng tắp, những nhà gác nhỏ rải rác đây đó, một nhà kho lớn cũng vừa mới xây dựng xong... Sân golf đã hoàn thành.

Người ta không cần đến vài trăm, thậm chí có lúc đến hàng ngàn nữ công nhân đến ngồi lê la nhõ nhõ, trông cỏ để tạo công ăn việc làm cho người lao động. Xin gút-bai những người lao động. Thiên đường đã hoàn tất không cần các người nữa. Bây giờ ta chỉ cần một số ít công nhân được mặc đồng phục đảng hoàng đẩy xe cát cỏ hoặc phục vụ việc đánh golf. Thỉnh thoảng, khách đi đường ngẩng cổ nhìn vào thấy mấy cô gái mặc đồng phục màu xanh lá cây cầm dù che nắng, mang gậy, lượm bóng cho mấy ông khách nước ngoài chơi golf, đi một đoàn rầm rập lúc lượn sát hàng rào.

Người dân Đà Lạt và khách du lịch đã mất niềm vui tự do đến ngã lưng trên thảm cỏ tuyết vời của đồi Cù ngày nào. Đó là những ngày vui đã qua, đã mất trong cay đắng. Không ai đồng tình với một gã biên kịch nào đó, trong một phóng sự truyền hình về Đà Lạt, đã viết đại ý: trong việc xây dựng sân golf, phải có tầm nhìn thế kỷ, vượt lũy tre làng. Chẳng bao lâu nữa trẻ con Việt Nam sẽ chơi golf như chơi khăng, chơi đáo. Mẹ kiếp: Hoặc gã quá mơ mộng ảo tưởng, hoặc gã bồi bút một cách ngu dốt, trắng trợn. Hiện nay có trẻ con nước nào, dù là nước giàu có nhất, chơi golf như chơi khăng chơi đáo, và Việt Nam là nước thuộc hạng nghèo nhất thế giới, lạc hậu so với một số nước tiên tiến đến cả hàng trăm năm. Dù Việt Nam có hóa cọp, hóa rồng, thêm chân thêm cánh, cũng sẽ bò, lét, chạy, bay được bao xa mà nói cái giọng đó. Người lịch sự, trầm tĩnh đến mấy nghe cũng thấy tức anh ách và muốn văng tục.

Nhưng ngấm lại sự thể gã biên kịch kia nói cũng tất nhiên. Truyền hình, báo chí là của đảng và nhà nước, người ta muốn nói gì thì nói, cũng như với đồi Cù, đảng và nhà nước muốn làm gì thì làm, muốn bán cho ai cũng được.

Khách sạn Palace nổi tiếng gần một thế kỷ nay đã được tân trang và đổi tên Hotel Sofitel với một hàng rào sắt vi đại bao quanh. Bên trong, nơi có những sườn đồi thoai thoải với thông và cỏ mà mọi người thường lui tới dạo chơi, chụp ảnh, nay cỏ đã

được trồng lại, chăm sóc xanh mượt như bên sân golf, điểm thêm một số bồn hoa đủ loại, lác đác vài chiếc ghế tựa dài trắng tinh sang trọng không thấy ai ngồi. Đó chỉ là khu vực vườn mà người đi đường có thể nhìn thấy, còn bên trong, khách sạn được nâng cấp lên ba sao, bốn sao ra sao thì mấy ai biết. Nơi những con đường dẫn vào khách sạn trước kia ra vào tự do nay là những cánh cổng đồ sộ với người gác mặc đồng phục oai vệ điểm dứa đứng gác, còn ai dám vào.

Thế là dân Đà Lạt và du khách không còn thăm cỏ tự do nào trên con đường của mình. Ai thềm lằm may ra cố ngồi ké ở các triền dốc ở bờ rào của đồi Cù. Đành vậy thôi.

"Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật" là khẩu hiệu lớn của đảng, nhà nước và nhân dân, đặc biệt được thực hiện kiên quyết và triệt để trong chiến dịch "lập lại trật tự an toàn giao thông và trật tự an toàn đô thị" được chuẩn bị rầm rộ từ mấy tháng trước và bắt đầu thực hiện từ đầu tháng 8-95 trên cả nước. Mục đích yêu cầu của chiến dịch này rất đúng đắn và cần thiết. (Mở ngoặc để nói thêm, trong một cuộc họp dân ở một phường tại Đà Lạt để phổ biến chủ trương này, một bí thư chi bộ đã phát biểu: "Việc này ngay ở các nước tư bản người ta cũng làm, huống gì nước ta là nước có chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt gấp triệu lần chế độ tư bản." - Chao ôi, buồn thay cho nhận thức của cán bộ đảng.)

Chiến dịch lần này quả thật được thực hiện kiên quyết trong thời gian đầu. Truyền hình phản ánh tình hình trong cả nước cho thấy mỗi tỉnh hàng trăm ngàn nhà cửa, lều quán vi phạm bị tháo dỡ, đập phá, có nơi dùng cả xe ủi để húc, xúc đổ. Xe cộ bị phạt không biết bao nhiêu tỉ đồng (đài truyền hình Việt Nam đưa tin trong 12 ngày đầu, riêng ở Hà Nội, số tiền phạt đã lên đến trên 700 triệu đồng), đến nỗi những ngày đầu tháng 8, nhiều người không dám chạy xe, một số đường vắng hoe. Bà con bán hàng rong tan tác như lá mùa thu trước cơn bão lớn. Đường phố Đà Lạt, cùng với cả nước, bước đầu có vẻ rộng rãi, sạch sẽ, gọi là "đường thông, hè thoáng". Tuy nhiên tình hình này xem ra khó giữ được lâu vì không thể duy trì một đội quân công an, cảnh sát hùng hậu thường trực trên đường phố. Mà những người bán hàng rong đủ loại, nhất là những người bán rau cải và quần áo cũ, là những người đánh du kích cực giỏi. Ngay những ngày đầu chiến dịch căng thẳng như thế mà cảnh sát lơ đi một chút họ lại xuất hiện ngay và biến đi nhanh như chớp khi có báo động. Đây sẽ là cuộc chiến lâu dài giữa cảnh sát và những người bán hàng rong nghèo khổ. Mua bán là cuộc sống của chính họ và họ không còn chỗ nào để mua bán ngoài đường phố. Sạp chợ và các cửa hàng chỉ dành cho những người giàu có vốn liếng và thần thế. Muốn vào một chỗ trong chợ mới Đà Lạt nhất định phải có ít nhất chục cây vàng.

Dù sao thì trong chiến dịch này công an cũng đã vớ bở. Trong việc thi lấy bằng lái xe (luật mới quy định đi xe gắn máy từ 50 phân khối trở lên phải có bằng lái và ở Việt Nam hiện nay có hàng chục triệu chiếc) trước đây do công an phụ trách, đến mùng 1 tháng 8 phải chuyển sang cho ngành giao thông vận tải nên trước thời điểm này công an đã làm một chuyến tàu vét. Người ta công khai nói giá cả trong việc mua bằng vì đi thi rất phiền phức. Từ 100 ngàn đồng ban đầu đã lên đến 300 ngàn, 500 ngàn đồng, có nơi lên đến 700 ngàn, một triệu đồng cho một bằng lái xe gắn máy

không cần làm hồ sơ và thi. Ngành giao thông vận tải sẽ tiếp tục sự nghiệp này và những đường dây mua bán mới đang chuyển động. Đó là một kiểu "sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật" đầy linh động, sáng tạo.

Thực ra hiến pháp và pháp luật chỉ để áp dụng cho dân, còn đảng, nhà nước và những kẻ có chức quyền có thể ngồi xỏ lên luật pháp. Ở Đà Lạt, một vài cây thông bên cạnh nhà dân bị chết, chủ nhà đưa đơn xin đốn hạ, nhưng không được chấp thuận vì cái luật bảo vệ rừng (?), cho đến khi gió lớn cây đổ làm sập nhà và cây đâm ngay vào giường ngủ. Đài truyền hình Đà Lạt đã tường thuật không phải chỉ một trường hợp riêng, trong tháng 7 vừa qua. Một vài nhà dân lén đào đất sườn đồi sau nhà để mở rộng, coi nơi thêm bị tháo dỡ, phạt nặng và đưa lên đài, báo, để răn đe liên tục. Nhưng những triền đồi dài rất đẹp ở đường Bùi Thị Xuân, đường Hải Thượng và nhiều đường khác đã được đào bới, chặt thông xây dựng nên những biệt thự đồ sộ, những cửa hàng, khách sạn nhiều tầng thì không ai nói gì cả. Vì đó là nơi của các đồng chí công an và các đồng chí cán bộ cấp cao.

Chỉ tội nghiệp cho anh chàng Lữ Trúc Phương vì "cái nét đánh chết không chữa". Trước đây, "ngôi nhà trăm nóc" của ông tuy được nhiều du khách, kể cả khách nước ngoài thích thú và đánh giá cao, đã bị triệt hạ, tịch thu vì sáng tạo không đúng ý đảng. Nay ông lại nổi máu nghệ sĩ làm "nhà đường hầm" xuyên qua hầm, lại bị đưa lên đài cảnh cáo và đe dọa triệt hạ tiếp.

Còn Đặng Việt Nga nữa. Việt Nga là con gái của cố tổng bí thư đảng Trường Chinh, tiến sĩ kiến trúc sư học ở Liên Xô về, đã từng là ủy viên ban chấp hành hội kiến trúc sư Việt Nam nhiều khóa. Vì trước đây Việt Nga ủng hộ nhóm "phản động chống đảng" đòi tự do dân chủ, đổi mới thực sự trong hội văn nghệ Lâm Đồng, tố cáo đảng trong "vụ án xét lại chống đảng Hoàng Minh Chính" nên bị lãnh đạo tỉnh không ưa, gây khó khăn nhiều chuyện, kể cả việc đi nước ngoài dù được mời đích danh. "Lâu đài mạng nhện", một nhà nghỉ du lịch của Đặng Việt Nga được giới thiệu trong sách hướng dẫn du lịch về Việt Nam của nhiều nước, nhưng thiếu tiền nên xây mãi không xong, không chừng sẽ trở thành "công trình thế kỷ" như nhà Văn hóa thiếu nhi tỉnh nổi tiếng bà thiết kế năm xưa.

Trong khi đó, nhà của công an mọc lên như nấm, toàn là biệt thự kinh doanh, nhà nghỉ du lịch ở những địa điểm thuận lợi nhất. Quân đội cũng không kém. Đã qua rồi thời kỳ các tá, úy của Học viện Lục quân (trường sĩ quan võ bị Đà Lạt cũ) nuôi heo, trồng bầu bí, đan rổ...chở xe đạp mang ra chợ bán. Các ngài đều đã lên Honda Cub, Dream...mặc đồng phục oai vệ mới tinh đi học ngoại ngữ, ngự trong những nhà mới xây sang trọng ở các mặt tiền đường, trên đất do Học viện cấp. Luật pháp Việt Nam không cho phép tư nhân sở hữu đất. Đất đai là tài sản của nhà nước, của toàn dân nên đảng, nhà nước muốn cấp cho ai thì cấp, bán cho ai thì bán. Đảng và nhà nước đã sửa sai kịp thời trong chính sách đối với quân đội. Công an khỏi cần lo vì công an dư sức xoay sở nhưng quân đội mấy năm trước rất bất mãn vì tiền lương thấp, không có chế độ ưu đãi gì, và không làm ăn được như công an. Đảng và nhà nước đã tăng lương rất cao cho quân đội và cấp nhà đất vô tội vạ cùng với rất nhiều thứ ưu đãi khác. Thế là quân đội và công an yên lòng, quyết tâm làm công cụ chuyên chính trung thành cho đảng và nhà nước.

Mới đây báo Tuổi trẻ chủ nhật thành phố Hồ Chí Minh (số 2-7-95) có bài phóng sự điều tra về "dịch bia ồm xâm nhập Đà Lạt". Không phải bia ồm mà còn karaoke ồm, rượu cần ồm... Một giờ hát karaoke từ 80 đến 150 ngàn đồng đã là lạ ở đất Đà Lạt, nhưng

tại khu du lịch Minh Tâm (của Bộ Nội vụ) giá cả lên đến một triệu đồng một giờ. Nếu tính về mật độ thì thành phố "thiên đường du lịch" này có lẽ xếp hàng đầu toàn quốc với gần 200 điểm trên 120 ngàn dân. Nhiều chủ "buôn ồm" từ Sài Gòn kéo lên Đà Lạt mở quán và người "bán ồm" từ khắp nơi lục tục kéo về vì đã đánh hơi được vùng "đất mới". Nghe nói ba quán rượu cần Dankia ở Đà Lạt nhằm "phát huy văn hóa dân tộc" là của viện trường viện kiểm sát (?!).

Đà Lạt một góc nhỏ trong bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và ổn định chính trị của Việt Nam hiện nay. Cán bộ đảng và nhà nước lạm quyền, nhanh chóng trở thành tư bản đỏ, tư bản nước ngoài vào cấu kết với cán bộ, đảng viên giành quyền làm chủ, bóc lột nhân dân lao động, chênh lệch giàu nghèo và bất công xã hội phát triển, văn hóa và đạo đức xã hội xuống dốc... Để giữ vững quyền lãnh đạo, đảng và nhà nước không còn cách nào hơn là mua chuộc và đàn áp.

Nhưng khi đồng đô la đã lên ngôi bá chủ, kẻ mua chuộc cũng sẽ bị mua chuộc (thực tế đã và đang bị mua chuộc). Còn đồng đảo nhân dân bị đàn áp đến một lúc nào đó không chịu đựng nổi sẽ quật khởi đấu tranh. Đó là bài học lịch sử mà những người cầm quyền thường không học được khi chỉ chạy theo tham vọng riêng và bỏ quên nhân dân.

Tháng 8-1995
Nam Long

(Tiếp theo trang 17)

Định hướng xã hội là định hướng bảo thủ

...Báo Lao động ngày 17/10/95 kể chuyện hai xí nghiệp quốc doanh ăn chịu với nhau: Trung tâm thí nghiệm điện (Bộ Năng Lượng) xây dựng ở Gia Lâm bị bỏ phế sau khi đã xây dựng phần đầu gần hai tỷ đồng. Các bên đã ký kết hoàn tất giai đoạn đầu đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, nhưng liền sau đó công trình bị rạn nứt không thể tiếp tục xây phần hai được vì lý do gian dối trong lượng xi măng, cốt sắt. Công ty xây cất là Xí nghiệp Sản xuất và nhập khẩu cung ứng vật tư xây lắp I thuộc Công ty vật tư xây lắp xây dựng của Bộ Nông Nghiệp-Công Nghiệp Thực Phẩm. Liền sau đó những người có trách nhiệm của hai bên chuyển đi nơi khác hoặc về hưu để phủi sạch trách nhiệm.

Trong kỳ họp quốc hội vừa qua, đại biểu Nguyễn Minh Triết tỉnh Sông Bé phản đối đường lối độc tài kinh tế này. Ông tuyên bố cần qui định rõ tỷ lệ quốc doanh và ngoài quốc doanh, và cho rằng cần tránh độc quyền của nhà nước như hiện nay. Khu vực ngoài quốc doanh đã đóng góp 24% GDP tại sao lại không để họ tham gia vào các khu vực nhà nước độc quyền? Bà dân biểu Nguyễn Thị Thu, đơn vị Nghệ Tĩnh, cũng tuyên bố: "Chính sự độc quyền của nhà nước đã làm cho đầu tư khựng lại. Bà đòi chính phủ phải kiểm điểm nghiêm khắc và lời ra ánh sáng những kẻ dính líu đến 'con số' đó."

Chỉ riêng năm 95 nhà nước phải trả khoản nợ 600 triệu USD do các doanh nghiệp nhà nước vay nước ngoài, đã làm ăn thua lỗ, phá sản.

Nhưng tập đoàn bảo thủ Anh-Mười-Tùng vẫn nhắm mắt, bịt tai chọn như vậy. Tất cả chỉ vì họ đặt quyền lợi riêng của họ trên đất nước, trên cả đảng của họ.

Trần Ngọc Sơn

Suy nghĩ về Việt Nam thế kỷ 21

Lê Đình Cai

LTS. Ông Lê Đình Cai là cựu giáo sư đại học tại Huế. Ông mới rời Việt Nam qua định cư tại Mỹ (San Jose) theo diện H.O. Hiện ông đang chuẩn bị đệ trình một luận án Tiến sĩ tại một trường đại học ở Mỹ. Chúng tôi đăng dưới đây bài viết của ông - như là ý kiến của một độc giả Thông Luận - để giới thiệu tiếng nói của một nhà trí thức đã sống lâu năm trong nước nhưng đã phải bỏ nước ra đi, với sự đồng ý trước của tác giả, vì lý do kỹ thuật đã có vài sửa đổi nhỏ.

Tổng thống Hoa kỳ ngày 17-7-1995 đã công bố quyết định bang giao với chính quyền Hà Nội. Một trang sử thù hận giữa Hoa kỳ và CSVN đã được lật qua.

Di nhiên việc bang giao này là vấn đề tất yếu đối với quyền lợi của Hoa kỳ và phù hợp với chiến lược toàn cầu mới của đại cường quốc này. Theo sự thăm dò dư luận thì quyết định tái lập bang giao của Tổng thống Hoa kỳ đã được đa số (hơn 60 %) dân chúng ủng hộ. Và cũng dễ hiểu khi quyết định này đã gặp nhiều dư luận trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại chống đối. Cái nhìn của chúng ta - như kẻ mất quê hương - khác xa cái nhìn thực dụng của người Mỹ.

Bình tâm lại để suy xét vấn đề, không để cho cảm quan thù hận dẫn đưa chúng ta vào các lập luận chủ quan: không có gì để phải hối hoảng trước quyết định của Tổng thống Clinton tái lập bang giao với chính quyền CS Hà Nội. Trái lại, sự bang giao này chắc chắn đưa tới nhiều điều bất lợi cho chế độ đương quyền ở Việt Nam và sẽ đẩy đưa đà suy sụp của Hà Nội nhanh hơn nhiều.

Giáo sư Nguyễn Văn Canh thuộc học viện Hoover, Đại học Stanford, đã nêu lên những thiệt hại mà CS Hà Nội phải gánh chịu khi bang giao với Hoa kỳ trong bài báo "Bang giao Mỹ-Việt cộng: chặng đường cuối" (trong Việt Nam nhật báo số ra ngày 2-8-1995). Tôi xin nói rõ hơn về một số điểm sau đây:

- *Vấn đề nhân quyền, tự do dân chủ* liên quan đến quyền lợi của người Việt sẽ được Mỹ tiếp tục và thường xuyên nêu lên và lần này không phải qua từng phiên họp ở Paris hay New York mà ngay trong lòng thủ đô Hà Nội và thường trực chứ không cách quãng (tòa đại sứ Mỹ đã được thiết lập tại Hà Nội). Vấn đề đặt ra là Việt cộng sẽ đề kháng áp lực ấy của Mỹ tới mức nào và chịu đựng áp lực ấy đến bao lâu.

- *"Diễn tiến hòa bình"*, CS Hà Nội đang lo sợ trước sách lược diễn tiến hòa bình của Hoa kỳ và của các tổ chức cộng đồng quốc gia ở hải ngoại. Từ bao lâu diễn tiến hòa bình là từ ngoài vào nay với tòa đại sứ Mỹ đặt tại Hà Nội, "diễn tiến hòa bình" có căn cứ địa và đầu não ở ngay tại Hà Nội, như thế là sách lược đã tiến được một bước thật dài. Cộng sản Hà Nội hiểu rõ nguy cơ to lớn của diễn tiến hòa bình này nên đã phổ biến rất nhiều chỉ thị trên các báo của đảng, "Nhân Dân", "Sài Gòn Giải Phóng", "Thanh Niên", "Lao Động", "Tuổi Trẻ" v.v... kêu gọi đảng viên cảnh giác cao độ về nguy cơ "diễn tiến hòa bình". Sự kiện đó chứng tỏ các nhà lãnh đạo Hà Nội đã hoảng hốt thực sự. Họ biết rằng chấp nhận để Mỹ vào Việt Nam không khác gì chấp cánh cho chiến lược "diễn tiến hòa bình" hoặc "chuyển lửa về quê hương" của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại. Nhưng họ ở thế chẳng đặng đừng. Họ mong hợp tác với Mỹ để sống còn, cũng như dựa vào Mỹ để đề kháng Trung cộng (Trung cộng nhiều lần đe dọa bằng vũ lực để trấn áp trong các tranh chấp về các đảo Hoàng Sa và Trường Sa).

- *Yếu tố tâm lý* đối với quần chúng Việt Nam ở ngoài Bắc cũng như trong Nam: sự hiện diện của Mỹ ở Hà Nội đánh dấu sự trở lại của nước này trong thế thượng phong sau khi đã "thua trận"

cách đây 20 năm (tất nhiên thua trận đây phải hiểu theo nghĩa chiến lược toàn cầu của Mỹ đã thay đổi chứ không thua trận trên chiến trường như kiểu Pháp ở Điện Biên Phủ năm 1954). Sự hiện diện của tòa đại sứ Mỹ ở Hà Nội là một biểu tượng cho tự do dân chủ, gây tin tưởng cho các lực lượng chống đối. Tòa đại sứ Mỹ sẽ là cái dù che cho các phong trào đòi dân chủ và nhân quyền trong nước. Quyền tị nạn chính trị tại các tòa đại sứ phương Tây là điều có thể giúp cho các lãnh tụ cộng sản cấp tiến quyết tâm hành động chống lại những kẻ bảo thủ trì trệ đốt nát đang đưa dân tộc vào mê lộ tối tăm.

- *Về đối ngoại*, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và sau khi chiếm được toàn miền Nam, phải nói là cộng sản Việt Nam đã đạt được đỉnh cao chiến thắng trước dư luận thế giới. Với uy tín đó, nếu các lãnh tụ cộng sản có tầm nhìn xa trông rộng, có lòng với tổ quốc và dân tộc, chủ trương đại đoàn kết để thu nhân tâm về một mối, thực hiện vài kế hoạch ngũ niên thì giờ này đất nước chúng ta đã là một trong "ngũ long" của châu Á rồi. Thật tiếc, chẳng những đã không làm vậy, họ lại đem sinh mệnh dân tộc, đem tuổi trẻ nung vào lò lửa chiến tranh tại Cẩm Pu Chia để đi tới phải đối đầu với Trung Quốc trên các tỉnh biên giới phía Bắc trong trận chiến tuy ngắn ngủi nhưng có sức tàn phá khủng khiếp.

Việc đổ quân vào Cẩm Pu Chia đã làm thay đổi bộ mặt của Hà Nội trước cộng đồng thế giới, bị lên án khắp nơi, bị cô lập đến tận cùng. Trong khi đó, trong nước dân chúng đói khổ đến độ phải ăn bo bo, khoai sắn thay cơm, đời sống bị kéo xuống dưới hàng súc vật. Hơn hai thập niên đã qua mà CS Hà Nội chưa lấy lại được phong độ "chiến thắng" của 1975 vì chế độ phi nhân và những hành động trắng trợn vi phạm nhân quyền của họ. Việc họ bỏ tù và dày dọa các hàng giáo phẩm Phật giáo "thống nhất" nhiều tu sĩ công giáo, cũng như tiêu diệt Cao Đài, Hòa Hảo..., việc họ bắt giam những người trí thức vì dân chủ không cùng chính kiến với họ như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Thanh Liêm tự nó đã làm giảm uy tín của họ trên trường quốc tế.

- *Về đối nội*, từ ngày chiếm được nửa nước ở miền Bắc bằng Hiệp định Genève 1954, rồi thêm nửa nước nữa ở miền Nam bằng Hiệp định Paris năm 1973 cho đến nay, chưa bao giờ cộng sản Việt Nam suy yếu như bây giờ, chưa bao giờ nội bộ cộng sản chia rẽ trầm trọng như bây giờ. Những con người cấp tiến đã thấy rõ bản chất sai quấy và đối gạt của chế độ cộng sản, đã lên tiếng tố cáo mạnh mẽ và đòi thay đổi tận gốc rễ. Một nhà văn Dương Thu Hương đã hình tượng chủ nghĩa cộng sản đang đưa dân tộc đến "Thiên đường mù", một Bùi Tín với "Hoa Xuyên Tuyết", "Mặt Thật" đang chỉ rõ những lở loét trên thân thể của những người cộng sản, một Hoàng Minh Chính, một Đỗ Trung Hiếu đã can đảm vạch trần chân tướng của một chế độ phi nhân bản, một Nguyễn Hộ gần cả một đời người theo đảng bây giờ đang tự hối và kêu gọi phải thay đổi triệt để đất nước và đưa đất nước thoát khỏi tối tăm, lam than, cơ cực. Những người đó đều là đảng viên cao cấp. Còn biết bao nhiêu đảng viên khác cũng đang lên tiếng bất chấp đe dọa tù đày, chết chóc. Hà Sĩ Phu, một giáo sư đại học

ở Đà Lạt mới đây cáo buộc chế độ cộng sản không khác gì chế độ phong kiến lạc hậu thời xưa, "ý hệ Mác xít là chiếc bình phong của triều đại phong kiến cuối cùng" ở Việt Nam.

Hãy lắng nghe tiếng nói của một nhà trí thức cộng sản, một Phó tiến sĩ đã tốt nghiệp tại Liên Xô nay đã thức tỉnh: "Lòng yêu nước và khát vọng tự do hạnh phúc đã đưa nước ta vào quỹ đạo cộng sản với sự trả giá khá đắt. Nhưng trí tuệ nhân loại, cùng với những thực tiễn xã hội hôm nay lại chứng minh rằng con đường giúp ta đổi xương máu lấy độc lập ấy không có khả năng đưa ta tới đích cuối cùng vì đó chỉ là một ngõ cụt" (1). Ông Hà Sĩ Phu, một trí thức dân thân, đã cùng với nhà thơ Bùi Minh Quốc, nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự đấu tranh quyết liệt cho cuộc đời mới của đất nước, chống lại các trì trệ và đổi gặt của đảng. Ông đã bỏ công việc khảo cứu của nhà khoa học, về sống trong một quán tạp hóa bé nhỏ tại Đà Lạt cho qua ngày đoạn tháng. Nhưng lòng ông không yên khi thấy nước đang trên đà suy vong. Ông đã viết nhiều bài báo trần tình và cảnh tỉnh giới lãnh đạo Hà Nội. Trong bài "chia tay ý thức hệ", ông đã kêu gọi những người đang cầm quyền "hãy có một cách hành xử trượng phu để chủ nghĩa ấy (chủ nghĩa cộng sản) được từ biệt nhân dân ta một cách công khai, chia tay trong tình nghĩa. Chủ nghĩa ấy đã phải vào bằng con đường bí mật, nay đất nước ta đã có độc lập, nên tiền chủ nghĩa ấy ra đi, bằng cửa trước"... "Đừng vì chút lợi riêng mà bắt chủ nghĩa ấy đóng nốt vai trò bình phong ở giai đoạn cuối cùng này".

Trong nội bộ cộng sản là thế. Còn trong quần chúng, chưa bao giờ uy thế của đảng xuống thấp như hiện nay. Trên thế giới trong lịch sử cổ kim chưa từng có một cuộc trốn chạy nào lớn lao như cuộc trốn chạy chế độ cộng sản ở Việt Nam. Hơn 2 triệu người đã phải rời bỏ tổ quốc, rời bỏ mồ mà cha ông để đi tìm tự do nơi xứ lạ quê người. Nhớ lại nạn đói Ất Dậu (1945) cuối đệ nhị thế chiến, ở miền Bắc, hơn một triệu người đã chết đói mà chẳng ai nghĩ đến rời bỏ làng mạc, quê nhà ra đi, dù chỉ đi xuống miền Nam (vựa lúa của cả Đông Nam Á) để tìm kế sinh nhai. Hiểu được như thế thì mới thấy chủ nghĩa cộng sản là một đại họa của nhân loại...

Nhân dân Việt Nam giờ này đoàn kết hơn bao giờ hết. Họ đã nhận chân được cơn hấp hối của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội và họ đang chờ... Một tia chớp, một tàn lửa nhỏ cũng đủ làm bùng cháy lên sự phẫn nộ của quần chúng...

Còn không bao lâu nữa thế giới sẽ bước vào thế kỷ 21. Dân tộc chúng ta trong đau thương của lịch sử hiện nay bất chấp cùm kẹp của cộng sản vẫn sẽ cùng với bè bạn khắp năm châu tiến về phía trước.

Thế kỷ 21 sẽ chào đón nhân loại bằng "xe lửa bay" (flying train) với vận tốc 300 dặm hay 480 cây số/giờ do Đức và Nhật đang chế tạo dựa theo ý niệm cấu trúc "xe lửa bốc lên bởi điện từ lực" (magnetically levitated trains). Rồi ra, bệnh hoạn của nhân loại sẽ được chữa trị bằng người máy tí hon như cái chấm trên đầu chữ "i". Người máy đó sẽ chui vào cơ thể để sửa chữa những cơ quan bị các siêu vi khuẩn tàn phá (2).

Tạp chí thương mại Business Week số ra ngày 14-11-94 có đăng một loạt bài dưới chủ đề "How the Internet will change the way you make your business" (Mạng lưới thông tin Internet sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cách thức làm thương vụ của chúng ta?) có đề cập đến sự thay đổi trong một số lãnh vực như xuất bản, ấn loát (publishing), mua sắm (shopping), thương mại (commerce), truyền thông (broadcasting) và quảng cáo (advertising) (3). Theo tác giả bài báo thì về phương diện ấn loát, xuất bản, hãng chế tạo máy điện toán IBM đã cho ra đời một tạp chí điện tử (electronic magazine), khỏi cần dùng giấy mực mất

công và khỏi cần xếp vào tủ sách cho mất chỗ. Còn về mua sắm, quý vị chỉ cần ngồi nhà vờ về con chuột (mouse) trước máy điện toán là có thể mua "cả thiên hạ" trong chớp mắt. Về thương mại và quảng cáo chắc chắn các hình thức bây giờ sẽ trở nên "cổ lỗ sĩ" khi đi vào thế kỷ 21 (4).

Xem thế thì vai trò của siêu kỹ thuật trong thế kỷ 21 quả là quan trọng và nó sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, đến cách thức kinh doanh và quảng cáo, đến kế hoạch giáo dục và đầu tư của mỗi gia đình, mỗi cá nhân. Và điều quan trọng nhất là nó sẽ làm thay đổi mặt trận chiến lược của thị trường quốc tế theo cách nói của của nhà nghiên cứu khoa học Gregory Georgiou, một người Mỹ gốc Hy Lạp trong cuốn "Investing in the Technology of Tomorrow" (Đầu tư vào kỹ thuật tương lai) xuất bản năm 1994.

Theo tài liệu của Alex Nguyễn (sdd) thì tại Hoa Kỳ, thống kê của cơ quan kiểm tra dân số năm 1990 cho biết Việt Nam chúng ta có được 345.996 người đi học. Trong số này, có 57.862 người đã tốt nghiệp cử nhân, 15.099 người có bằng cao học và 2037 người đã đậu bằng tiến sĩ. Bước qua thế kỷ 21 con số này chắc chắn sẽ cao hơn nhiều vì số người trẻ tuổi mới bắt đầu vào đại học hiện nay đã lên tới 227.879 người.

Một trữ lượng chất xám lớn lao như vậy cho phép chúng ta hy vọng vào một tương lai rực rỡ của đất nước ta sau này.

Tôi rời Việt Nam, trốn chạy một địa ngục mà trước đây tôi tưởng chỉ có ở trong ác mộng. Đến nơi đây, trên vùng đất hứa này, gặp lại người thân, bè bạn, bắt đầu sống cuộc đời với các cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Tôi bắt gặp tại đó một tinh thần vững chắc của một thành trì chống bạo quyền khả dĩ làm điểm tựa cho các phong trào quật khởi ở trong nước. Tuy nhiên tôi không khỏi lo lắng khi thấy các cộng đồng chúng ta có nhiều tổ chức quá, tản mạn quá...

Cuộc thua trận của miền Nam là điều bất hạnh cho hàng triệu người quốc gia chống cộng và là nỗi đau đớn khôn nguôi của hàng vạn gia đình ly tán, là vết thương tâm can rỉ máu của biết bao người Việt phải bỏ nước ra đi.

Nhưng nghĩ cho cùng, đại họa này cũng là cái may có một không hai trong lịch sử dân tộc, một trữ lượng chất xám lớn lao chưa từng thấy đã bắt đầu hình thành từ bên ngoài tổ quốc, trên những miền đất xa lạ của quả địa cầu. Nếu mai đây chế độ cộng sản ở quê nhà sụp đổ, với trữ lượng chất xám hùng hậu đó ta có thể đốt được giai đoạn tụt hậu quá xa hiện nay của nước ta. Nhưng nhất thiết là phải với điều kiện nước ta phải có được một nhà lãnh đạo xuất chúng với một "ê kíp" được đào luyện chuyên sâu để đẩy đưa con thuyền tổ quốc đi lên. Việt Nam với bốn ngàn năm văn hiến, với văn học thịnh đạt qua các đời Lý, Trần, Lê thế mà cho đến thế kỷ 20, trước khi đất nước rơi vào tay cộng sản, cả miền Bắc lẫn miền Nam không nơi nào thành lập được một Viện Hàn Lâm. Ngay cả một Viện Hàn Lâm về văn học cũng không có khi chúng ta không ngớt tuyên xưng có đến hơn bốn ngàn năm văn hiến! (xin xem thêm Lê Đình Cai, "Hai mươi năm sau cuộc chiến", tuần báo Đất Đứng số ra ngày 30-4-95).

Việt Nam đang bước vào thế kỷ 21 với những chuyển biến thần kỳ của nhân loại trên địa hạt khoa học. Thế thì những đầu óc thủ cựu, xơ cứng của lớp người lãnh đạo hiện nay ở quê nhà làm sao đưa được con tàu Việt Nam qua được cơn phong ba bão táp của nền kinh tế thế giới năm 2000? Phải có đủ trình độ nhận thức, phải am hiểu bối cảnh của đất nước trong toàn bộ vận hành của toàn thế giới mới không bị nghiêng nát.

Hiện nay Việt Nam đang ở vào thế chông chênh trên trận tuyến đối đầu của những siêu cường. (Xem tiếp trang 23)

Nguyễn Chí Thiện

con người của niềm tin "Tả trắng thắng cờ hồng"

Phạm Ngọc Lân

Sẽ có một ngày con người hôm nay
Vất sừng, vất cùm, vất cò, vất Đảng...

(Sẽ có một ngày, 1971)

Câu thơ khẳng định như một lời tiên tri... Nguyễn Chí Thiện đã đi vào lòng người Việt hải ngoại qua tập thơ *Hoa Địa Ngục*, tập thơ duy nhất của ông được xuất bản vào những năm đầu thập niên 80, tiếng nói bất khuất của người tù đã trải qua 27 năm trong các nhà tù cộng sản. 27 năm, gần nửa đời người...

... Trong cuộc trường chinh đọ sức với lao tù
Tôi chỉ có lời thơ ấp ủ
Và hai lá phổi gầy xo.
Để đánh kẻ thù tôi không được hèn ngu,
Để thắng kẻ thù tôi phải sống ngàn thu!

(Nếu ai hỏi, 1976)

Năm nay Nguyễn Chí Thiện 56 tuổi, sau 27 năm tù vẫn hiên ngang sống và vừa đến Hoa Kỳ ngày 1 tháng 11 vừa qua. Ông đi Mỹ đoàn tụ gia đình với người anh ruột nguyên là trung tá Việt Nam Cộng Hòa, cũng đã trải qua 13 năm tù cải tạo. Một cựu sĩ quan Mỹ gốc Nhật đã can thiệp với cả hai chính phủ Việt Mỹ cho Nguyễn Chí Thiện ra đi. Trả lời phỏng vấn ngay khi vừa đặt chân đến phi trường San Francisco, Nguyễn Chí Thiện tin rằng chính quyền Hà Nội đã cho ông đi vì vào lúc này, việc đó có lợi cho họ hơn là giữ ông ở lại: trong thời điểm đang cần ve vãn Mỹ để được làm "tối huệ quốc", họ muốn được tiếng với Hoa Kỳ là cởi mở, đã thả cho đi một nhà thơ đã dám động đến cả thần tượng tối cao lẫn nền tảng của chế độ:

Học thuyết Mác này đây sọt rác,
Xét lại làm gì, tốt nhất vất nó đi!
Sử sách sau này đổ mất công ghi
Thêm quá nhiều trang xám xỉ tội ác.

(Những ghi chép vụn vặt)

Tại phi trường San Francisco, khi trả lời câu hỏi "Ông có còn chống đối chế độ cộng sản không", ông cho rằng "Chúng ta gọi họ là cộng sản thì oan uổng cho họ quá. Họ bây giờ là tư bản đỏ, cộng sản Mác-Lê đã chết rồi. Không còn một ai tin, kể cả những ông trong Trung ương đảng" (theo tin Chủ Bá Anh).

Nguyễn Chí Thiện vào tù lần đầu năm 1961, được thả năm 1964. Không xét xử. Tự do được hơn một năm, lại vào tù, từ đầu 1966 đến 1977. Cũng không xét xử. Lần thứ ba, từ tháng 7-1979 đến tháng 10-1991. Vẫn không cần xét xử. Nguyễn Chí Thiện tự định tội danh: đi tù vì tội làm thơ chống cộng.

Cuộc đời tôi có nhiều lầm lẫn
Lầm nơi, lầm lúc, lầm người.
Nhưng cái lầm to uổng phí cả đời
Là đã ngốc nghe và tin Cộng sản!

(Mỗi lầm lỡ, 1963)

Theo chính Nguyễn Chí Thiện cho biết, năm 1979, ông lấy quyết định gửi những bài thơ tâm huyết của mình cho thế giới bên ngoài. Đầu tiên ông trốn từ Hải Phòng là nơi ông thường trú lên nhà một người bạn ở Hà Nội và trong ba ngày, viết ra giấy những sáng tác mà cho tới đó, nhà thơ chỉ giữ trong đầu. Vốn thông thạo Pháp và Anh văn, ông viết kèm theo tác phẩm một bức thư bằng tiếng Pháp, với hy vọng sẽ đến tay một người ngoại quốc nào đó:

Nhân danh hằng triệu nạn nhân vô tội của độc tài, đã ngã gục hay đang đau đớn chết dần mòn trong các lao tù khổ sai cộng sản, tôi xin ông cho xuất bản những bài thơ này trên đất nước tự do của ông. Đây là kết quả của hai mươi năm làm việc của tôi. Phần lớn được sáng tác trong những năm bị cầm tù...

Ông dự trừ lợi dụng ngày lễ Quốc Khánh của Pháp 14-7 để lên vào tòa đại sứ Pháp. Nhưng nơi đây kín cổng cao tường nên dự tính không thành. Hai ngày sau, 16-7-79, thấy tòa đại sứ Anh canh gác lỏng lẻo hơn, ông đã xông được vào và trao toàn bộ tác phẩm cho ba người Anh làm việc tại đây, sau khi tiếp xúc với họ trong gần một giờ đồng hồ để bày tỏ ý định của mình. Khi ra về thì công an đã chờ sẵn ở cổng và thế là Nguyễn Chí Thiện đi tù thêm hơn 12 năm, trong đó có sáu năm Hỏa Lò: ba năm nhốt trong xà lim, ba năm sống chung với thường phạm.

Tập thơ *Hoa Địa Ngục* gồm khoảng hai trăm bài thơ ngắn. Riêng bài "Đồng lầy" dài gần năm trăm câu, là một bản cáo trạng nghiêm khắc đối với chế độ:

Đạo lý tối cao ở xứ đồng lầy
Là lừa thầy, phản bạn
Và tuyệt đối trung thành vô hạn
Với Đảng, với Đoàn, với lãnh tụ thiêng liêng.

Trong chốn đồng lầy đó, loài sâu bọ thỏa chí tung hoành:

Muỗi nhờn nhờn từng đàn vang tiếng động,
Những con cứng của ngưng đọng tối tăm,
Chúng trường sinh trong đêm tối nhiều năm
Nên chúng tưởng màn đen là ánh sáng.
Ếch nhái vẫn đồng thanh đều cáng
Chửi bới mặt trời, ca ngợi đêm đen.
Lũ sậy lau còm côi đứng chen,
Hơi có gió là cúi đầu rạp hết.
Bát ngát xung quanh một màu khô chết,
Đồng lầy mỗi một,
Lặng câm lũ kiến đi về.
Ôi cuộc đời hay một cơn mê,
Mà người, ngựa, trâu, bò giống nhau đến thế!

Nhưng lòng tin vào sức sống vẫn mãnh liệt hơn cả:

Chúng tôi tuy chìm ngụp giữa bùn tron
Song sức sống con người hơn tất cả.
Trước sau sẽ vùng lên quật ngã
Lũ quỷ yêu xuống tận đáy đồng lầy.

Trong thơ ngỏ Nguyễn Chí Thiện gửi đồng bào hải ngoại một tuần sau khi đến Hoa Kỳ, ông viết:

(Tiếp theo trang 21)

Việt Nam thế kỷ 21

...Năm 1954, miền Nam được tuyên xưng là thành trì của Thế giới tự do để rồi dân tộc bất hạnh chúng ta phải đắm chìm vào binh lửa ngút ngàn đến 20 năm sau mới chấm dứt. Nay trong gọng kìm của kẻ thù phương Bắc, nhà cầm quyền cộng sản đang đi tìm đối lực để cân bằng. Hoa kỳ, trở trêu thay, lại trở thành điểm tựa cho Hà Nội trong lúc này. Nhân dân ta từ Bắc đến Nam nay lại trở thành tiền đồn của Đông Nam Á trong việc ngăn chặn chủ nghĩa bá quyền Trung Quốc. Đất nước ta trong thế kẹt hiện nay liệu có thể trở thành bãi chiến trường đọ sức giữa hai thế lực, một cũ Hoa kỳ, một mới (Trung Quốc) nữa hay không?

Trong cuộc chiến tranh ủy nhiệm vừa rồi, nhân dân ta ở hai miền đã có hàng triệu người con đã phải ngã xuống khi tuổi còn xanh và một thế hệ lớn lên trên mình mang đầy thương tích của một trận chiến còn nóng hổi.

Có thể tránh được thảm cảnh như thế cho dân tộc ta trong tương lai không?

Quá khứ cho thấy sự khéo léo của nhà lãnh đạo có thể thay đổi được lịch sử. Trong thời thịnh hành nhất của thực dân cuối thế kỷ 18 và thế kỷ 19, Thái Lan vẫn thoát được cả hai gọng kìm lịch sử, thực dân Anh và thực dân Pháp. Đó là nhờ sự sáng suốt của vua Chulalongkorn và óc canh tân kịp thời của Triều đình, trái hẳn với chính sách bế môn tỏa cảng và cấm đạo dưới các triều Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Thái Lan có không phải chỉ một Nguyễn Trường Tộ mà rất nhiều Nguyễn Trường Tộ, biết nhìn xa trông rộng. Bây giờ nước này đang thành công, vượt xa chúng ta trên nhiều phương diện, nhất là về phương diện kinh tế.

Thế kỷ 21 có thể là thế kỷ của hòa bình và phát triển theo xu thế mới của thời đại, nhưng không ai cấm cản được chế độ quân phiệt và đầu óc bá quyền vùng dậy và lưỡng cực đối đầu giữa Liên Xô và Hoa kỳ có thể chuyển về vùng châu Á, giữa Hoa kỳ và Trung Quốc, cũng có thể là giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản, một siêu cường kinh tế hiện nay đang qua mặt tất cả các nước công nghiệp hàng đầu của thế giới.

Cho nên khuôn mặt các nhà lãnh đạo quốc gia thế kỷ 21 đòi hỏi rất nhiều điều kiện. Ngoài đạo đức cách mạng theo quan niệm kết hợp tinh hoa Đông, Tây còn phải có kiến thức tới trình độ uyên thâm về chính trị và bang giao quốc tế, phải có tầm nhìn chiến lược thật xa và thật rộng, có đủ yếu tố thu hút và đoàn kết mọi người cả trong lẫn ngoài nước, dám hy sinh cho lý tưởng cao cả phụng sự dân tộc, biết thuật dùng người, biết tôn trọng hiền tài và trên hết tất cả, phải thanh liêm chính trực.

Nhân tài đất nước ta không hiếm... Tôi vẫn lạc quan nghĩ đến một tương lai không xa, một ngày mai rất gần đây thôi, dân tộc ta trong tình tự Bắc Nam một nhà, dang tay đón chào một lớp người từ hải ngoại trở về đất Mẹ... như máu chảy về tim. Sinh khí quê hương sẽ khởi sắc, mẹ Việt nam sẽ thay da đổi thịt, màu xanh sẽ ngút ngàn trên đồng ruộng, hoa trái sẽ nở rộ trên quê hương và cứ thế mà Tổ quốc ta cất cánh...

Hàng vạn cánh tay sẽ đưa lên cho một Tổ quốc Việt Nam trường tồn và thịnh vượng!

Đó là niềm mong ước hiện nay của mọi người chúng ta.

San Jose, những ngày vào thu 1995

Lê Đình Cai

(1) Tuần báo Chính Đạo, số ra ngày 23-9-95, tr. A.4.

(2) Tuần báo Chính Đạo, như trên.

(3) Theo tài liệu của Alex Nguyễn, "Đường vào thế kỷ 21", Thị Trường Tự Do, số ra ngày 15-8-95, tr.1.

(4) Xem thêm Alex Nguyễn, như trên, tr. 12-13...

"Hồi còn ở trong nước, tôi cùng nhiều bạn rất phiến muộn khi nghe qua đài những nhân vật hào hòa hòa hợp, hòa giải với cộng sản để tái thiết tổ quốc! [...] Vì lợi ích tối cao của đất nước, chúng ta có thể bỏ qua - bỏ qua chứ không quên - nếu những kẻ đương cưỡi đầu cưỡi cổ nhân dân, bịt mắt khóa miệng nhân dân, chịu tụt xuống ngòi ngang hàng với nhân dân để bàn việc xây dựng đất nước, nghĩa là phải chấp nhận đa nguyên, đa đảng, tự do, thực lòng hối cải".

Nguyễn Chí Thiện rất có lý khi nhấn mạnh ở điểm không có đa nguyên thì chẳng thể có hòa hợp. Hòa giải và hòa hợp dân tộc phải đi đôi với đa nguyên, nếu không chỉ là chiêu bài lừa mị. Hòa giải và hòa hợp dân tộc cần thiết để huy động mọi sinh lực để đưa đất nước đi lên. Chính quyền hiện tại không chấp nhận đa nguyên, nên cũng chối bỏ hòa giải và hòa hợp dân tộc. Vì vậy lòng dân vẫn phân hóa.

"Thưa các bạn, tôi không thù hận ai cả, trừ những kẻ đã gây những tội ác tày trời đối với dân tộc. Biết yêu điều thiện, phải biết ghét điều ác. [...] Thơ của tôi cũng chỉ nhằm tiêu diệt cái ác, để cho cái thiện được đất nảy nở."

Nguyễn Chí Thiện còn là thi sĩ của lòng bao dung. Bài thơ "Sẽ có một ngày" được viết từ năm 1971:

Sẽ có một ngày con người hôm nay
Vất súng, vất cùm, vất cờ, vất Đảng,
Đội lại khăn tang, quay ngang vòng nạng
Oan khiên,
Về với miếu đường, mờ mả gia tiên.
Mấy chục năm trời bức bách láng quên,
Bao hận thù độc địa giấy lên
Theo hương khói êm lan, tan về cao rộng.
Tất cả bị lừa qua cơn ác mộng,
Kẻ lọc lừa, kẻ bạo lực xô chân
Sống sót về đây an nhờ phúc phận
Trong buổi đoàn viên huynh đệ tương thân
Đứng bên nhau trên mát mát quây quần,
Kẻ bùi ngùi hối hận,
Kẻ bồi hồi kính cẩn
Đặt vòng hoa tái ngộ lên mộ cha ông,
Khai sáng kỷ nguyên tã trắng thảng cờ hồng!
Tiếng sáo mục đồng êm ả,
Tình quê tha thiết ngân nga,
Thay tiếng tiến quân ca
Và quốc tế ca
Là tiếng sáo diều trên trời xanh bao la.

Hôm nay Nguyễn Chí Thiện đã hít thở không khí tự do mà ông hằng mơ ước. Ông đã hiện diện bằng xương bằng thịt trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Người ta có quyền hy vọng ở Nguyễn Chí Thiện những đóng góp mới, nhưng không có quyền đòi hỏi nơi ông bất cứ điều gì. Riêng quá khứ của ông đã quá đầy đủ. Ông xứng đáng là một tượng đài của sự dũng cảm.

Phạm Ngọc Lân

Những viên đạn cuối đời của La Văn Liếm

Nguyễn Gia Kiểng

Trong những ngày kế tiếp ngày 30-4-1975, tôi rất ít để ý tới những bàn tán xôn xao trong giới viên chức cũ của Việt Nam Cộng Hòa về nhân vật cộng sản nào tiếp thu cơ quan nào. Lý tưởng mà tôi theo đuổi đã hoàn toàn sụp đổ, tôi coi tất cả những gì xảy ra sau đó đều không quan trọng.

Tôi về trình diện cơ quan gốc là Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín mà tôi là một chuyên viên trước khi tạm ngưng công tác để sang làm tại Bộ Kinh Tế. Công việc duy nhất của chúng tôi là theo dõi các buổi học tập do các cán bộ cộng sản thuyết giảng. Các thuyết trình viên hoàn toàn không có một kiến thức nào. Rõ ràng họ không có vai trò huấn luyện chúng tôi về đường lối mà chỉ có nhiệm vụ câu giờ trong khi chờ đợi một chính sách. Sự kiện này càng làm chúng tôi hồi hộp về số phận của mình.

Vài ngày sau, tôi bỗng được chỉ thị lên trình diện ông Tám Lâm. Đó là lần đầu tiên tôi biết đến nhân vật này. H, một nhân viên cao cấp của Việt Nam Thương Tín và đã lớn tuổi, ái ngại cho tôi. Anh giải thích cho tôi Tám Lâm là La Văn Liếm, một nhân vật khét tiếng vùng Sài Gòn trong thời gian 1945-1954, đặc biệt là giai đoạn kế tiếp Cách Mạng Tháng Tám. Lúc đó La Văn Liếm là trưởng công an vùng Sài Gòn và đã tiến hành những vụ ám sát rất táo bạo. Uy danh của La Văn Liếm lừng lẫy đến nỗi nghe đến tên ông trẻ con không dám khóc đêm. Bây giờ có lẽ quyền sinh sát của La Văn Liếm phải lớn lắm. H lấy làm ái ngại cho tôi. Theo H, được La Văn Liếm chiếu cố chỉ có thể là lãnh ít dữ nhiều, có thể do các hoạt động chống cộng của tôi lúc còn ở Pháp, hay do những biện pháp ngăn chặn hoạt động kinh tài và hậu cần của cộng sản mà tôi đề nghị tại Bộ Kinh Tế. H chỉ biết chúc tôi may mắn. Nhiều bạn hữu khác, đã lớn tuổi và hiểu biết tình hình miền Nam trong giai đoạn Cách Mạng Tháng Tám, cũng đồng quan điểm với H. Tôi cũng nhớ lại những câu chuyện mà giáo sư Nguyễn Ngọc Huy hay kể lại cho tôi về những đồng chí của ông tại Sài Gòn trong giai đoạn này. Những câu chuyện thường kết thúc bằng một điệp khúc "sau đó anh ấy bị La Văn Liếm ám sát".

Trước ngày gặp mặt Tám Lâm, tôi trần trọc mái, lo âu cho cá nhân mình trộn lẫn với sự tủi hờn phải giáp mặt trong tư thế hoàn toàn bất lực với một hung thủ đã từng tàn sát bao nhiêu người mà mình kính mến.

La Văn Liếm lúc đó vào tiếp thu hệ thống ngân hàng. Ông đặt văn phòng ở lầu 5, trụ sở Việt Nam Thương Tín, kế ngay sát văn phòng cũ của tôi trước khi sang Bộ Kinh Tế.

Điều làm tôi ngạc nhiên là diện mạo La Văn Liếm. Chúng tôi im lặng vài giây quan sát nhau, rồi ông nở một nụ cười hiền lành. Ông trạc năm mươi, tóc hai màu, dáng hơi cao, khuôn mặt sáng sủa và nhân hậu, khác hẳn với những gì tôi dự đoán. Tám Lâm cho tôi biết là ông cần một chuyên viên để giúp ông ý kiến về các vấn đề kinh tế tài chính. Ông đã nghiên cứu kỹ về tôi. Ông nói một cách thân mật:

- Kiểng không thuộc giai cấp tư sản mại bán mà lại là người có khả năng và bộc trực. Những người như thế rất quý. Lập trường của Kiểng trước đây chỉ là sự hiểu lầm do không hiểu chủ nghĩa cộng sản (ông cười hiền hậu). Một khi đã biết bản chất chủ nghĩa cộng sản Kiểng sẽ ủng hộ. Tôi sẽ giúp Kiểng và Kiểng sẽ giúp tôi.

Có một cái gì đó khiến tôi tin lời Tám Lâm. Có lẽ vì tôi nghĩ rằng những người hào kiệt đã vào sinh ra tử thường là những người có bản lãnh, dù họ có đam mê đi nữa họ vẫn là những con người rất có tư cách.

Qua một lúc trao đổi, tôi thấy La Văn Liếm đã quá chú quan trên hai điểm. Một là ông cho rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ thuyết phục được mọi người tốt, hai là ông cho rằng miền Nam sẽ còn được tự do trong vài năm và đảng cộng sản sẽ có chính sách hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự. Điểm sau cùng này khiến tôi suy ra rằng hiện nay vai trò của ông trong đảng không còn quan trọng nữa nên ông không thể biết những gì đảng sắp làm mà một người như tôi cũng đoán biết được.

Từ đó tôi gặp gỡ thường xuyên La Văn Liếm để thảo luận với ông về những vấn đề kinh tế tài chính. La Văn Liếm nghe một cách chăm chú, đặt những câu hỏi rất chi tiết và xác đáng. Qua những buổi trao đổi ấy, tôi được biết tên thực của ông là La Văn Lâm, hay Tám Lâm, La Văn Liếm hay Bảy Liếm chỉ là bí danh thời chiến.

Những tâm sự và mặc cảm dần dần biến đi và tôi tin tưởng thực sự vào Tám Lâm. Một hôm Tám Lâm loan báo ý định gọi tôi ra Hà Nội học tập một thời gian để hiểu biết bối cảnh làm việc của chế độ mới. Lúc đó đã bắt đầu có bàn tán về thông cáo đưa các viên chức của miền Nam cũ đi học tập một thời gian. Có người nói một tháng, có người nói ba tháng, có người nói lâu hơn, nhưng không ai nói lâu hơn một năm. Qua các trao đổi, Tám Lâm cho tôi hay là tùy chức vụ, nhưng trừ những người có nợ máu, thời gian học tập sẽ không quá sáu tháng. Riêng phần tôi, Tám Lâm sẽ bảo đảm để tôi khỏi phải đi học tập cải tạo.

Sự tin tưởng đã khiến tôi nói để Tám Lâm hiểu là tôi không thể hợp tác với chính quyền cộng sản trong khi những đồng nghiệp của tôi phải đi học tập cải tạo. Tôi nói để Tám Lâm hiểu rằng tôi sẽ không tiếp tục làm việc với ông nữa và sẽ tìm một giải pháp cá nhân cho mình.

Sau đó tôi không ra trình diện học tập cải tạo, bỏ trốn về miền Tây với ý định vượt biên, nhưng chưa đi được thì đã bị bắt. Tôi bị giam ở Cà Mau hơn ba năm rồi được tha. Lúc đó, phần lớn những bạn bè của tôi ra trình diện hẳn hỏi vẫn còn bị giam giữ ở miền Bắc. Hành động bỏ trốn của tôi cuối cùng lại có lợi.

Gia đình tôi cho hay ông Tám Lâm vẫn thường lui tới thăm hỏi và cố gắng hết sức để giúp tôi thoát vòng lao lý. Gia đình tôi cũng đưa cho tôi một văn thư, do ông Tám Lâm trao, ký tên ông Phạm Hùng chỉ thị cho các ty công an tỉnh nếu bắt được tôi thì phải giải về trung ương xử lý. Có thể ông Phạm Hùng không gởi văn thư này cho các tỉnh mà chỉ thảo ra cho vừa lòng ông Tám Lâm, cũng có thể ông Phạm Hùng có gởi nhưng công an các tỉnh không đọc. Kết quả là tôi vẫn ở tù tại Cà Mau hơn ba năm.

Về Sài Gòn, để có hộ khẩu ở Sài Gòn, tôi xin vào làm tại một cơ quan nhà nước.

Một hôm, có người đến trao cho tôi một lá thư của ông Tám Lâm. Lúc đó tôi mới biết ông vẫn còn ở trụ sở Ngân Hàng Quốc Gia bên Chương Dương. Ông Tám Lâm cho biết có người cho ông biết tôi đã ra tù và đang làm việc tại đây. Ông hẹn tôi tới gặp để trò chuyện.

Tôi gặp lại ông Tám Lâm ở Ngân Hàng Quốc Gia. Tóc ông đã bạc hơn nhưng nét mặt vẫn quắc thước và hiền từ như xưa. Ông lục hồ sơ và trao cho tôi một số văn thư mà ông đã trao đổi để can thiệp cho tôi, trong đó có cả văn thư của ông Phạm Hùng mà tôi đã có. Tám Lâm cho tôi biết ông cũng đã can thiệp cả với ông Phạm Văn Đồng, lúc đó làm thủ tướng, và ông Phạm Văn Bạch,

lúc đó làm chủ tịch Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao. Ông Phạm Văn Đồng hứa sẽ giải quyết. Còn ông Phạm Văn Bạch thì do dự vài lần, sau cùng khuyên ông Tám Lâm cứ để yên đi vì "như vậy rồi sớm muộn cũng được về, còn can thiệp quá làm người ta chú ý chỉ có hại thôi".

Buổi trao đổi của chúng tôi hôm đó kéo dài tới rất khuya. Khi tôi từ già ông Tám Lâm ra về thì ngoài đường đèn đã thấp sáng hết.

Ông Tám Lâm cho biết ông rất ngưỡng mộ những thành tựu tại các nước tư bản, ông nhìn nhận là Hoa Kỳ vượt xa Liên Xô về mọi mặt và ông nghĩ những người đã du học và có kinh nghiệm làm việc tại phương Tây như tôi rất cần cho đất nước. Ông cũng cho biết đã gởi nhiều kiến nghị theo chiều hướng hòa giải dân tộc thực sự, yêu cầu bãi bỏ việc bắt quân nhân công chức miền Nam đi học tập cải tạo, nói lỏng chính sách lý lịch, v.v... Rồi ông kết luận với một giọng thoáng buồn: "Vi thế mà tôi được đánh giá là có lập trường không vững và được cất đặt làm công tác nghiên cứu ở đây". Lúc đó ông đang làm Phó Viện Trưởng Nghiên Cứu Ngân Hàng Trung Ương, phân khu miền Nam, một chức vụ hoàn toàn không có thẩm quyền nào.

Sau những trao đổi về tình trạng giam cầm, cuộc sống cá nhân sau ngày được trả tự do, ông Tám Lâm hỏi tôi:

- Theo Kiêng tại sao nước mình tài nguyên không thiếu, con người thông minh mà lại thua kém người ta đến như thế này?

Tôi suy nghĩ cố tìm một câu trả lời thật gọn cho một câu hỏi thật mông lung rồi đáp:

- Chúng ta là một nước vừa nhỏ vừa chậm tiến. Đáng lẽ chúng ta không có quyền có một ngày chiến tranh nào cả, thì chúng ta có ba mươi năm chiến tranh. Đáng lẽ chúng ta không được quyền chiến thắng ai cả, thì chúng ta đã thắng Pháp, thắng Nhật, thắng Mỹ và thắng Trung Quốc. Mỗi lần chiến thắng như vậy kẻ thua trận thung dung ra về còn chúng ta ở lại với một cơ thể thêm nội thương và một khuôn mặt thêm vài vết sẹo. Sau cùng vì chiến thắng nhiều quá chúng ta chỉ còn lại một cơ thể suy kiệt và một bộ mặt quái dị.

Ông hỏi tôi dự định làm gì cho đất nước. Tôi đáp lại là tôi lúc nào cũng muốn phục vụ đất nước, nhưng ngày nay tôi chỉ còn là công dân hạng thứ nên chưa biết có thể làm gì. Điều chắc chắn là tôi sẽ không làm bất cứ gì có hại cho đất nước và con người Việt Nam. Tôi có niềm an ủi là tuy chưa làm được gì cho đất nước nhưng tôi chưa bao giờ làm hại một người Việt Nam nào cả.

Nói xong câu đó, tôi chợt nhận ra là mình đã khiêm nhã với một người đã hết lòng với mình, vì Tám Lâm có thể nghĩ tôi muốn nhắc lại quá khứ đẫm máu của ông. Sau đó chúng tôi chuyển qua những vấn đề kinh tế, tài chính.

Lúc đó Tám Lâm vẫn còn rất tin tưởng vào chủ nghĩa Mác Lênin. Khi tôi sắp ra về ông kết luận:

- Có rất nhiều làm lỗi trong thời gian qua nhưng bây giờ Kiêng nên quên hết đi để hợp tác với nhà nước, làm những gì có lợi cho đất nước trong khuôn khổ chế độ này. Chủ nghĩa này đẹp lắm, lý tưởng cộng sản đẹp lắm, nên cố sức giúp người cộng sản xây dựng đất nước, vì đất nước.

Tôi rất quý ông Tám Lâm vì tư cách và phong thái của ông, tôi cũng rất kính trọng sự trung thành của ông với chủ nghĩa cộng sản, nhưng tôi nhận định rằng khoảng cách giữa ông và tôi còn rất lớn. Tôi có gặp gỡ ông vài lần sau đó một cách tình cờ nhưng chỉ thăm hỏi xã giao. Có một cái gì đó khiến tôi có cảm tưởng rằng tâm tư chúng tôi càng ngày càng gần nhau hơn.

Tôi ở lại Sài Gòn cho tới cuối năm 1982 và được nghe kể nhiều

thành tích trong thời chiến của Tám Lâm trong khi chính ông không bao giờ nói với ai về quá khứ của mình. Các cán bộ cộng sản say sưa kể về tài xuất qui nhập thần của Tám Lâm. Nhiều người nói trong thời chiến địa vị của La Văn Liếm còn cao hơn cả Lê Duẩn. Điều này không đúng vì La Văn Liếm chưa bao giờ giữ chức vụ cao hơn Lê Duẩn, nhưng nó phản ảnh sự ngưỡng mộ mà các cán bộ cộng sản miền Nam dành cho ông. Điều chắc chắn là Tám Lâm - La Văn Liếm đã thất sủng khi ra tập kết ngoài Bắc. Ông không được vào Trung ương đảng và mất quyền. Viện có ông từng là nhân viên Ngân Hàng Đông Dương, người ta chuyển ông qua ngành ngân hàng. Chỉ sau này, trong những năm cuối của cuộc chiến, ông mới được chuyển vào miền Nam làm chỉ huy trưởng Trinh Sát Võ Trang T4, tức ngành đặc công, vùng Sài Gòn - Gia Định. Vị thứ của Tám Lâm trong đảng cộng sản có thể không cao lắm, nhưng tôi chưa thấy một nhân vật cộng sản nào được đảng viên cộng sản nói tới một cách say mê như ông. La Văn Liếm là một huyền thoại.

Vài năm sau, tôi gặp lại N, một cựu bộ trưởng miền Nam và là đàn anh quý mến của tôi, vừa từ Pháp. N thuật lại cho một cuộc trao đổi gay gắt với Tám Lâm. N đã quá đà đả kích chế độ cộng sản làm Tám Lâm nổi giận. Theo N, nét mặt Tám Lâm đỏ lên, ùng ùng nộ khí, ông ta dẫn mặt N là không được vượt quá giới hạn. Lúc đó là năm 1984.

Sau này đọc Truyền Thống Kháng Chiến, tôi được biết ông Tám Lâm đã tham gia Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ, bên cạnh ông Nguyễn Hộ. Tài liệu mới đây của Đỗ Trung Hiếu nói lên thái độ cương trực của ông vào lúc Câu Lạc Bộ này bị dẹp và ông Nguyễn Hộ bị trừ dập. Qua ông Nguyễn Hộ, tôi được biết hiện nay ông Tám Lâm đã dứt khoát đứng về hàng ngũ dân chủ. Một thân hữu có dịp ra nước ngoài công tác cũng xác nhận hiện nay ngoài ông Nguyễn Hộ, ông Tám Lâm là người có lập trường dân chủ kiên trì nhất. Điều đó không hề làm tôi ngạc nhiên, tôi tin Tám Lâm dù đứng trong hàng ngũ nào vẫn là một con người dũng cảm.

Đầu tháng 10-1995, tôi nhận được lá thư ngỏ của ông Tám Lâm gởi chủ tịch quốc hội cùng với những lá thư khác mà Tám Lâm đã viết trước đây. Lá thư ngắn gọn và sắc bén. Tám Lâm chất vấn đảng cộng sản về hai điểm: cho người Mỹ đào xới nghĩa trang liệt sĩ để tìm hài cốt người Mỹ mất tích và dằn dọa những người cộng sản kỳ cựu như Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu. Những lá thư này đã được phổ biến rộng rãi tại hải ngoại và không được tiếp đón nồng nhiệt như những bài của Nguyễn Hộ vì chỉ đặt ra những vấn đề giữa người cộng sản với nhau.

Nhưng như thế là người ta không hiểu Tám Lâm. Những vấn đề Tám Lâm đặt ra đều là những vấn đề gây phân nộ giữa đảng viên cộng sản, chất vấn lương tâm và danh dự của những người cộng sản, gây nội thương trầm trọng cho đảng. Tám Lâm là một đặc công, ông luôn luôn hạ thủ những đòn trúng đích. Một lần nữa ông ra đòn độc.

Nếu Tám Lâm tiếp tục ra đòn, đảng cộng sản sẽ rất khó xử đối với ông. Tuy chức vụ của ông không cao lắm, Tám Lâm có một vị trí đặc biệt. Ông là một anh hùng, và hơn nữa một huyền thoại, của ngành công an nói riêng và của đảng cộng sản nói chung. Sẽ không có một người công an nào có can đảm để nhìn thẳng vào mặt ông mà công tay ông.

Nhớ lại lần trao đổi cuối cùng và câu chuyện của N, tôi càng tin tưởng. Nếu một người như Tám Lâm cũng đã bỏ đảng thì phải kết luận rằng đảng cộng sản không còn một tương lai nào.

Nguyễn Gia Kiêng

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Quốc hội Mỹ thảo luận về nhân quyền tại Việt Nam

Ngày 8-11, lần đầu tiên, hạ viện Mỹ đã mở một cuộc thảo luận lại về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam. Cuộc thảo luận do Ủy ban Đối ngoại Hạ viện tổ chức và qui tụ hai tiểu ban: tiểu ban Công tác Quốc tế về Nhân Quyền và tiểu ban Đông Á và Thái Bình Dương. Về phía chính phủ Mỹ, hai phụ tá ngoại trưởng đã ra điều trần. Đó là các ông Steve Coffey đặc trách về dân chủ, nhân quyền và lao động và ông Kent Wiedemann đặc trách về Đông Á và Thái Bình Dương. Sự hiện diện của hai nhân vật cao cấp này chứng tỏ tầm quan trọng mà chính phủ và quốc hội Mỹ dành cho vấn đề nhân quyền tại Việt Nam vào lúc mà quan hệ Việt Mỹ vừa được thành lập. Hai vị này đã tái xác nhận sự quan tâm của chính phủ Hoa Kỳ trước những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Nhiều nhân chứng Việt Nam đã điều trần sau đó.

Trong phần đầu ủy ban đã nghe ông Nguyễn Tấn Trí, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện và bà Trần Thị Thúc, phu nhân giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Ông Nguyễn Tấn Trí là một thành viên Liên Minh Dân Chủ về nước đầu tháng 11-1993 để giúp tổ chức cuộc hội thảo về phát triển Việt Nam và đã bị bắt ngay sau đó. Ông bị kết án bảy năm tù ngày 13-8-1995 cùng với các thành viên khác của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ. Ngày 4-11-1995 ông bất ngờ được trả tự do và bị trục xuất sang Mỹ cùng với ông Trần Quang Liêm. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, 56 tuổi, tù nhân lương tâm nổi tiếng nhất Việt Nam đã trải qua 27 năm lao lý chỉ vì làm thơ lên án chế độ cộng sản. Ông là tác giả tập thơ nổi tiếng Hoa Địa Ngục. Ông Thiện cũng vừa tới Hoa Kỳ một tuần trước đó. Bà Trần Thị Thúc cũng đã từng bị bắt giam 2 năm chỉ vì tội là vợ giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Trong tuần thứ hai ủy ban đã nghe ông Jendrzeczyk giám đốc Human Rights Watch Asia, bà Nina Shea giám đốc chương trình tự do tôn giáo Pueblo, ông Trần Tử Thanh, giám đốc ủy ban Vietnam Helsinki, thượng tọa Thích Giác Đức và ông Võ Văn Ái.

Nhân chứng được chú ý nhất là nhà thơ Nguyễn Chí Thiện. Ông Thiện thay vì nói về trường hợp cá nhân mình đã tố giác toàn bộ chính sách vi phạm nhân quyền thô bạo của chính quyền cộng sản trong một nửa thế kỷ qua. Ông cũng nhân cơ hội này phản bác lập luận của bộ trưởng quốc phòng MacNamara và biện luận rằng cuộc can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam hoàn toàn không vô ích mà trái lại đã đóng góp tích cực vào thắng lợi của thế giới tự do.

Bài tham luận được tán thưởng nhất là của Bà Trần Thị Thúc. Bà Thúc nói bà không hề tiếc đã phải chia sẻ với chồng nhiều gian lao và bà luôn luôn hành động đứng bên chồng và chia sẻ giấc mơ Việt Nam của Đoàn Viết Hoạt. Bà Thúc cũng nói: "Chồng tôi chỉ là một trong hàng ngàn nạn nhân của những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam.". Bà Thúc bày tỏ lòng tin vào chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ, và nói: "Ngày nay đối với toàn thế giới nước Mỹ đã là biểu tượng của nhân quyền, tự do và dân chủ. Chính vì thế mà người Do Thái và người Á Rập đã đến đây để tìm giải pháp với nhau và sống chung hòa bình với nhau."

Cuộc hội thảo này đã đánh dấu một chuyển biến quan trọng trong chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam.

Bà Đoàn Viết Hoạt và lý tưởng New Frontiers

"Ngày hôm nay tôi hiểu rằng biên cương mới trên thế giới là biên cương giữa dân chủ và bạo quyền, giữa văn minh và man rợ,

giữa ánh sáng và bóng tối." Bà Trần Thị Thúc đã nói như vậy về chủ thuyết New Frontiers của tổng thống J.F Kennedy trong buổi lễ trao giải thưởng Robert F.Kennedy. Bà Thúc thay mặt chồng để lãnh giải thưởng từ tay nghị sĩ Edward Kennedy.

Giải thưởng Robert F.Kennedy do tổ chức Kennedy Memorial phát cho ba nhân vật được coi là có công nhất trên thế giới trong cuộc tranh đấu vì dân chủ và nhân quyền. Năm nay trong ba người được giải có hai người Việt Nam: giáo sư Đoàn Viết Hoạt và bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người thứ ba là một người Ấn Độ tranh đấu cho thiếu nhi.

Bác sĩ Nguyễn Quốc Quân, bào huynh bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã nhận giải thưởng thay cho ông Quế.

Tổ chức Kennedy Memorial đã gửi thư yêu cầu chính quyền cộng sản để bác sĩ Quế và giáo sư Hoạt đến Hoa Kỳ lãnh giải, họ cũng đã gửi giấy mời vào tận nhà tù cho hai nhà tranh đấu này.

Bài diễn văn của bà Trần Thị Thúc đã được vỗ tay hoan hô nhiều lần. Bà bày tỏ lòng ngưỡng mộ đối với lý tưởng quảng đại New Frontiers và tổng thống John Kennedy, bà nhắc lại cuộc gặp gỡ của bà và chồng với thượng nghị sĩ Robert Kennedy cách đây gần 30 năm và nhấn mạnh lý tưởng Kennedy là lý tưởng dân chủ và nhân quyền.

Về giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bà Thúc nói: "Chồng tôi bản tính không phải là một chính trị gia. Ước vọng từ trước tới nay của anh vẫn là dành tất cả cuộc đời cho giáo dục, nhưng Đoàn Viết Hoạt là một trí thức lương thiện và yêu nước nên không thể im lặng và thụ động trong giai đoạn lịch sử hiện nay. Chắc chắn anh sẽ dành cả quãng đời còn lại cho cuộc vận động dân chủ."

Trong đáp từ, thượng nghị sĩ Robert Kennedy đã bày tỏ lòng ngưỡng mộ đối với giáo sư Đoàn Viết Hoạt và cam kết sẽ tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền của nhân dân Việt Nam.

Cựu tổng thống ngồi tù vì tham nhũng

Ông Roh Tae Woo, cựu tổng thống Nam Hàn, đã phải ngồi tù để chờ toà án tiếp tục điều tra về tội làm quỹ đen, tham nhũng 650 triệu USD trong thời gian ông làm tổng thống, từ 1987 đến 1993. Dư luận Nam Hàn xôn xao và lên án ông Roh Tae Woo không phải vì quỹ đen mà ai cũng biết, nhưng chủ yếu là vì ông đã dùng 307 triệu USD của quỹ này cho riêng mình và gia đình. Ngày 1-11-1995 vừa qua, trong cuộc thẩm vấn "marathon" dài 16 giờ với 120 câu hỏi, ông Roh Tae Woo chỉ trả lời là "không biết", "không nhớ" hay "không bình luận". Sĩ căng đạn về tham nhũng nỗ lực nhờ tố giác trước quốc hội của một dân biểu trẻ, ông Park Kye Dong, người trước đây, vào thời các tướng lãnh cầm quyền, đã bị các tướng cho ngồi tù vì đối lập chính trị. Nên nhắc lại là Nam Hàn mới có được tổng thống dân sự là ông Kim Young Sam, từ năm 1993 vì trước khi làm tổng thống, ông Roh Tae Woo cũng là một ông tướng trong quân đội Nam Hàn. Chính ông Kim Young Sam đã làm nhiều cải cách để củng cố chế độ dân chủ như việc chuyên nghiệp hóa cấp lãnh đạo quân đội để tránh hiểm họa đảo chính, giới hạn quyền lực kinh tế quá lớn của một số tập đoàn kỹ nghệ... Nhờ một cải cách nhỏ của ông về ngân hàng là việc bó buộc người gửi tiền phải dùng tên thật, không được dùng tên giả nữa mà các lem nhem về tiền bạc vì tham nhũng, hối lộ mới bị phanh phui. Dính líu vào vụ án về tham nhũng của ông Roh Tae Woo có chừng 30 công ty và 10 tập đoàn kỹ nghệ lớn của Nam Hàn như Hyundai, Samsung, Daewoo,

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Sunkyoung... Trước áp lực của dư luận và quyết tâm của chính quyền muốn làm sáng tỏ về vụ án này, các chủ tịch những tập đoàn kỹ nghệ lớn sẽ bị bó buộc phải trả lời các câu hỏi của công tố viên trong những tuần lễ trước cuối năm 1995.

Vụ án Roh Tae Woo đánh dấu một bước tiến quan trọng của nhân dân Nam Hàn trên con đường xây dựng một nhà nước pháp trị trong một thể chế dân chủ. Trong chế độ dân chủ pháp trị, không ai có thể ngồi trên pháp luật. Thật khác hẳn "tục lệ" từ trước tới nay của các "cụ lớn" của Đảng Cộng Sản Việt Nam!

Nhân dân Algérie lựa chọn hòa bình

Giống như các trường hợp Nam Phi hay Cao Miên, ngược với những điều mà một số nhà bình luận bi quan tiên đoán, cuộc bầu cử tổng thống tại Algérie đã xảy ra một cách tốt đẹp. Dù rằng các đảng lớn nhất như Mặt trận Giải phóng Quốc gia (FLN), Mặt trận các Lực lượng Xã hội (FFS) hay Phong trào vì Dân chủ tại Algérie (MDA) đã tẩy chay cuộc tranh cử và Mặt trận Hồi giáo Cứu nguy (FIS) còn hăm dọa sẽ trừng phạt những người đi bầu, cử tri đã tham gia một cách đông đảo (75,69%) và nạn khủng bố đã không tăng "so với bình thường".

Tuy nhiên, người thắng cử, Chủ tịch đương chức Liamine Zeroual sẽ làm một sai lầm lớn nếu ông tưởng rằng điều đó và tỷ lệ số phiếu tương đối về vang của ông (61,01%) có nghĩa là dân chúng Algérie muốn giao khoán định mệnh của họ cho ông. Ngược lại, số phiếu quan trọng (25,58%) dành cho ứng cử viên đến hạng hai, ông Mahdoud Nahnah, người lãnh đạo Phong trào vì một Xã hội Hồi giáo (MSI), chứng tỏ rằng nhân dân Algérie ao ước chính quyền và đối lập Hồi giáo chấm dứt sự xung đột bằng bạo lực trong đó thường dân là con tin.

Bước vào nội chiến do cuộc bầu cử 1992, nước Algérie chẳng lẽ sẽ tìm lại hòa bình bằng chính phương pháp ấy? Nếu bây giờ thì còn quá sớm để trả lời câu hỏi này một cách nghiêm chỉnh, một số chỉ dấu cho phép vài hy vọng. Thật vậy, sau một khoảng thời gian do dự, đảng FIS qua những nhà lãnh đạo tại hải ngoại, tuyên bố họ nhìn nhận sự chính đáng của vị tổng thống mới được bầu và "sẵn sàng nói chuyện với chính quyền nhằm tìm giải pháp ôn hòa". Song song, trong bài diễn văn nhận chức, Tổng thống Zeroual tuyên bố rằng một trong những mục đích ưu tiên của ông là hướng dẫn Algérie đến "nền dân chủ thật sự đa nguyên". Nếu chính quyền và đối lập Algérie thực hiện được những điều nói trên thì đó sẽ chứng minh, một lần nữa, rằng bầu cử đa nguyên là một phương pháp phù hợp cho việc hòa giải dân tộc và ổn định hóa xã hội.

Hội nghị APEC tại Osaka để nguyên các vấn đề

Tổ chức Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương-Á châu (APEC) qui tụ những quốc gia với những nền kinh tế năng động nhất trên thế giới nhưng đồng thời với những mâu thuẫn khổng lồ giữa các thành viên*. Trên bình diện chính trị chẳng hạn, dù rằng Trung Quốc, Đài Loan và Hương Cảng đều là thành viên APEC, Bắc Kinh không nhìn nhận hai nước kia như những thực thể chính trị. Trên bình diện kinh tế, trọng lượng của những nước như Nhật Bản hay Hoa Kỳ ngang hàng hay hơn cả những khối địa phương như Liên hiệp Âu châu (EU) hay Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), trong khi đó, Papuasiasia-New Guinea hay kể cả Thái Lan chưa hoàn thành tiến trình công nghệ hóa. Tham vọng

của các thành viên cũng rất khác nhau. Trong khi những nước như Mã Lai hay Nam Dương có những dự án chính trị thật sự, Hoa Kỳ chỉ coi APEC như bàn đạp để đạt đến các thị trường Á châu. Mặt khác, các quốc gia Đông phương phát triển như Nhật Bản, Đài Loan hoặc Nam Hàn thì lại xem APEC như một công cụ để làm áp lực trên những liên minh địa phương như Vùng Giao thương Tự do Bắc Mỹ (NAFTA), EU hay ASEAN. Vì thế, từ lâu nay, APEC gặp nhiều trở ngại để thành lập vùng giao thương tự do mà họ dự kiến cho năm 2010 cho các nước phát triển nhất và cho năm 2020 cho những quốc gia chậm tiến nhất. Hội nghị thượng đỉnh tại Osaka (Nhật Bản), từ 16 đến 19 tháng 11, cũng không đưa đến thành quả cụ thể nào cả. Sự bất đồng lớn nhất vẫn liên quan đến quan thuế trên những sản phẩm nông nghiệp. Nhật Bản muốn dành cho địa hạt này một quy chế riêng biệt nhưng các quốc gia xuất cảng nông sản như Hoa Kỳ, Thái Lan, Tân Tây Lan hay Úc Đại Lợi chống đối đòi hỏi này một cách kịch liệt. Canberra còn tuyên bố sẽ không ký một văn kiện nào đặt nông nghiệp ngoài quá trình giảm thuế. Hoa Kỳ và Trung Quốc còn tranh cãi trên một vấn đề khác... vì sự can thiệp của Nhật Bản: nhân danh "nguyên lý không phân biệt", Tokyo đề nghị rằng mỗi quốc gia APEC có quyền hưởng mọi ưu đãi dành cho một thành viên. Trên thực tế, nếu điều này được thừa nhận, Hoa Kỳ sẽ phải dành cho Trung Quốc "quy chế tối huệ quốc" một cách vô điều kiện.

Thông cáo ngày 19-11 là một thỏa hiệp bề ngoài nhằm cứu vớt hình ảnh đoàn kết giữa các thành viên APEC. Trong văn kiện này, nông nghiệp không được nhắc đến như một địa hạt riêng biệt nhưng "nguyên lý ưu tiên chuyển" được ghi nhận. Ngoài ra, APEC cam kết "sẽ thực hiện hoặc cố gắng thực hiện [...] nguyên lý không phân biệt": nếu câu văn đó làm Washington yên trí, nó không thỏa mãn Bắc Kinh. Những lời phê bình sau hội nghị Osaka chứng tỏ rằng những bất đồng ý kiến sẽ tái hiện vào cuộc họp mặt sắp tới tại Manila (Phi Luật Tân), năm 1996. Bộ trưởng Mã Lai bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp, ông Rafidah Aziz nhắc rằng Mã Lai coi 2010 và 2020 là những kỳ hạn có tính cách "hướng dẫn" trong khi người đồng chức với ông phía Nhật, bà Ryutaro Hashimoto cho rằng APEC phải thực hiện những mục tiêu của mình bằng cách dựa vào "lòng tự nguyện [và] sự đồng thuận".

Đảng viên cộng sản trước "pháp quyền" của đảng

Báo Sài Gòn Giải phóng, dưới đầu đề "Hà Nội nghiêm trị những kẻ lợi dụng quyền tự do dân chủ" có ý hay vô tình đã cho người đọc biết được nhiều chi tiết khá kỳ cục về vụ án Hoàng Minh Chính- Đỗ Trung Hiếu.

Việc cái gọi là Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội ngày 8-11-1995 đã đem hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu ra xét xử thì mọi người đều biết đã biết ngay khi việc này xảy ra. Nhưng tại sao lại là một hành động của "Hà Nội" như cái tí của báo "Sài Gòn Giải phóng" đã nêu đích danh? Phải chăng công lý đã được áp dụng trong vụ án này chỉ là công lý của thành phố Hà Nội chứ không phải của "cả nước"? Vì Sài Gòn Giải phóng là một tờ báo khá thận trọng về mặt chữ nghĩa nên nhiều người muốn biết về những hàm nghĩa của cái tí "Hà Nội...".

Còn nữa. Vẫn theo nguồn tin Sài Gòn Giải phóng thì các ông Chính và Hiếu "can tội lợi dụng quyền tự do dân chủ, xâm phạm

THỜI SỰ...TOD TỨC...THỜI SỰ...

lợi ích của Nhà nước, của tổ chức xã hội và của công dân" và cũng có một bản cáo trạng được tuyên đọc trước khi xử, kể lại ngành ngọn sự việc, từ khi công an nhận được các tài liệu phạm pháp qua các giai đoạn điều tra đến lúc Viện Kiểm sát kết thúc hồ sơ để truy tố! Thế nhưng tờ báo đảng này lại không chịu nói rằng cái tội danh dài lòng thòng và vĩ đại "lợi dụng..." ấy lấy ở đâu ra, quy chiếu vào điều khoản nào trong Bộ luật Hình sự đương hành, hay một đạo luật, một pháp lệnh đặc biệt nào? Sài Gòn Giải phóng đã vô ý hay cố tình bỏ sót, nhất là cơ quan ngôn luận này đã không quên khoe rằng hai ông Chính, Hiếu đã được xét xử trong một phiên tòa công khai? Điều chắc chắn là trong Bộ luật Hình sự ban hành ngày 9-7-1985 không có một điều khoản nào trong đó người ta có thể tìm thấy tội danh đã được dùng để buộc tội hai ông Chính, Hiếu. Chỉ có một cái "tít" của Chương III của Bộ luật này giống na ná tội danh ấy: "các tội xâm phạm những quyền tự do của công dân". Trong mười tội danh hợp thành chương III này không hề có một tội danh nào ăn khớp với cái tội danh đã được dùng làm cơ sở để "sau khi đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thái độ thành khẩn nhận tội của Đỗ Trung Hiếu và việc Trần Ngọc Nghiêm (tên tục của Hoàng Minh Chính) đã 73 tuổi", tuyên phạt Đỗ Trung Hiếu 15 tháng tù giam, Hoàng Minh Chính 12 tháng tù giam.

Rồi báo Sài Gòn Giải phóng, để cho thật đầy đủ, không quên lên lớp rằng "bản án trên đây là bài học cảnh tỉnh đối với những kẻ coi thường kỷ cương phép nước v.v...". Nhưng báo này lại quên rằng những kẻ coi thường kỷ cương phép nước ấy không là ai khác hơn chính là cái tòa án đã có óc sáng tạo", tùy tiện xào nấu luật pháp rồi đề cổ những người vô tội ra mà xét xử và phạt tù bừa bãi, xâm phạm thô bạo tới an ninh nhân thân, đến danh dự con người. Một thí dụ sống về "pháp quyền" cộng sản.

Tháng 7-1996, Việt Nam sẽ có Bộ luật Dân sự

Bộ luật Dân sự đầu tiên của Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã được công bố trong một cuộc họp báo tổ chức ngày 11-11-95 tại Phủ chủ tịch nước. Bộ luật này đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, trong phiên họp cuối cùng ngày 28-10-1995.

Như vậy là sau nhiều lần sửa đổi, dự án thứ 14 về Bộ luật dân sự đã được thông qua. Nó gồm có 7 phần và 838 điều và sẽ bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-7-1996.

Theo lời giới thiệu của ông Bộ trưởng Tư pháp Nguyễn Đình Lộc, Bộ luật Dân sự mới được ban hành đã ra đời trong một quá trình xây dựng "kéo dài 15 năm với cách làm công phu, khoa học, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa tiếp cận trình độ khoa học pháp lý của thế giới, phục vụ thiết thực cho các giao lưu dân sự hàng ngày". Nhưng theo nhận định sơ khởi của những quan sát viên luật học người Việt ở ngoài nước thì công trình pháp lý này chẳng gìn giữ gì bản sắc dân tộc mà cũng không tiếp cận được khoa học pháp lý thế giới. Nó chỉ là những sắp đặt theo cái gọi là "định hướng xã hội chủ nghĩa" để lừa người dân vào cái khung "luật Nhà nước" trong đó Đảng cộng sản vẫn giữ tất cả mọi quyền hành. Trong cái tủ lớn đựng quyền ấy, Bộ luật Dân sự chỉ là một ô kéo. Đó là chưa kể rằng Bộ luật này còn có ý phá vỡ các cơ cấu của xã hội cổ truyền Việt Nam là gia đình đồng thời đặt thêm ra nhiều pháp nhân dân sự với ẩn ý dành quyền cho đảng, cho đảng viên. Người dân tuy nay có luật để giao tiếp hàng ngày với nhau nhưng đã bị xuống cấp trước những pháp nhân mới do đảng "sáng tạo" ra để nắm các quyền dân sự. Cũng như đảng đã có Bộ luật

Hình sự để đàn áp bất cứ ai không chịu nền chuyên chế của đảng.

Cùng với việc ban hành Bộ luật Dân sự cũng đã có những sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Tòa án Nhân dân, Luật Thuế doanh thu v.v...

Chủ tịch Quốc hội, Nông Đức Mạnh tuyên bố là đang "trên con đường đi tới". Các nhà cầm quyền cộng sản tuy dùng những lời hoa mỹ để nói nhưng rút lại cũng chỉ để đi tới "toàn trị" và bằng luật pháp. Càng ngày bộ mặt thật của Nhà nước pháp quyền cộng sản càng lộ rõ.

Đầu tư công nghiệp giảm dần

Theo cục thống kê TP.HCM, tình hình cấp phép thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn Sài Gòn trong những năm gần đây như sau:

* Năm 1992: có 737 đơn vị được thành lập với số vốn đăng ký là 965,5 tỉ đồng. Trong đó có 291 đơn vị hoạt động ngành công nghiệp và 320 đơn vị hoạt động ngành thương mại.

* Năm 1993: có 1472 đơn vị được thành lập với tổng vốn đăng ký là 865,4 tỉ đồng. Trong đó có 334 đơn vị công nghiệp và 842 đơn vị thương nghiệp.

* Năm 1994: có 2149 đơn vị được thành lập với tổng vốn đăng ký là 825,4 tỉ đồng. Trong đó có 208 đơn vị công nghiệp và 1529 đơn vị thương nghiệp.

* Năm 1995 (tính đến tháng 9-1995): có 1342 đơn vị được thành lập với tổng vốn đăng ký là 520 tỉ đồng. Trong đó có 117 đơn vị công nghiệp, 904 đơn vị thương nghiệp, 246 đơn vị kinh doanh khách sạn nhà hàng.

Qua thống kê trên người ta thấy số đơn vị được phép thành lập đã bắt đầu sút giảm từ năm 1995 nhưng nguy hiểm hơn là tình trạng giảm vốn đầu tư và tỉ trọng giảm dần của đầu tư công nghiệp. Năm 1992 vốn đăng ký bình quân một dự án là 1,3 tỉ đồng, năm 1993 giảm còn 588 triệu đồng, năm 1994 chỉ còn 384 triệu đồng và năm nay, tính tới tháng 9, cũng chỉ có 387 triệu đồng. Tỉ trọng đầu tư vào công nghiệp càng ngày càng nhỏ. Trong năm 1992 là 39,4%, năm 1993 giảm còn 22,6%, năm 1994 còn 9,6% và năm nay chỉ còn 8,7%. Kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa phải chăng là giảm công nghiệp, tăng thương mại và dịch vụ?

Bãi đầu tư ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Phóng viên Thanh Tuyền trong bài phóng sự về vốn đầu tư (báo Tuổi Trẻ 4-11-95) cho biết "...đang có dấu hiệu bãi đầu tư ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vì họ cho rằng gửi tiền ngân hàng để kiếm lãi an toàn và có lợi hơn đầu tư vào sản xuất kinh doanh...". Ông Huỳnh Bửu Sơn, phó tổng giám đốc Sài Gòn Công Thương Ngân Hàng còn nói tiếp rằng "đồng tiền Việt Nam đang mất dần vai trò tín dụng vì lãi suất quá cao, trung bình đến 27,6%/năm". Theo phó giám đốc một công ty, hiện nay các ngân hàng đang cho vay vốn với lãi suất từ 2,3 - 2,8% một tháng, tính ra tới 28,8% một năm trong khi tỉ suất lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp chỉ có 8 - 12% một năm. Như vậy lãi suất vay vốn đã vượt quá mức chịu đựng của các doanh nghiệp và có tác dụng phá hoại nền kinh tế, thể hiện qua những dấu hiệu bãi đầu tư.

Thời gian gần đây các ngân hàng đã giảm lãi suất huy động vốn nhưng nguồn vốn huy động vào các ngân hàng vẫn tăng tuy tốc độ có chậm lại so với trước. Các ngân hàng vì vậy thiếu người

THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

vay nên thừa tiền! Thật ra người sản xuất kinh doanh rất cần vốn nhưng là vốn với lãi suất vừa phải, phù hợp với khả năng phát triển chứ không phải là vốn cửa cổ. Tình trạng lãi suất cao không phải chỉ mới xảy ra mà đã diễn ra trong một thời gian khá dài. Đến bao giờ các quan chức nhà nước mới tìm ra giải pháp?

Hãng Nhật Mitsui bỏ dự án dầu khí

Ngày 13 tháng 11 vừa qua, hãng Nhật Mitsui tuyên bố sẽ rút khỏi dự án làm một trung tâm dầu khí (centre de traitement de gaz naturel) trị giá 420 triệu USD, và cho rằng hãng nhận thấy không còn lợi gì để tiếp tục đầu tư vào dự án này cả. Dự án do hai hãng Mitsui và British Gas bao gồm một dàn máy nổi (plateforme) ở ngoài khơi để nén dầu khí, dẫn dầu khí vào đất liền và một nhà máy làm lỏng dầu khí ở miền nam Việt Nam. Phải chăng vì lý do thương mại nên hãng Mitsui không nói rõ nguyên do?

Mua và bán trẻ sơ sinh ở Sài Gòn

Nhu cầu xin con nuôi của ngoại kiều là một vấn đề có thật và càng trầm trọng từ nhiều năm nay, vì số sinh tại các quốc gia như Pháp, Mỹ... giảm đi rất nhiều, và các điều kiện xin con nuôi đặt rất cao và tốn rất nhiều thì giờ, thường phải tính hai hay ba năm để đủ thời gian thẩm tra lý lịch cũng như sức khỏe tâm thần và thể xác của người muốn nhận con nuôi. Những năm gần đây, ngoại kiều đổ về Việt Nam rất đông xin con nuôi, hoặc qua những ngả chính thức như những tổ chức của chính phủ, hoặc qua những tư nhân. Những nhu cầu chính đáng này đã làm nền cho một số hành động dã man mua và bán trẻ sơ sinh tại Việt Nam. Hai tổ chức mua và bán trẻ sơ sinh vừa được phát hiện tại Sài Gòn. Đường dây mua và bán trẻ này nhằm vào những bà mẹ hoang thai hoặc quá nghèo khổ, nhưng cũng có nguồn tin là cũng có bất cóc. Khởi đầu từ cổng các bệnh viện hộ sản như Từ Dũ, thông qua một nhân viên hộ lý, cả đám cò mồi, xích lô, xe ôm nhan nhản trước bệnh viện, bọn mua bán trẻ sơ sinh này biết có thể xin hay mua một trẻ bằng giá rẻ mạt (có thể bằng 700 000 đồng hay 350 quan pháp), sau đó các trẻ này được chuyển tay không thương xót qua các đầu nậu khác như một món hàng, và giá cứ từ từ được nhân lên cho đến khi đến tay ngoại kiều. Các "món hàng" này được "hợp thức hóa" bằng cách làm thủ tục trẻ vô thừa nhận hay mồ côi qua sự xác định của một vài cá nhân hoặc ủy ban nhân dân phường, rồi đem gửi ở một trại mồ côi để cuối cùng được đưa ra nước ngoài theo thủ tục nhận con nuôi.

Tình trạng sức khỏe của các trẻ sơ sinh này không được bọn buôn bán người lưu tâm, và nhiều trẻ được tìm lại ở trong tình trạng bi đát, suy kiệt, đói lả. 7 trường hợp trẻ sơ sinh trong giai đoạn mua bán người trên vừa được phát hiện, và 14 người dính líu bị bắt. Họ thú nhận là trẻ sơ sinh là một món hàng hời, công sức nhẹ nhàng và kiếm được nhiều tiền. Dĩ nhiên ai cũng mong muốn cho trẻ em có một cuộc sống hạnh phúc bên cạnh những cha mẹ nuôi, nhưng có phải vì vậy mà đồng lõa với những tên lợi dụng để làm giàu một cách dã man và bất chính, thường khi nguy hiểm đến cả tính mạng của trẻ sơ sinh? Chính quyền có trách nhiệm phải ngăn chặn tận gốc tình trạng mua bán man rợ này.

Tin ghi nhanh

- Nạn chặt phá rừng, đốn lậu gỗ vẫn tiếp diễn. Tại Bến Tre ngành kiểm lâm đã tỏ ra bất lực vì nhiều người vẫn lén vào rừng đốn cây, ban đêm đào ụ chôn cây và dùng đất che kín chờ đến hôm sau vào đào lên và thả theo dòng nước đưa ra ngoài bán cho các lái gỗ. Việc phá rừng đốn cây này xảy ra nhiều nhất ở các vùng Vàm Thù Mỹ, huyện Bình Đại và huyện Thạnh Phú.

- Ông Lê Đức Anh, chủ tịch nước đã tham dự lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Liên Hiệp Quốc. Dịp này 205 bản tham luận của 113 nước thành viên của LHQ đã được trình bày nhằm đặt vấn đề cải tổ LHQ với 4 nhiệm vụ chủ yếu trong tương lai của tổ chức này là hòa bình, phát triển, bình đẳng và công bằng. Ông Lê Đức Anh đã trao tặng LHQ một phiên bản trống đồng Ngọc Lũ. Tại Hà Nội, ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng, cũng đã tiếp các đại diện các tổ chức quốc tế thuộc LHQ tại Việt Nam. Ông G. Morey, điều phối viên thường trực LHQ tại Hà Nội đã phát biểu trong cuộc gặp gỡ này rằng hàng năm nên có cuộc họp để kiểm điểm tình hình viện trợ của các tổ chức thuộc LHQ hầu các nguồn viện trợ có hiệu quả.

- Việt Nam sẽ được chi nhánh của Ngân Hàng Thế giới cho vay 30 triệu USD để xây dựng một nhà máy xi măng liên doanh ở Việt Nam. Hãng cơ khí và đóng tàu Mitsui của Nhật Bản cho biết sẽ thành lập một liên doanh xây dựng cầu tại VN với Tổng công ty xây dựng c-ầu Thăng Long. Liên doanh này dự tính bắt đầu hoạt động vào đầu năm 1996.

- Theo TTXVN, Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức Helmut Kohl sẽ viếng thăm hữu nghị Việt Nam trong một ngày chưa xác định nhưng rất gần đây. Nguồn tin này cho biết là Thủ tướng Helmut Kohl đã nhận lời mời của Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Độc giả viết

Đầu tiên thay duy nhất

[...] Tôi muốn sửa một lập luận được đăng trong Thông Luận số 85. Trong đó ông Diệp Tường Bảo đã viết không đúng về kế hoạch 6 bước của tôi. Chắc anh ấy không có bản chính bằng tiếng Anh. Anh Bảo viết rằng "*Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ là tổ chức đối lập duy nhất tồn tại và hoạt động công khai*". Câu đó dịch không đúng. Trong kế hoạch mà tôi viết bằng tiếng Anh, tôi muốn nói là "*PTTNDT&XDDC là tổ chức đối lập đầu tiên ra hoạt động*". Như vậy anh Bảo phê bình đề nghị của tôi không có lý vì tôi không nói, nghị hay đề nghị rằng chỉ có một tổ chức đối lập mà thôi! [...]

Stephen B. Young

Trong bản Anh ngữ của *Kế hoạch dân chủ hóa Việt Nam* mà tôi đã dùng để viết bài, ông Young đã đề nghị PTTNDT&XDDC là "*first dialogue partner of the politbureau*": tôi đã dịch danh từ "first" bằng "ưu tiên". Để giải thích đề nghị này, trong các cuộc phỏng vấn, chính ông Young đã đưa ra lập luận "*PTTNDT&XDDC là tổ chức đối lập duy nhất tồn tại và hoạt động công khai*" vì vậy mà tôi đã nhắc lại trong bài viết. Dù sao cũng xin cảm ơn ông đã cho biết rõ ý kiến của ông.

DTB

Tạp ghi

1. Một người bạn văn năm ngoài từ Mỹ qua Pháp chơi nói với tôi rằng "các món ăn Việt Nam ở Cali tuyệt ngon. Xuất sắc từ phẩm đến lượng". Tôi vẫn ghi nhớ điều này mà tôi không quên kiểm nghiệm trong chuyến đi Mỹ năm nay của tôi.

Đã có quá nhiều cơ hội để tôi nếm miếng ngon ở Cali! Nói ăn ngon bao hàm ý nghĩa so sánh. Ngon so với...Tôi lục trong ký ức để nhớ lại hương vị của những món ăn mà trước đây tôi đã nếm ở Việt Nam. Ở Hà Tĩnh, Hà Nội, Sài Gòn, Huế v.v... Ở các vùng quê của miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Nhưng thú thật tôi chỉ giữ được ít nhiều kỷ niệm mờ nhạt của các món ăn thời xưa, kể cả những món ăn của Hà Nội ba mươi sáu phố phường. Thành thử tôi chỉ còn khẩu vị của người Paris để so sánh.

Quả thật là đã có nhiều khác biệt và khác biệt đáng kể nhất là tôi được ăn phở từ sáng sớm, điều tôi vẫn hằng ao ước từ mấy chục năm qua sống ở Paris. Tại thủ đô nước Pháp nếu anh nhất định không muốn uống cà phê, ăn bánh liềm trắng để lót dạ buổi sáng thì chỉ còn cách vào một tiệm Tàu mà gọi một tô hủ tíu. Mà cũng phải chờ đến sau chín giờ. Nhưng ở Quận Cam anh đã có ngay một tô phở thơm phức để thưởng thức ngay khi anh vừa rời khỏi giường ngủ. Hoặc nếu muốn anh cũng có thể kêu một tô phở gà (rất hiếm ở Paris nếu không muốn nói là không có) hoặc một tô mì nước hay mì xào, mì khô v.v... Đó là chưa kể bún thang, bún ốc, bún chả.

Buổi trưa ăn cơm tiệm có thể giống như ăn cơm nhà: canh dưa sườn non, đậu phụ om, cá rán, lươn om, miến xào cua v.v... ăn không hết có thể bảo gói đưa về nhà. Dịch vụ nấu cơm hàng ngày, đã mở rộng phạm vi hoạt động, chẳng những riêng ở tiệm mà còn đến từng gia đình, với giá phải chăng dù ngắn hạn hay dài hạn. Dịch vụ, dịch vụ, nhiều thứ trong đời sống hàng ngày đã trở thành dịch vụ có quy mô. Một khu đất rộng đang được chỉnh trang để làm nghĩa trang và việc "dành chỗ trước" đã bắt đầu. Các đài phát thanh hàng ngày đều có các mục chúc mừng sinh nhật, đám cưới, chia buồn đám táng. Cũng may là tôn giáo và tranh đấu chưa (hay chưa chính thức?) hoàn toàn thành dịch vụ.

2. Tôi không qua Mỹ để du lịch hay để nghỉ hè. Tôi đi để cổ động cho "Trung tâm Việt Nam về nhân quyền", một hội tư nhân mà tôi cùng với một số ít bè bạn đã thành lập ở Paris được vài ba năm nay. Có người nghi ngờ sự lợi ích của loại hoạt động này. Bằng chứng, ở trong nước đối lập, trí thức, văn nghệ sĩ, tu sĩ không ngừng bị chính quyền chuyên chế đàn áp. Ở ngoài nước hàng chục ngàn đồng bào vượt biển đi tìm tự do bị cưỡng bách hồi hương. Các tổ chức "nhân quyền" đã làm được gì thiết thực trước những hành động xâm phạm nhân quyền ấy? Có người, trái lại, cho rằng "nhân quyền" lúc này rất ăn khách. Nhưng đã có khá nhiều tổ chức tranh đấu cho "nhân quyền" rồi, sao còn phải bày đặt thêm tổ chức nữa! Một luận điệu khác: nhân quyền chỉ là mặt hàng của những siêu cường, đặc biệt là của Mỹ. Từ những quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam quốc gia, Việt Nam cộng sản giữa Mỹ và Trung Quốc hãy rút ra những bài học xác đáng để thôi là quân cờ của những ván cờ ngoại giao. Sau cùng là một loạt câu hỏi: chương trình ra sao, kế hoạch ngắn hạn dài hạn như thế nào, có hy vọng nên cơm nên cháo gì không, ai ở đằng sau kế hoạch này? V.v... và v.v... v.v...

Lý thuyết, giả thuyết, nhận định, tiên tri, thắc mắc, chất vấn v.v... đủ thứ, không thiếu bất cứ điều gì để hội thảo, họp đại hội,

ra tuyên ngôn, tuyên cáo và viết báo kể nói bóng nói gió kể phát ngôn bữa bãi, lên mặt thầy đời về yêu nước, yêu tự do hoặc làm thơ nói cay, nói độc mạt sát thậm tử tha nhân để tự đề cao. Dù thứ làm cho anh điên đầu, chạy đôn chạy đáo, lãng phí thì giờ, phương tiện để dẫm chân tại chỗ rồi tụt hậu dần dần trước tình hình khách quan.

May cho tôi là đã gặp được những đồng nghiệp luật gia không đến nỗi quá khó tính. Gặp chung quanh một ly rượu tái ngộ, gặp nhân một buổi họp mặt thân mật, một buổi ra mắt sách hay trình diễn văn nghệ, một cuộc thảo luận công khai. Chỉ cần trao đổi với nhau một vài câu là thấy ngay vấn đề và đồng thuận.

Nhiều hay ít tổ chức đã đành là điều cần lưu ý nhưng đáng quan tâm hơn hết là việc làm của các tổ chức. Nhiều để trưng dụng thì đẹp bốt. Ít mà thiếu thì phải bỏ sung.

Về mặt nhân quyền, đã có nhiều ủy ban, hội đoàn, cơ quan, cá nhân tố cáo những hành động của cộng sản xâm phạm nhân quyền. Tất nhiên chừng nào chuyên chế còn thì còn phải tố cáo. Nhưng còn thực hiện nhân quyền. Phải chờ hết chuyên chế rồi mới tính chuyện này hay sao? Trong hăng say tố cáo, người ta dễ quên hay coi nhẹ điều này. Chưa chấm dứt được đại nạn chuyên chế ở trong nước thì hãy thực hiện ở đây ngay bây giờ nghĩa là và ở ngay ngoài nước ít nữa là những nhân quyền cơ bản, nền tảng của văn minh hiện đại và tinh hoa của những chế độ tự do dân chủ. Điều này ít ai trong các tổ chức nhân quyền Việt Nam nghĩ tới. Người Việt tị nạn cộng sản trên khắp thế giới nghiêm khắc và liên tục lên án cộng sản xâm phạm nhân quyền, đó chỉ mới là một nửa công việc. Còn phải chấm dứt ngay trong cuộc sống hàng ngày của các cộng đồng người Việt ở ngoài nước mọi hành vi khinh miệt nhân quyền: ý vào việc tố cáo cộng sản để chà đạp lên uy tín, phẩm giá của nhau, bạo hành lẫn nhau, nhân danh bữa bãi quyền đại diện quốc gia, cộng đồng, sang đoạt danh nghĩa công làm lợi tư v.v... Dù cho các cường quốc có muốn dùng nhân quyền làm hàng trao đổi thì họ cũng không thể ngăn cản những người Việt ở ngoài nước không khinh miệt nhân quyền của nhau.

Các luật gia Việt Nam có mặt ở ngoài nước vì thiên chức của mình hơn ai hết cần sớm làm thức được vấn đề. Trong khi chờ đợi những thành tích lớn lao về nhân quyền cho cả nước, hãy bắt đầu bằng những việc rất nhỏ: không làm, không về hòa, không bảo chứng cho bất cứ hành động nào của người Việt ở khinh miệt nhân quyền của người Việt (của người bản địa thì đã có luật pháp bản địa).

Chúng tôi tạm chia tay trong thứ "quần tử ước" đó.

3. Các cộng đồng người Việt chỉ mới mấy năm nay đã trở thành một thứ "hội truyền thông": lễ hội, ma chay, cưới hỏi, mừng sinh nhật, mừng tân khoa, nhập tịch, ra mắt sách, vinh danh, hiền tài, hội nghị, hội thảo, phỏng vấn truyền thanh, truyền hình v.v... Cũng là điều dễ hiểu. Một khi các phương tiện truyền thông gia tăng thì nhu cầu truyền thông phải phát triển. Trước đây chỉ có báo viết, bây giờ thêm báo nói, báo hình. Nhưng từ gốc của sinh hoạt truyền thông là quảng cáo, huyết mạch của hiện tượng này. Quảng cáo nuôi sống báo, các đài phát thanh, truyền hình mà tuổi thọ hoàn toàn phụ thuộc vào quảng cáo. Người Việt Nam phải trải qua mấy nghìn năm để từ văn minh truyền khẩu bước sang văn minh văn tự, nhưng chỉ cần vài thập niên để đi vào văn minh thính thị. Tất nhiên nếp sống thính thị của người Việt ở Mỹ, đặc biệt ở Cali, chỉ mới là bước đầu nhưng đã là một thử thách lớn cho bản sắc dân tộc.

Trần Thanh Hiệp

Sở Tay

Hội khóc

Một buổi tối tôi vừa ăn cơm xong thì điện thoại reo. Đầu dây là X, một người bạn mà tôi coi là đàn anh mặc dầu trẻ tuổi hơn tôi. X tài giỏi, có nhân cách và nhiệt tình. Từ mấy tháng nay X qui tụ những đàn em như tôi để kết hợp lại "làm một cái gì đó cho đất nước". X đã kết nạp được khoảng mười đảng viên. Đối với một tổ chức chính trị, con số đó đủ để khiến tổ chức của chúng tôi được coi là một tổ chức khá mạnh. X nói một cách dồn dập.

- Phải gặp nhau ngay, nước mình nguy quá rồi. Tao vừa được tin rất chính xác là cả miền Thượng Du Bắc Việt sắp tách ra khỏi Việt Nam. Các sắc tộc thiểu số ở đây bị Bắc Kinh mua chuộc nên đòi ly khai. Hà Nội bị Trung Quốc dọa đánh nên không dám dẹp, Trung Quốc dọa sẽ dùng bom dội tan Hà Nội và các tỉnh lớn trong vòng một ngày. Bọn cộng sản yếu quá rồi nên đành nhượng bộ chấp nhận để họ ly khai. Mà ly khai chỉ là giai đoạn chuẩn bị cho việc sát nhập vào Trung Quốc. Thế là cả một vùng rộng lớn mất đi. Đó lại là đất ngàn xưa của ông cha và lại là thành lũy che chở cho nước mình trước họa xâm lăng của Trung Quốc. Chính nhờ núi non hiểm trở ngăn cách mà mình giữ được nước. Mất Thượng Du sớm muộn gì cũng bị Tàu nuốt luôn. Khẩn trương lắm, phải gặp nhau ngay. Và phải vận động thật nhiều người đến. Tao đã giữ phòng tại... (X cho tôi tên một khách sạn lớn), chủ nhật này, hai giờ chiều.

- Ấy chủ nhật này tao kẹt mất rồi, lỡ hẹn dọn nhà cho thằng em vợ.

- Cầm mồm lại, đồ (X văng tục). Nước mất mà còn dọn nhà cửa, mày là cái giống gì? Phải tới!

Tôi đành chịu thua, kể ra hẳn chữ mình cũng có lý. Quả thực mình là đồ vô lương tâm. Tôi bèn hỏi X tôi có thể làm gì. X trình bày chương trình: mỗi đứa chúng tôi theo lệnh của X phải vận động 100 người và nhờ những người đó vận động những người khác tới một cuộc mít-tinh nói lên quyết tâm giữ nước, sau đó sẽ tổ chức biểu tình lớn đòi Hà Nội phải kiên quyết không chấp nhận ly khai, kêu gọi quốc tế yểm trợ Việt Nam, v.v... X cho biết nguồn tin là hoàn toàn chính xác và tôi hoàn toàn tin X. X cũng nhận định nhóm cầm quyền Hà Nội quá ương hèn vì nếu kháng cự chắc chắn thế giới, nhất là Hoa Kỳ và các nước trong vùng sẽ yểm trợ.

Cuộc vận động của tôi đem lại kết quả đầu tiên là tôi khám phá ra rằng bạn bè của tôi rất bận. Người thì không thể đi được vì ngày hôm đó là sinh nhật của con, người thì phải cắt cỏ trong vườn vì cỏ đã mọc quá cao. Có người phải đi đám cưới. Có người đã được mời và đã nhận lời ăn cơm trưa chủ nhật sợ đến không kịp. Có người phải chờ con đi dự một giải thể thao. Có người phải đi đón thân nhân từ Việt Nam tới. Có người phải ở nhà trông coi cho thợ

lát gạch nhà bếp. Có người vợ mới đẻ, có người có con dâu, con gái vừa mới sinh phải vào thăm cháu. Có người hôm đó phải tham dự buổi ra mắt tập thơ của người bạn rất thân. Cũng có người không đi được vì ngày hôm đó có mời khách, có người phải rời Paris ngay từ sáng thứ bảy để cùng gia đình đi long weekend, về đã mua từ lâu rồi không hoãn kịp. Có người bận sửa garage, có người phải đi chùa dự lễ 49 ngày một người thân, v.v... Đối với người nào tôi cũng cố gắng nài nỉ nhấn mạnh về sự nghiêm trọng của tình thế, nhưng tất cả đều rất tiếc không thể đổi chương trình. Cuối cùng, sau hai ngày rưỡi, tôi cũng đã liên lạc được với hơn một trăm người, trong đó có khoảng mười người cho biết "sẽ cố gắng đi".

Tôi gặp X ở khách sạn đã hẹn. Chúng tôi ngồi ở phòng khách bên ngoài đợi mọi người tới sẽ vào phòng họp. Đợi mãi cũng chỉ có vài người tới, ngay cả đám mười anh em chúng tôi cũng không tới đủ. Giờ hẹn trôi qua đã quá lâu rồi, X đành bảo anh em cùng vào phòng họp. Tôi đau lòng vô cùng cho đất nước và cho cả X. Hẳn có giàu có gì đâu, bỏ tiền thuê phòng họp cho trên một ngàn người là đã sạt nghiệp rồi. Thế mà lại chỉ có ba ngoe như thế này. Chúng tôi nhìn phòng họp vắng tanh mà ứa lệ. Im lặng một lúc rồi X nói:

- Mỗi đứa chúng mình đã liên lạc với một trăm, tổng cộng là trên một ngàn người, và một ngàn người là một mẫu thống kê có giá trị. Chúng ta đã biết lòng người Việt Nam với đất nước. Tất cả những người được chúng ta tiếp xúc đều đồng ý là sự kiện rất nghiêm trọng nhưng họ đã không tới vì thấy nó không quan trọng bằng việc đi ăn cơm khách.

Cả bọn chúng tôi bùi ngùi thương xót nhận thấy chẳng còn làm được gì cả. Một người gạt lệ nói:

- Nhưng người ta càng ít quan tâm bao nhiêu thì đất nước lại càng cần những thằng như chúng mình bấy nhiêu. Mình phải thức tỉnh đồng bào.

Chúng tôi quyết định kết nghĩa anh em cùng nhau cứu nước.

Cũng may là sự kiện ly khai của miền Thượng Du Bắc Việt đã không xảy ra và chúng tôi vẫn còn hy vọng ở một tương lai Việt Nam. Những ngày sau đó chúng tôi họp nhau mỗi ngày để thảo luận xem phải làm gì. Bàn đi bàn lại, chúng tôi thấy phải làm một việc thật bi thương để gây xúc động. Rồi chúng tôi đồng ý lập ra một hội khóc. Chúng tôi sẽ đi khắp nơi, mời đồng bào đến thật đông, X sẽ nhân danh anh em nói lên tình trạng bi đát của đất nước và sự thờ ơ của người Việt, sẽ nhắc lại công lao mở nước và giữ nước của tổ tiên. Rồi trước bàn thờ tổ quốc trang nghiêm, anh em chúng tôi sẽ khóc thảm thiết, khóc cho đất nước suy vi, khóc cho lòng người hờ hững. Chắc hẳn đồng bào sẽ cảm động.

Công việc mới bắt đầu chuẩn bị thì tôi phải đi xa một thời gian vì lý do nghề nghiệp. Các bạn tôi thông cảm bảo tôi cứ đi khi nào về sẽ đóng góp, hiện nay họ đủ sức làm.

Khi trở về, tôi gọi ngay một đồng chí để hỏi về tiến triển của công việc. Bạn tôi cho biết kế hoạch rất thành công, đồng bào đến rất đông, nhưng phải hủy bỏ ngay sau lần đầu, vì khi các anh em khóc thảm thiết, khán giả khoái chí vỗ tay vang dội, cười hô hố và la "bis, bis" làm họ không tập trung tư tưởng được để khóc.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages

91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó